



2023

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN



**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ DỊCH VỤ
PETROLIMEX NGHỆ TĨNH**

Thông điệp Chủ tịch HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

KÍNH GỬI QUÝ CỔ ĐÔNG

Thay mặt Ban lãnh đạo Công ty Cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Nghệ Tĩnh, tôi xin gửi tới lời chào trân trọng nhất cũng như lời chúc sức khỏe, hạnh phúc và thành công đến Quý cổ đông và các Nhà đầu tư!

Năm 2023 là một năm khó khăn chung cho nền kinh tế thế giới, với sự tác động kéo dài của đại dịch Covid-19; xung đột giữa Nga - Ukraine, Israel - Hamas và chính sách thắt chặt tiền tệ của các nước phát triển nhằm kiềm chế lạm phát; xu hướng thu hẹp tiêu dùng và sụt giảm lượng đơn hàng xuất khẩu; những vấn đề về cơ cấu kinh tế và sự suy giảm mạnh thị trường bất động sản.... Tăng trưởng toàn cầu giảm xuống mức thấp nhất trong ba thập kỷ, gần với mức lao động toàn cầu đang già đi và tăng trưởng chậm hơn. Ngoài ra, nền kinh tế toàn cầu ngày càng dễ bị tổn thương trước những cú sốc do biến đổi khí hậu.

Trước bối cảnh tình hình thế giới và trong nước có nhiều khó khăn, thách thức, phức tạp và bất thường, Việt Nam vẫn là điểm sáng trong bức tranh kinh tế chung và không ngừng nâng tầm vị thế quốc tế. Tăng trưởng kinh tế từng bước được phục hồi, quý sau cao hơn quý trước, nhiều bứt phá trong cải thiện cơ cấu kinh tế. Tăng trưởng GDP năm 2023 của cả nước ước đạt trên 5%, mặc dù thấp hơn chỉ tiêu đề ra (khoảng 6,5%) nhưng vẫn cao hơn gấp đôi mức tăng GDP trung bình thế giới và thuộc nhóm các nước có tốc độ tăng trưởng cao nhất thế giới năm 2023.

Trong khi đó, năm 2023, tốc độ tăng trưởng kinh tế của Nghệ An ước đạt từ 7-7,3%, mặc dù không đạt chỉ tiêu đề ra nhưng cũng hết sức tích cực trong bối cảnh khó khăn chung. Đặc biệt, có 2 điểm sáng là thu hút đầu tư và kim ngạch xuất khẩu. Đến nay, đã thu hút được hơn 46.000 tỉ đồng, vượt mục tiêu đề ra 1,38 lần. Riêng thu hút FDI lần đầu tiên vượt mốc 1 tỉ USD, đạt gần 1,5 tỉ USD. Tổng kim ngạch xuất khẩu ước đạt 2,88 tỉ USD, tăng 13,51% so với năm 2022, đạt 100,4% kế hoạch.

Thị trường xăng dầu thế giới năm 2023 diễn biến phức tạp, giá biến động bất thường với biên độ lớn và kéo dài do tác động của các yếu tố địa chính trị, nhất là kể từ khi cuộc xung đột vũ trang giữa Nga và Ukraine. Trước những ảnh hưởng đó, công tác điều hành thị trường xăng dầu trong nước đã phải đối mặt với nhiều tình huống bất cập...dẫn đến tình trạng một số doanh nghiệp thiếu nguồn cung và/hoặc chủ động tạm dừng bán hàng để giảm lỗ, nhu cầu dồn về Petrolimex khiến cho sản lượng tiêu thụ của Tập đoàn tăng mạnh trên tất cả các kênh bán hàng, đặc biệt là kênh bán lẻ trực tiếp cũng như nhu cầu mua hàng từ các thương nhân nhận quyền bán lẻ thuộc hệ thống phân phối của Petrolimex không ngừng tăng cao.

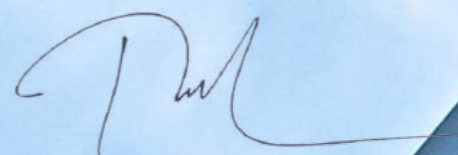
Được sự hỗ trợ quán triệt của Tập đoàn xăng dầu Việt Nam và Tổng Công ty PTC, đã tạo điều kiện cho PTS Nghệ Tĩnh vận chuyển 100% sản lượng bán lẻ xăng dầu tại các CHXD thuộc Công ty xăng dầu (CTXD) thành viên.

“

Điều kiện kinh tế toàn cầu và giá xăng dầu được dự báo sẽ tiếp tục khó lường trong năm 2024, tạo ra cả thách thức và cơ hội để PTS Nghệ Tĩnh duy trì vị thế của mình so với các công ty cùng ngành. Với quyết tâm cao và tinh thần trách nhiệm, tôi tin tưởng rằng công ty sẽ vượt qua những thử thách phía trước và gặt hái được nhiều thành công trong tương lai.

Tuy nhiên, sản lượng vận tải Lào giảm mạnh do chính sách điều hành kinh doanh xăng dầu của Chính phủ Lào trong những năm qua có nhiều thay đổi; cùng với đó, sản lượng vận tải nhiên liệu hàng không chưa tương xứng với tốc độ hồi phục của nền kinh tế do các đường bay quốc tế chậm hồi phục hơn so với dự kiến. Lĩnh vực kinh doanh đào tạo sát hạch lái xe cũng đối mặt với nhiều thách thức khi lưu lượng học viên có dấu hiệu bão hòa, quy trình đào tạo và sát hạch thay đổi, làm tăng chi phí.

Thay mặt Hội đồng quản trị,
Chủ tịch



HOÀNG CÔNG THÀNH

Thay mặt HĐQT, tôi xin cảm ơn sự tin tưởng dành cho PTS Nghệ Tĩnh trong những năm qua. Chúng tôi tin rằng sự phối hợp, cam kết, nỗ lực và hợp tác đúng đắn giữa các bên sẽ vmang lại cho chúng ta những bước tiến vững chắc trong tương lai. Tôi xin chúc tất cả Quý khách hàng, Quý cổ đông, các đối tác và toàn thể nhân viên PTS Nghệ Tĩnh dồi dào sức khỏe, an khang và thịnh vượng.

Trân trọng!

MỤC LỤC

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

2023

CHƯƠNG 01 TỔNG QUAN VỀ PTS NGHỆ TĨNH

| | | |
|----|---|----|
| 1 | Thông tin chung | 01 |
| 2 | Tầm nhìn, Sứ mệnh, Giá trị cốt lõi | 09 |
| 3 | Quá trình hình thành và phát triển | 12 |
| 4 | Một số chỉ tiêu cụ thể | 14 |
| 5 | Một số giải thưởng, sự kiện tiêu biểu trong năm | 16 |
| 6 | Cơ cấu tổ chức và Mô hình quản trị Công ty | 24 |
| 7 | Ngành nghề, địa bàn kinh doanh chính | 36 |
| 8 | Vị thế Công ty | 40 |
| 9 | Phân tích SWOT và rủi ro trọng yếu | 42 |
| 10 | Định hướng phát triển | 48 |

CHƯƠNG 02 TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

| | | |
|---|--------------------------------------|----|
| 1 | Tình hình hoạt động SXKD năm 2023 | 60 |
| 2 | Tổ chức và nhân sự | 68 |
| 3 | Tình hình đầu tư thực hiện các dự án | 74 |
| 4 | Tình hình tài chính | 78 |
| 5 | Cơ cấu cổ đông và thay đổi VCSH | 80 |

CHƯƠNG 03 BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

| | | |
|---|---|----|
| 1 | Báo cáo kết quả hoạt động SXKD | 84 |
| 2 | Nguồn lực tài chính và dòng tiền | 87 |
| 3 | Những cải tiến trong cơ cấu lao động, chính sách, quản lý | 90 |
| 4 | Kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023 | 91 |
| 5 | Một số giải pháp chủ yếu | 92 |

CHƯƠNG 04 BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

| | | |
|---|--|----|
| 1 | Đánh giá của HĐQT về mọi mặt hoạt động của Công ty | 93 |
| 2 | Đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Công ty | 94 |
| 3 | Các kế hoạch, định hướng hoạt động SXKD trong năm 2024 | 96 |
| 4 | Các giải pháp trọng tâm trong điều hành năm 2024 | 97 |

CHƯƠNG 05 QUẢN TRỊ CÔNG TY

| | | |
|---|---|-----|
| 1 | Hội đồng quản trị | 100 |
| 2 | Ban Kiểm soát | 104 |
| 3 | Kết quả giám sát đối với TV HĐQT, TV Ban GD và các cán bộ quản lý khác | 106 |
| 4 | Giao dịch, thù lao, các khoản lợi ích của HĐQT, BKS | 108 |
| 5 | Báo cáo tình hình thực hiện quản trị công ty dựa trên thẻ điểm QTCT khu vực ASEAN | 110 |

CHƯƠNG 06 PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

| | | |
|---|--|-----|
| 1 | Tổng quan về báo cáo phát triển bền vững | 129 |
| 2 | Đánh giá của ban Giám đốc | 131 |





CHƯƠNG 01

TỔNG QUAN CÔNG TY 2023

| | |
|--|----|
| Thông tin chung | 01 |
| Tầm nhìn, Sứ mệnh, Giá trị cốt lõi | 09 |
| Quá trình hình thành và phát triển | 12 |
| Một số chỉ tiêu cụ thể | 14 |
| Các sự kiện tiêu biểu trong năm | 16 |
| Cơ cấu tổ chức và Mô hình quản trị Công ty | 24 |
| Ngành nghề, địa bàn kinh doanh chính | 36 |
| Vị thế Công ty | 40 |
| Phân tích SWOT và rủi ro trọng yếu | 42 |
| Định hướng phát triển | 48 |

GIỚI THIỆU Về PTS NGHỆ TĨNH

TÊN CÔNG TY:
CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ DỊCH VỤ PETROLIMEX NGHỆ TĨNH

TÊN BẰNG TIẾNG NƯỚC NGOÀI:
PETROLIMEX NGHE TINH TRANSPORTATION AND SERVICE JSC

TÊN VIẾT TẮT: PTS Nghệ Tĩnh

MÃ CỔ PHIẾU: PTX

ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH TẠI SÀN: UPCOM

VỐN ĐIỀU LỆ: 64.324.530.000 ĐỒNG

VỐN CHỦ SỞ HỮU: 94.343.380.179 ĐỒNG

Giấy chứng nhận ĐKDN:
Số 2900428497 do Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Nghệ An cấp lần đầu ngày 06 tháng 12 năm 2000, cấp thay đổi lần thứ 25 ngày 15 tháng 11 năm 2023

Xóm 13, Xã Nghi Kim, Thành phố Vinh, Tỉnh Nghệ An
Tel: (84 - 38) 385 1915
Fax: (84 - 38) 385 1886
Website: <https://ptsnghetinh.petrokimex.com.vn/>

TẦM NHÌN, SỨ MỆNH, GIÁ TRỊ CỐT LỖI

TẦM NHÌN



- Là thành viên của một trong những Tập đoàn lớn nhất Việt Nam, đứng đầu về kinh doanh xăng dầu hạ nguồn; PTS Nghệ Tĩnh là đơn vị phân phối xăng dầu chủ đạo của Tập đoàn trên địa bàn khu vực Nghệ Tĩnh. Hiện tại, Công ty đang không ngừng mở rộng mạng lưới các cửa hàng bán lẻ xăng dầu trên địa bàn 3 tỉnh Nghệ An, Hà Tĩnh và Thanh Hóa. Bên cạnh đó Công ty còn thực hiện tái xuất sang nước bạn Lào.
- Dẫn càng trở nên lớn mạnh, khẳng định được thương hiệu trên thương trường và đạt được những kết quả kinh doanh rất đáng ghi nhận dựa trên các mô hình kinh doanh hoạt động ngày càng hiệu quả.
- Mở rộng đầu tư phát triển sang các lĩnh vực năng lượng khí, trở thành doanh nghiệp hàng đầu trong khu vực về quy mô thị trường phân phối xăng dầu trong khu vực, nâng cao hiệu quả kinh tế, hướng tới mục tiêu năng lượng xanh, sạch, thân thiện với môi trường.

SỨ MỆNH



- Nâng cao giá trị cho cổ đông, mang lại lợi ích cho người lao động, cộng đồng;
- Nâng cao giá trị cuộc sống, tạo lập những giá trị bền vững vì sự phát triển của doanh nghiệp và xã hội, góp phần phục vụ sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội các tỉnh Nghệ Tĩnh.

GIÁ TRỊ CỐT LỖI



- **Phát triển:** không ngừng vươn lên và đổi mới để hoàn thiện
- **Trách nhiệm:** quan tâm đến nhân viên, khách hàng, môi trường và cộng đồng xung quanh
- **Tin cậy:** luôn khẳng định được sự uy tín trên địa bàn

QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH Và PHÁT TRIỂN



NGÀY THÀNH LẬP

Công ty Cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Nghệ Tĩnh, tên viết tắt PTS Nghệ Tĩnh, tên giao dịch: Petro-limex Nghe Tinh Transportation and Service Joint Stock Company, tiền thân là Xí nghiệp Vận tải Cơ khí thuộc Công ty Xăng dầu Nghệ Tĩnh. Công ty được ra đời trên cơ sở quyết định số 1364/2000/QĐ/BTM ngày 03/10/2000 của Bộ Thương mại (nay là Bộ Công thương)



ĐĂNG KÝ CHỨNG KHOÁN

Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam thông báo về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán số 04/2018/GCNCP-VSD ngày 26/01/2018 với mã chứng khoán PTX. Trung tâm Lưu ký chứng khoán nhận lưu ký chứng khoán từ 29/01/2018. Ngày 30/07/2018 là ngày giao dịch đầu tiên trên sàn Upcom với giá tham chiếu 10.000 đồng/cổ phiếu.

CÁC LẦN TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ

★ NĂM 2000

Công ty thành lập trên cơ sở cổ phần hóa Xí nghiệp Vận tải Cơ khí với số vốn điều lệ **7.500.000.000 đồng**.

★ NĂM 2004

Phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu với Tỷ lệ 1:0,65, Giá chào bán 10.000 đồng/cổ phiếu, nâng mức VDL Công ty lên **11.500.000.000 đồng**.

★ NĂM 2010

Phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu với Tỷ lệ 1:1, Giá chào bán 10.000 đồng/cổ phiếu, nâng mức VDL Công ty lên **23.000.000.000 đồng**.

★ NĂM 2017

Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức, tỷ lệ thực hiện: 13%, nâng mức VDL Công ty lên **34.500.000.000 đồng**.

★ NĂM 2018

Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức, tỷ lệ thực hiện: 13%, nâng mức VDL Công ty lên **38.984.570.000 đồng**.

★ NĂM 2019

Phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu với Tỷ lệ 1:1, Giá chào bán 10.000 đồng/cổ phiếu, nâng mức VDL Công ty lên **58.476.850.000 đồng**.

★ NĂM 2023

Phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu với Tỷ lệ 1:1, Giá chào bán 10.000 đồng/cổ phiếu, nâng mức VDL Công ty lên **64.324.530.000 đồng**.



CÁC CỘT MỐC ĐÁNG NHỚ

• 2000

▲ Ngày 03/10/2000 theo Quyết định số 1364/2000/QĐ-BTM của Bộ Thương mại (nay là Bộ Công thương) Công ty Cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Nghệ Tĩnh được thành lập trên cơ sở cổ phần hóa Xí nghiệp Vận tải Cơ khí thuộc Công ty Xăng dầu Nghệ Tĩnh. Vốn điều lệ ban đầu là 7.500.000.000 đồng, trong đó, Tổng Công ty Xăng dầu Việt Nam (nay là Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam) đại diện nguồn vốn Nhà nước chiếm 30%.

• 2004

▲ Công ty đã tăng vốn điều lệ lên 11.500.000.000 đồng, đồng thời Tổng Công ty Xăng dầu Việt Nam (nay là Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam) đại diện nguồn vốn Nhà nước tăng tỉ lệ sở hữu lên 51% vốn điều lệ tại Công ty.

• 2010

▲ Công ty Cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Nghệ Tĩnh tăng vốn điều lệ lên 23 tỉ đồng, giữ nguyên tỉ lệ vốn Nhà nước là 51%.

• 2017

▲ Công ty Cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Nghệ Tĩnh tăng vốn Điều lệ tăng lên 34,5 tỉ đồng.

▲ Tập đoàn Xăng dầu Việt nam thành lập Tổng công ty dịch vụ Xăng dầu Petrolimex (PTC) do Tập đoàn nắm giữ 100% vốn điều lệ. Theo đó, Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam chuyển giao phần vốn tại PTS Nghệ Tĩnh cho PTC quản lý.

• 2018

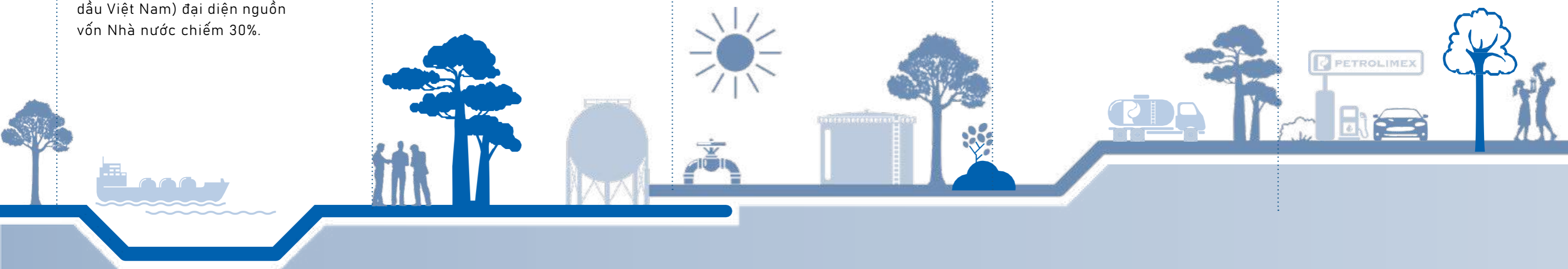
▲ Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam thông báo về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán số 04/2018/GCNCP-VSD ngày 26/01/2018 với mã chứng khoán PTX. Trung tâm Lưu ký chứng khoán nhận lưu ký chứng khoán từ 29/01/2018. Ngày 30/07/2018 là ngày giao dịch đầu tiên trên sàn Upcom với giá tham chiếu 10.000 đồng/cổ phiếu

• 2019

▲ Công ty đã tăng vốn điều lệ lên 58.476.850.000 đồng, trong đó Tổng công ty Dịch vụ xăng dầu Petrolimex sở hữu 2.982.352 cổ phần, chiếm 51% vốn điều lệ.

• 2023

▲ Công ty đã tăng vốn điều lệ lên 64.324.530.000 đồng, trong đó Tổng công ty Dịch vụ xăng dầu Petrolimex sở hữu 3.280.587 cổ phần, chiếm 51% vốn điều lệ.



MỘT SỐ CHỈ TIÊU ĐÁNG CHÚ Ý

KHẢ NĂNG SINH LỜI

đơn vị tính: %

| Chỉ tiêu | 2020 | 2021 | 2022 | 2023 | % thay đổi so với 2022 |
|------------------------------------|------|-------|-------|-------|------------------------|
| Biên lợi nhuận ròng | 0,6% | 0,7% | 0,5% | 0,6% | 0,1% |
| Tỷ suất sinh lời của tài sản (ROA) | 2,2% | 4,4% | 5,2% | 6,0% | 0,7% |
| Tỷ suất sinh lời của VCSH (ROE) | 6,8% | 11,7% | 12,6% | 14,1% | 1,5% |

LỢI NHUẬN

đơn vị tính: triệu đồng

| Chỉ tiêu | 2020 | 2021 | 2022 | 2023 | % thay đổi so với 2022 |
|-------------------------------|---------|----------|----------|----------|------------------------|
| Lợi nhuận hợp nhất trước thuế | 6.509,4 | 11.417,5 | 12.570,3 | 14.848,7 | 18,1% |
| Lợi nhuận hợp nhất sau thuế | 5.177,9 | 9.106,6 | 10.264,1 | 12.499,2 | 21,8% |

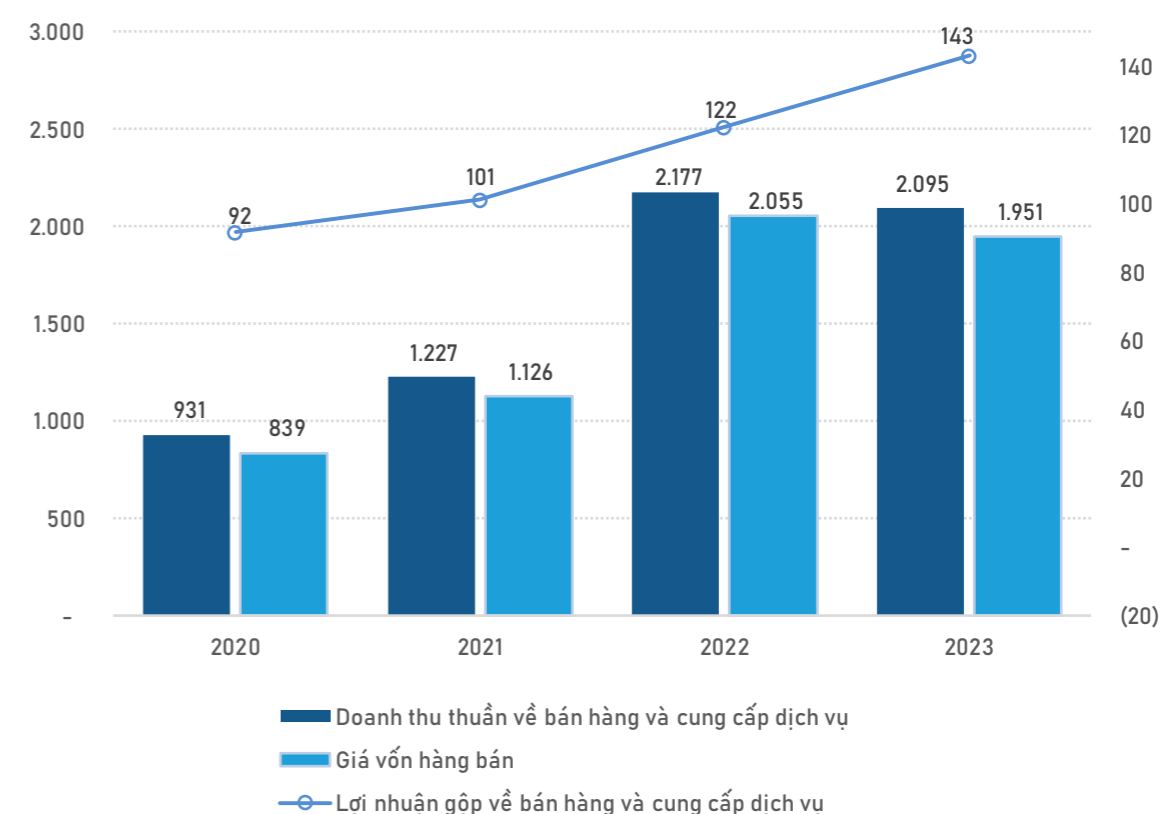
CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH

đơn vị tính: triệu đồng

| Chỉ tiêu | 2020 | 2021 | 2022 | 2023 | % thay đổi so với 2022 |
|----------------------|---------|-----------|-----------|-----------|------------------------|
| Tổng tài sản | 221.070 | 192.338 | 199.812 | 218.351 | 9,3% |
| Nguồn vốn chủ sở hữu | 75.615 | 79.893 | 83.169 | 94.343 | 13,4% |
| Doanh thu thuần | 930.583 | 1.226.912 | 2.176.896 | 2.094.541 | -3,8% |
| Lợi nhuận trước thuế | 6.509 | 11.417 | 12.570 | 14.849 | 18,1% |
| Lợi nhuận sau thuế | 5.178 | 9.107 | 10.264 | 12.499 | 21,8% |

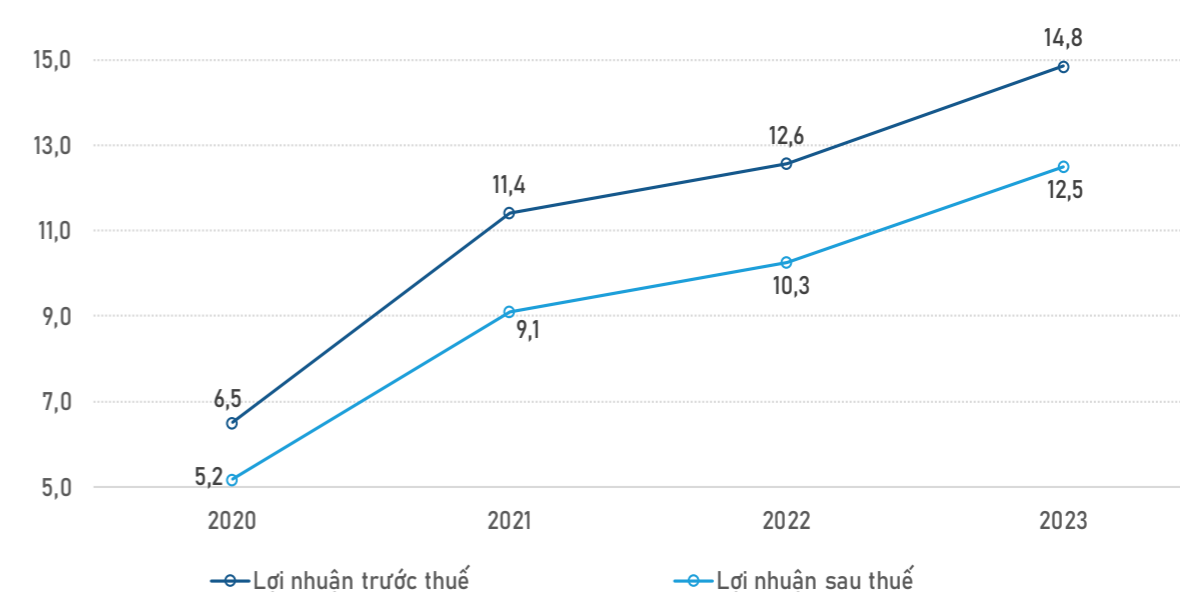
BIẾN ĐỘNG DOANH THU/GIÁ VỐN

đơn vị tính: tỷ đồng



LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ - LỢI NHUẬN SAU THUẾ

đơn vị tính: tỷ đồng



CÁC SỰ KIỆN TIÊU BIỂU TRONG NĂM

THÁNG 03

Tham gia Hội thao lần XX giải Đảng bộ Khối doanh nghiệp tỉnh Nghệ An được tổ chức nhằm thiết thực hưởng ứng Cuộc vận động “Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại” giai đoạn 2021-2030 gắn với chào mừng kỉ niệm các ngày lễ lớn và sự kiện lịch sử quan trọng trong năm.



Tổ chức thành công Đại hội VII Công đoàn Công ty nhiệm kỳ 2023-2028, giải quyết một số đề xuất, kiến nghị của đoàn viên công đoàn, góp phần ổn định tình hình trong đơn vị và đặt ra một số mục tiêu phấn đấu trong giai đoạn sắp tới.



THÁNG 04

Tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023, qua đó, các nội dung báo cáo kết quả kinh doanh 2022, báo cáo của BKS, phương án trích lập các quỹ và phân phối lợi nhuận, phương án tăng vốn điều lệ và chi trả cổ tức 2022, phương án chi trả thù lao cho HĐQT và BKS và nội dung các tờ trình khác được các cổ đông của PTX thống nhất thông qua với tỉ lệ 100%.



THÁNG 05

Hỗ trợ xây dựng nhà tình nghĩa cho các hộ gia đình có hoàn cảnh khó khăn trên địa bàn xã Huồi Tụ, huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An.

Tham gia Liên hoan Tiếng hát người lao động của Đảng bộ Khối Doanh nghiệp tỉnh Nghệ An, với chủ đề ca ngợi Đảng quang vinh, Bác Hồ vĩ đại, ca ngợi quê hương đất nước và ngành nghề đã động viên và khơi dậy phong trào văn hóa văn nghệ quần chúng từ cơ sở, đáp ứng tốt hơn nhu cầu thụ hưởng và phát triển văn hoá tinh thần, văn hóa doanh nghiệp cho cán bộ, đảng viên, người lao động.



CÁC SỰ KIỆN TIÊU BIỂU TRONG NĂM (tiếp theo)

Tham gia Ngày Hội thanh niên công nhân năm 2023, với mục tiêu trang bị những thông tin, kiến thức và kỹ năng cần thiết. Qua đó, góp phần chăm lo, hỗ trợ, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho đoàn viên, thanh niên công nhân.



THÁNG 07

Dâng hương tri ân ngày thương binh liệt sĩ 27-7, trân trọng và biết ơn sâu sắc của thế trẻ tới sự hy sinh cao cả của các thế hệ cha anh.



Tham gia Hội thao công nhân viên chức lao động Petrolimex cụm Bắc Trung Bộ, rèn luyện thể chất, rèn luyện lối sống lành mạnh, duy trì phong trào thể dục, thể thao, góp phần xây dựng hình mẫu người lao động Petrolimex "Trách nhiệm- Tri thức- Văn minh", dồi dào sức khỏe "để tiến xa hơn" trong sự nghiệp xây dựng và phát triển Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam.



THÁNG 08

Tham gia Giải chạy online CMSC RACE 5 YEARS, kỷ niệm 5 năm thành lập CMSC. Cuộc thi không chỉ nhằm khuyến khích động viên mỗi cán bộ công nhân viên tăng cường rèn luyện sức khỏe dẻo dai, nâng cao đời sống tinh thần vui tươi, lành mạnh mà còn đề cao giá trị nhân văn, nhân ái vì cộng đồng xã hội vì mỗi km chạy được của cán bộ công nhân viên.



THÁNG 09

Tổ chức Chương trình Trung thu cho các cháu con em cán bộ công nhân viên, Chương trình đã diễn ra thành công, đạt mục đích, yêu cầu đề ra.



CÁC SỰ KIỆN TIÊU BIỂU TRONG NĂM (tiếp theo)

THÁNG 10

Tham gia Chương trình Hiến máu tình nguyện, với mục đích thể hiện nét đẹp truyền thống tương thân, tương ái của dân tộc, đồng thời mong muốn chia sẻ những khó khăn khi các bệnh nhân luôn phải đối mặt với tình trạng quỹ máu thiếu hụt.



Tổ chức Chương trình đào tạo Kiến thức và kỹ năng bán hàng dầu mỡ nhờn, trang bị những kiến thức và kỹ năng căn bản nhất mà một người bán hàng chuyên nghiệp, để từ đó nâng cao hiệu quả bán hàng.



Tổ chức Chương trình đào tạo Kỹ năng quản lý stress và cân bằng cuộc sống, với mục tiêu hướng dẫn cán bộ công nhân viên công ty các phương pháp đơn giản và hiệu quả để nhận diện, kiểm soát và giải tỏa căng thẳng, mệt mỏi qua đó cân bằng và nâng cao chất lượng hiệu quả trong công việc và cuộc sống.



THÁNG 11

Tổ chức thành công Hội thi Giáo viên dạy lái xe giỏi 2023. Kết quả của hội thi đã khẳng định sự chuyển biến tích cực về nhận thức của các cơ sở đào tạo lái xe về nâng cao chất lượng đào tạo, góp phần đảm bảo an toàn giao thông.



THÁNG 12

Tổ chức thành công Hội nghị Tổng kết công tác xây dựng Đảng năm 2023, với mục tiêu đánh giá, tổng kết việc công tác Đảng bộ năm 2023 và triển khai nhiệm vụ cho năm tiếp theo.



CƠ CẤU TỔ CHỨC Và MÔ HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY

CƠ CẤU TỔ CHỨC



TRỤ SỞ CHÍNH

KHOẢNG CỬA HÀNG BÁN LẺ XĂNG DẦU

Công ty cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Nghệ Tĩnh hiện có tổng cộng 32 cửa hàng bán lẻ xăng dầu phân bố trên địa bàn 3 tỉnh Nghệ An, Hà Tĩnh, Thanh Hóa. Sản lượng bán lẻ bình quân năm 2022 của toàn hệ thống đạt 4.889 m³/tháng.

ĐỘI XE VẬN TẢI XĂNG DẦU

Đội xe công ty hiện có tổng 78 đầu xe, trong đó 21 xe thuộc biên chế Chi nhánh Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Thanh Hóa chuyên hoạt động trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa; 04 xe đầu kéo chuyên vận chuyển mặt hàng nhiên liệu bay chạy tuyến Hải Phòng - Hà Nội; còn lại các xe phục vụ nhu cầu vận tải xăng dầu trên địa bàn 2 tỉnh Nghệ An, Hà Tĩnh. Sản lượng vận tải bình quân năm 2022 của toàn đội xe đạt 5,5 triệu m³Km/tháng.

TRUNG TÂM ĐÀO TẠO VÀ SÁT HẠCH LÁI XE PTS

TT Đào tạo và Sát hạch lái xe PTS được khánh thành và đi vào hoạt động từ năm 2008. Sau 14 năm hoạt động, Trung tâm Đào tạo và Sát hạch lái xe PTS ngày càng phát triển với đội ngũ 127 giáo viên (trong đó 4 giáo viên dạy lý thuyết, 123 giáo viên dạy thực hành) và 158 xe đào tạo (trong đó có 32 xe thi sát hạch). Trong năm 2022, TT đã đào tạo sát hạch được 9027 lượt học viên, bình quân đạt 752 lượt học viên/tháng. Trong đó đối với đào tạo sát hạch xe máy là 5620 học viên, đào tạo sát hạch ô tô là 3407 học viên.

XƯỞNG CƠ KHÍ SỬA CHỮA

Xưởng cơ khí sửa chữa bao gồm 3 bộ phận sửa chữa là Tổ máy, Tổ gôm và Tổ gò hàn với nhiệm vụ chính là phục vụ công tác sửa chữa cho đội xe xi téc của công ty. Đồng thời Xưởng cơ khí sửa chữa cũng khai thác thêm nhu cầu sửa chữa xe và gia công đóng bể chứa xăng dầu cho khách hàng ngoài xã hội.

TRUNG TÂM GAS

Trung tâm kinh doanh TH có chức năng chính là kinh doanh mặt hàng khí gas và các sản phẩm liên quan đến gas. Khu vực hoạt động sản xuất kinh doanh chủ yếu trên địa bàn thành phố Vinh và các huyện lân cận thuộc tỉnh Nghệ An.

TRUNG TÂM SỬA CHỮA THIẾT BỊ CHUYÊN DỤNG XĂNG DẦU

Trung tâm sửa chữa thiết bị chuyên dùng được thành lập với mục đích chính là phục vụ nhu cầu lắp đặt, sửa chữa cột bơm và các thiết bị điện, nước tại các cửa hàng bán lẻ xăng dầu trực thuộc công ty. Bên cạnh đó Trung tâm cũng khai thác thêm nhu cầu sửa chữa tại các cửa hàng xăng dầu khác ngoài hệ thống trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

MÔ HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY

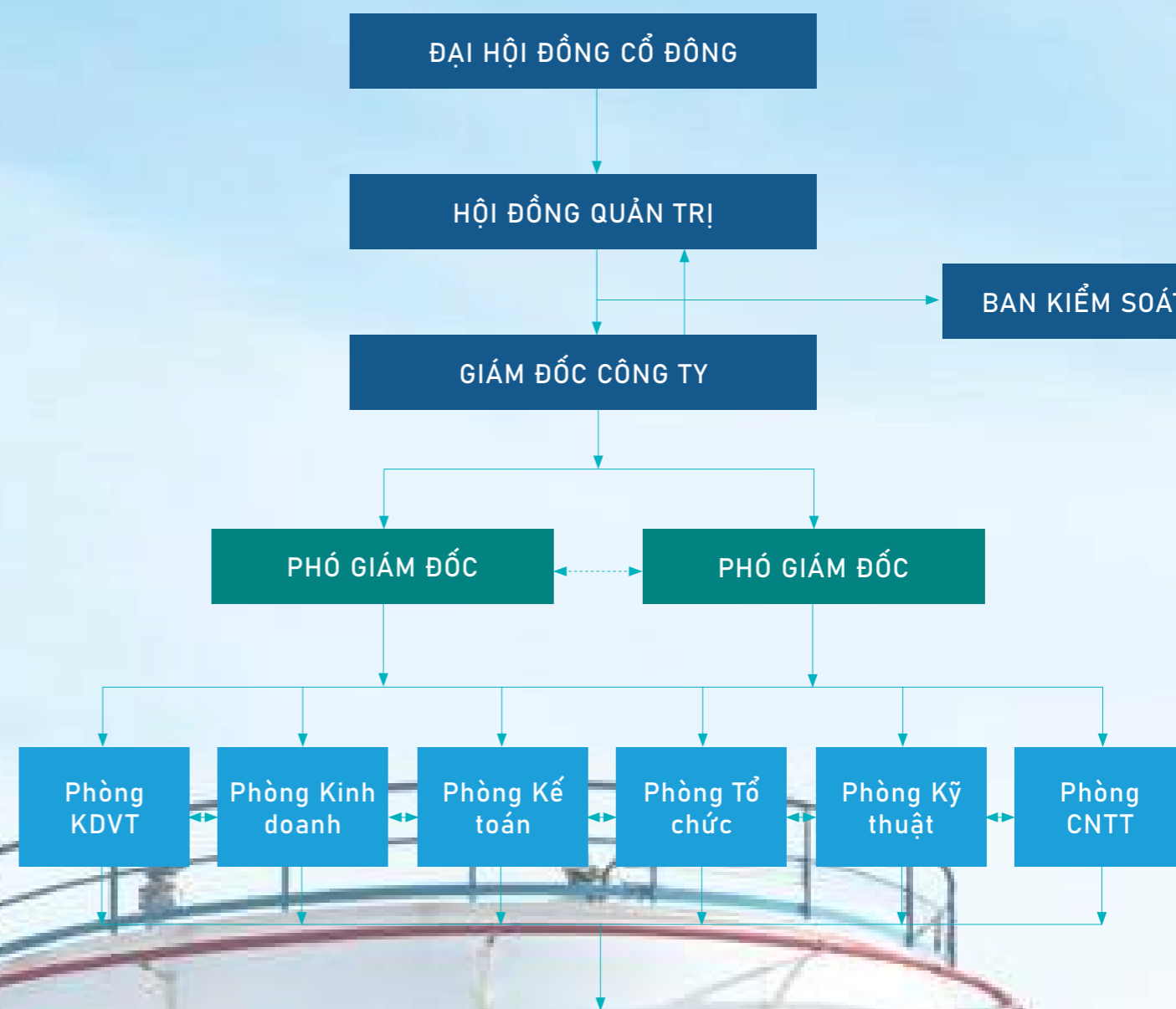
CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ DỊCH VỤ PETROLIMEX NGHỆ TĨNH ĐANG ÁP DỤNG THEO MÔ HÌNH TỔ CHỨC CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN. MÔ HÌNH NÀY ĐƯỢC XÂY DỰNG DỰA TRÊN MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN KINH DOANH CỦA CÔNG TY, TUÂN THỦ THEO PHÁP LUẬT VIỆT NAM VÀ CÁC QUY ĐỊNH TẠI ĐIỀU LỆ CÔNG TY.

Mô hình quản trị của PTX bao gồm các tầng quản trị, có sự phân tầng hợp lý giữa các cấp trực thuộc đồng thời, tạo sự gắn kết giữa các tầng hoạt động và các phòng ban chức năng.

Mô hình quản trị này được PTX xây dựng trên nguyên tắc minh bạch, hợp lý, giữ vững các giá Công ty Cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petro-limex Nghệ Tĩnh đang áp dụng theo mô hình tổ chức của Công ty cổ phần. Mô hình này được xây dựng dựa trên mục tiêu phát triển kinh doanh của Công ty, tuân thủ theo pháp luật Việt Nam và các quy định tại Điều lệ Công ty. Mô hình quản trị của PTX bao gồm các tầng quản trị, có sự phân tầng hợp lý giữa các cấp trực thuộc đồng thời, tạo sự gắn kết giữa các tầng hoạt động và các phòng ban chức năng.

giá trị cốt lõi, đảm bảo triển khai chiến lược và thực hiện hóa các mục tiêu kinh doanh tại từng thời điểm, Công ty cũng thường xuyên rà soát đánh giá tính hiệu quả của việc vận hành mô hình quản trị và đưa ra những điều chỉnh phù hợp với thực tiễn hoạt động kinh doanh của công ty. Điều này đảm bảo cho công ty tối ưu hóa được nội lực, tạo nền tảng vững chắc giúp công ty phát triển trong dài hạn cũng như đảm bảo lợi ích cho các cổ đông, nhà đầu tư và các bên liên quan.

Qua quá trình phát triển ngày càng kiện toàn bộ máy quản lý, hiện bộ máy quản lý của Công ty có cơ cấu tổ chức như sau:



Các cửa hàng bán lẻ xăng dầu, Đội xe vận tải xăng dầu, Trung tâm Đào tạo và sát hạch lái xe PTS, Xưởng cơ khí sửa chữa, Trung tâm sửa chữa thiết bị chuyên dùng xăng dầu, Trung tâm Gas



HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng quản trị (HĐQT) là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. HĐQT có trách nhiệm giám sát Giám đốc và những người quản lý khác. Quyền và nghĩa vụ của HĐQT thực hiện theo Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, các Quy chế quản trị nội bộ của Công ty và Nghị quyết của ĐHCĐ quy định.

Cơ cấu HĐQT của Công ty hiện nay bao gồm 05 thành viên, trong đó có 02 thành viên là thành viên không điều hành (bao gồm 01 thành viên độc lập) và 03 thành viên điều hành.

Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị Công ty tại ngày 31/12/2023:

| Tên | Chức vụ |
|-------------------------|---------------------------------|
| Ông Hoàng Công Thành | Chủ tịch HĐQT |
| Ông Mạnh Xuân Hùng | Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc |
| Ông Đào Ngọc Tiến | Thành viên HĐQT |
| Bà Nguyễn Thị Thanh Tâm | Thành viên HĐQT không điều hành |
| Ông Võ Anh Tuấn | Thành viên HĐQT độc lập |

Những thay đổi của HĐQT trong năm 2023

- Bầu bổ nhiệm Bà Nguyễn Thị Thanh Tâm giữ chức vụ Thành viên HĐQT không điều hành của PTX kể từ ngày 19/04/2023.
- Ông Hoàng Văn Tuyến thôi giữ chức vụ Thành viên HĐQT của PTX kể từ ngày 19/04/2023 theo đơn từ nhiệm ngày 24/03/2023.

Ông HOÀNG CÔNG THÀNH Chủ tịch Hội đồng quản trị

Sinh năm: 1968

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Xây dựng dân dụng và công nghiệp - Trường Đại học Xây dựng

Giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị từ năm 2018

Quá trình công tác tại các đơn vị khác:

- Từ 11/1992 - 09/1997: Chuyên viên Phòng Quản lý kỹ thuật - Công ty Xăng dầu Nghệ Tĩnh
- Từ 10/1997 - 02/2001: Phó trưởng Phòng Quản lý kỹ thuật - Công ty Xăng dầu Nghệ Tĩnh
- Từ 03/2001 - 04/2002: Quyền trưởng Phòng Quản lý kỹ thuật - Công ty Xăng dầu Nghệ Tĩnh
- Từ 05/2002 - 08/2003: Trưởng Phòng Quản lý kỹ thuật - Công ty Xăng dầu Nghệ Tĩnh
- Từ 09/2003 - 07/2004: Học Cao cấp lý luận chính trị
- Từ 08/2004 - 08/2004: Trưởng Phòng Quản lý kỹ thuật - Công ty Xăng dầu Nghệ Tĩnh
- Từ 09/2004 - 06/2010: Phó Giám đốc - Công ty Xăng dầu Nghệ Tĩnh
- Từ 07/2010 - 06/2012: Phó Giám đốc - Công ty Xăng dầu Nghệ An
- Từ 07/2012 - 05/2013: Phó Giám đốc - Công ty Xăng dầu Hà Tĩnh
- Từ 05/2013 - 02/2018: Ủy viên HĐQT kiêm Giám đốc - Công ty cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Nghệ Tĩnh
- Từ 03/2018 - 09/2020: Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc - Công ty cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Nghệ Tĩnh
- Từ 10/2020 - nay: Chủ tịch HĐQT - Công ty cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Nghệ Tĩnh

Ông **MẠNH XUÂN HÙNG** Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Giám đốc

Sinh năm: 1972

Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Kinh tế

Trở thành TV HĐQT từ năm 2017

Quá trình công tác tại các đơn vị khác:

- Từ 09/1994- 08/1996: Công tác tại Ủy ban Dân số tỉnh Nghệ An
- Từ 09/1996- 09/2000: Công tác tại Xí nghiệp Vận tải cơ khí thuộc PTS Nghệ Tĩnh
- Từ 10/2000-01/2004: Phó Trưởng Phòng Tổ chức hành chính - Công ty cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Nghệ Tĩnh
- Từ 02/2004-6/2007: Phó Trưởng Phòng Kinh doanh - Công ty cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Nghệ Tĩnh
- Từ 07/2007-02/2011: Trưởng Phòng Kinh doanh - Công ty cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Nghệ Tĩnh
- Từ 03/2011-09/2020: Phó Giám đốc - Công ty cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Nghệ Tĩnh
- Từ 04/2017 - 09/2020: Thành viên HĐQT kiêm Phó giám đốc - Công ty cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Nghệ Tĩnh
- Từ 10/2020 - nay: Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc - Công ty cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Nghệ Tĩnh

Ông **ĐÀO NGỌC TIẾN** Thành viên Hội đồng quản trị

Sinh năm: 1982

Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ kinh tế.

Trở thành TV HĐQT từ năm 2018

Quá trình công tác tại các đơn vị khác:

- Từ 11/2004 - 10/2010: Chuyên viên kế toán tổng hợp - Phòng kế toán Công ty Xăng dầu Nghệ An
- Từ 11/2010 - 03/2012: Phó trưởng phòng kế toán tài chính - Công ty cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Nghệ Tĩnh
- Từ 04/2012 - 04/2013: Phó trưởng phòng - Phụ Trách Kế toán tài chính - Công ty cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Nghệ Tĩnh
- Từ 04/2013 - 05/2014: Trưởng phòng Kế toán tài chính - Công ty cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Nghệ Tĩnh
- Từ 06/2014 - nay: Kế toán trưởng - Công ty cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Nghệ Tĩnh
- Từ 03/2018 - nay: Thành viên HĐQT kiêm Kế toán trưởng - Công ty cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Nghệ Tĩnh

Bà **NGUYỄN THỊ THANH TÂM** Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành

Sinh năm: 1978

Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Quản trị kinh doanh

Trở thành TV HĐQT từ năm 2023.

Quá trình công tác tại các đơn vị khác:

- Từ 07/2000 - 10/2001: Nhân viên kế toán Công ty Baltic Hà Nội
- Từ 11/2001 - 12/2010: Chuyên viên Phòng Kế toán Công ty Xăng dầu Phú Thọ
- Từ 01/2011 - 10/2015: Phó Trưởng phòng Kế toán Công ty Xăng dầu Phú Thọ
- Từ 11/2015 - 12/2015: Chuyên viên ERP Công ty Cổ phần Tin học Viễn thông Petrolimex
- Từ 01/2016 - 09/2017: Phó trưởng Phòng Kế toán Công ty Xăng dầu Phú Thọ
- Từ 10/2017 - 03/2018: Phó trưởng Phòng Kế toán Tổng Công ty Dịch vụ Xăng dầu Petrolimex
- Từ 04/2018 - 10/2020: Phó trưởng Phòng Kế toán; Ủy viên HĐQT, Công ty Cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Sài Gòn Tổng Công ty Dịch vụ Xăng dầu Petrolimex
- Từ 11/2020 - Nay: Phó trưởng Phòng Kế toán Tổng Công ty Dịch vụ Xăng dầu Petrolimex

Ông **VÕ TUẤN ANH** Thành viên Hội đồng quản trị độc lập

Sinh năm: 1972

Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Tài chính doanh nghiệp

Trở thành TV HĐQT độc lập từ năm 2018

Quá trình công tác tại các đơn vị khác:

- Từ 12/1994 - 04/2002: Chuyên viên Phòng Kế toán tài chính - Công ty xăng dầu Nghệ Tĩnh
- Từ 05/2002 - 10/2007: Phó trưởng Phòng Kế toán tài chính - Công ty xăng dầu Nghệ Tĩnh
- Từ 11/2007 - 10/2011: Trưởng Phòng Kế toán tài chính - Công ty xăng dầu Nghệ An
- Từ 11/2011 - 10/2013: Kế toán trưởng - Công ty xăng dầu Nghệ An
- Từ 11/2013 - nay: Phó Giám đốc - Công ty Xăng dầu Nghệ An
- Từ 04/2018 - nay: Thành viên Hội đồng quản trị - Công ty cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Nghệ Tĩnh

BAN KIỂM SOÁT

Ban kiểm soát (BKS) do Đại hội đồng cổ đông bầu, có nhiệm kỳ không quá 5 năm. Ban kiểm soát có nhiệm vụ kiểm tra các báo cáo tài chính của Công ty, giám sát hoạt động của HĐQT, Giám đốc, kiến nghị những biện pháp cải tiến quản lý. Ban kiểm soát Công ty hoạt động với 03 thành viên và độc lập với Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc.

Các thành viên Ban Kiểm soát chuyên trách làm việc tại PTX tính đến ngày báo cáo bao gồm

| Tên | Chức vụ |
|----------------------------|--------------------------|
| Ông Trần Anh Tuấn | Trưởng Ban kiểm soát |
| Ông Thái Văn Linh | Thành viên Ban kiểm soát |
| Ông Nguyễn Trí Dũng | Thành viên Ban kiểm soát |

Những thay đổi của Ban kiểm soát trong năm 2023:

Trong năm 2023, Ban kiểm soát Công ty không có sự thay đổi về nhân sự nào

Ông **TRẦN ANH TUẤN** Trưởng Ban kiểm soát

Sinh năm 1981

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kế toán

Trở thành Trưởng Ban kiểm soát từ 2017

Quá trình công tác tại các đơn vị khác:

- Từ 2004 – 03/2016: Chuyên viên phòng Kế toán – tài chính – Công ty CP Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Nghệ Tĩnh
- Từ 04/2016 – 03/2017: Chuyên viên phòng Kế toán tài chính kiêm thành viên Ban kiểm soát – Công ty cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Nghệ Tĩnh
- Từ 04/2017 – nay: Trưởng ban Kiểm soát – Công ty cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Nghệ Tĩnh



Ông **THÁI VĂN LINH** Thành viên Ban kiểm soát

Sinh năm 1990

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng công trình

Trở thành Thành viên Ban kiểm soát từ 2021

Quá trình công tác tại các đơn vị khác:

- Từ 11/2013 – 04/2016: Kỹ sư xây dựng – Công ty TNHH Tân Hưng
- Từ 04/2016 – 08/2020: Chuyên viên phòng Quản lý kỹ thuật – Công ty cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Nghệ Tĩnh
- Từ 08/2020 – 03/2021: Phó Trưởng phòng Quản lý kỹ thuật – Công ty cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Nghệ Tĩnh
- Từ 04/2021 – nay: Thành viên Ban kiểm soát – Công ty cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Nghệ Tĩnh

Ông **NGUYỄN TRÍ DŨNG** Thành viên Ban kiểm soát

Sinh năm 1980

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kế toán

Trở thành Thành viên Ban kiểm soát từ 2018

Quá trình công tác tại các đơn vị khác:

- Từ 3/2006 – 10/2012: Chuyên viên phòng Kế toán – tài chính – Công ty cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Nghệ Tĩnh
- Từ 10/2012 – 04/2014: Giám đốc trung tâm thiết bị chuyên dùng – Công ty Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Nghệ Tĩnh
- Từ 05/2014 – 06/2016: Phó trưởng phòng kinh doanh – Công ty cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Nghệ Tĩnh
- Từ 10/2016 – 02/2018: Trưởng phòng Tổ chức hành chính – Công ty cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Nghệ Tĩnh
- Từ 03/2018 – nay: Thành viên Ban kiểm soát – Công ty cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Nghệ Tĩnh

BAN ĐIỀU HÀNH

Ban Giám đốc (BGD) của Công ty gồm có Giám đốc do HĐQT bổ nhiệm, là người điều hành và có quyết định cao nhất về tất cả các vấn đề liên quan đến hoạt động hàng ngày của Công ty và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao. Các Phó Giám đốc là người giúp việc cho Giám đốc và chịu trách nhiệm trước Giám đốc về phần việc được phân công, chủ động giải quyết những công việc đã được Giám đốc ủy quyền và phân công theo đúng chế độ chính sách của Nhà nước và Điều lệ của Công ty.

Danh sách thành viên Ban Điều hành của PTX tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2022 bao gồm:

| Tên | Chức vụ |
|-----------------------------|--------------------------------------|
| Ông Mạnh Xuân Hùng | Giám đốc Công ty |
| Ông Trương Hồng Toàn | Phó Giám đốc Công ty |
| Ông Trần Thanh Sơn | Phó Giám đốc Công ty |
| Ông Nguyễn Hồng Lam | Phó Giám đốc Công ty |
| Ông Đào Ngọc Tiến | Phó Giám đốc Công ty |
| Ông Nguyễn Duy Khánh | Phụ trách công tác tài chính kế toán |

Những thay đổi của Ban Điều hành trong năm 2023:

- Ông Đào Ngọc Tiến thôi giữ chức vụ Kế toán trưởng Công ty và được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc Công ty kể từ ngày 14/08/2023.
- Ông Nguyễn Duy Khánh được bổ nhiệm giữ chức vụ Phụ trách công tác tài chính kế toán của PTX kể từ ngày 23/08/2023.

Ông **TRƯƠNG HỒNG TOÀN** Phó Giám đốc

Sinh năm 1963

Trình độ chuyên môn: Cử nhân tài chính kế toán

Trở thành Phó Giám đốc từ 2000

Quá trình công tác tại các đơn vị khác:

- Từ 05/1987 - 07/1992: Chuyên viên phòng TCKT - Công ty Xăng dầu B12
- Từ 08/1992 - 10/1993: Trưởng phòng Kế toán - Kinh doanh - Chi nhánh Xăng dầu Hà Tĩnh, Công ty Xăng dầu Nghệ Tĩnh
- Từ 11/1993 - 07/1997: Trưởng phòng Kế toán tài vụ - Công ty Xăng dầu Nghệ Tĩnh
- Từ 08/1997 - 07/1998: Phó trưởng kho xăng dầu Bến Thủy - Công ty Xăng dầu Nghệ Tĩnh
- Từ 08/1998 - 07/2000: Trưởng phòng Kế toán tài chính - Công ty Vật tư tổng hợp Tây Ninh
- Từ 08/2000 - nay: Phó Giám đốc - Công ty cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Nghệ Tĩnh

Ông **TRẦN THANH SƠN** Phó Giám đốc

Sinh năm 1965

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Bách khoa

Trở thành Phó Giám đốc từ 2000

Quá trình công tác tại các đơn vị khác:

- Từ 1989 - 1995: Chuyên viên kỹ thuật - Công ty nạo vét Biển II
- Từ 1996 - 2007: Chuyên viên Quản lý kỹ thuật- Công ty cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Nghệ Tĩnh
- Từ 2008 - 2010: Phó Trưởng phòng Quản lý KT kiêm TV Ban kiểm soát - CTCP Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Nghệ Tĩnh
- Từ 2011 - 12/2021: Trưởng phòng Quản lý KT kiêm TV Ban kiểm soát - CTCP Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Nghệ Tĩnh
- Từ 12/2021 - nay: Phó Giám đốc - Công ty cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Nghệ Tĩnh

Ông **NGUYỄN HỒNG LAM** Phó Giám đốc

Sinh năm 1983

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế thương mại

Trở thành Phó Giám đốc từ 2022

Quá trình công tác tại các đơn vị khác:

- Từ 04/2008 - 07/2010: Chuyên viên phòng Kinh doanh - Công ty cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Nghệ Tĩnh
- Từ 08/2010 - 05/2011: Cửa hàng trưởng Cửa hàng xăng dầu Nghi Long - CTCP Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Nghệ Tĩnh
- Từ 06/2011 - 08/2011: Chuyên viên phòng Kinh doanh - Công ty cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Nghệ Tĩnh
- Từ 09/2011 - 04/2014: Phó trưởng phòng kinh doanh - Công ty cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Nghệ Tĩnh
- Từ 05/2014 - 03/2015: Phó trưởng phòng, phụ trách phòng kinh doanh - CTCP Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Nghệ Tĩnh
- Từ 04/2015 - 11/2022: Trưởng phòng Kinh doanh - Công ty cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Nghệ Tĩnh
- Từ 12/2022 - nay: Phó Giám đốc Công ty - Công ty cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Nghệ Tĩnh

Ông **NGUYỄN DUY KHÁNH** Phụ trách công tác tài chính - kế toán

Sinh năm 1991

Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Quản trị kinh doanh

Trở thành Kế toán trưởng từ 2023

Quá trình công tác tại các đơn vị khác:

- Từ 03/2016-09/2019: Chuyên viên Phòng Kế toán tài chính - Công ty cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Nghệ Tĩnh
- Từ 10/2019-03/2020: Nhân viên kế toán Petrolimex - Cửa hàng 148
- Từ 03/2020- 02/2021: Chuyên viên Phòng Kế toán tài chính - Công ty cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Nghệ Tĩnh
- Từ 02/2021-08/2023: Phó Trưởng Phòng Kế toán tài chính - Công ty cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Nghệ Tĩnh
- Từ 08/2023- nay: Phụ trách Phòng Kế toán tài chính - Công ty cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Nghệ Tĩnh



NGÀNH NGHỀ

Và ĐỊA BÀN KINH DOANH



KINH DOANH VẬN TẢI XĂNG DẦU

Dịch vụ vận tải xăng dầu là lĩnh vực kinh doanh truyền thống, là nền tảng tạo nên PTS Nghệ Tĩnh phát triển như ngày hôm nay. Năm 2000 đội xe của Công ty gồm khoảng 30 xe dung tích từ 6-12m³, tổng dung tích xấp xỉ 300m³. Đến nay Công ty đã có 81 đầu xe vận tải trong đó có 21 xe đầu kéo dung tích bình quân 40m³/xe, tổng dung tích của đoàn xe gần 2.061m³. Đoàn xe được đầu tư hiện đại, đủ khả năng đáp ứng nhu cầu vận chuyển cung ứng xăng dầu kịp thời cho các tỉnh Nghệ An, Hà Tĩnh, một phần Thanh Hóa, Quảng Bình và nước bạn Lào.



KINH DOANH BÁN BUÔN, BÁN LẺ XĂNG DẦU

Doanh thu từ kinh doanh xăng dầu, mờ nhờn, gas... chiếm tỉ trọng lớn nhất, đóng góp khoảng 90% vào tổng giá trị doanh thu của PTS Nghệ Tĩnh. Công ty đang kinh doanh xăng dầu thông qua hệ thống các cửa hàng bán lẻ và một số đại lý của Công ty trên địa bàn khu vực Nghệ An, Hà Tĩnh, Thanh Hóa, Quảng Bình, bên cạnh đó Công ty còn thực hiện tái xuất sang nước bạn Lào.



ĐÀO TẠO VÀ SÁT HẠCH LÁI XE CƠ GIỚI

Năm 2008, Trung tâm Đào tạo lái xe Petro-limex Nghệ Tĩnh (PTS) - TP Vinh được thành lập và đi vào hoạt động. Ra đời sau các trung tâm khác (là trung tâm thứ 7 đào tạo lái xe trên địa bàn tỉnh), nên để tạo dựng cho mình một thương hiệu, thu hút người học, Trung tâm đã xây dựng chiến lược dài hơi. Với nguồn vốn đầu tư lên đến hàng chục tỉ đồng, hiện nay, Trung tâm PTS có hệ thống cơ sở vật chất, hiện đại bậc nhất trên địa bàn tỉnh: 6 phòng học chuyên môn đầy đủ trang thiết bị phục vụ giảng dạy và thực hành như: tranh, ảnh, học cụ, trực quan, màn hình, đèn chiếu, biển báo, sa hình...

NGÀNH NGHỀ KINH DOANH

01

Các sản phẩm xăng dầu, dầu mỡ nhờn của Công ty được bán đến người tiêu dùng thông qua 03 kênh chính:

- Qua các Cửa hàng bán lẻ của Công ty: Khách tiêu dùng mua xăng dầu, dầu mỡ nhờn tại cửa hàng bán lẻ là các khách hàng mua với số lượng ít chủ yếu là phục vụ nhu cầu đi lại, sản xuất kinh doanh như: dùng cho xe máy, ô tô con, ô tô tải...
- Qua đại lý Nhượng quyền thương mại: Đây là đối tượng khách hàng đại lý bán lẻ, mua với số lượng lớn về để bán lẻ cho người tiêu dùng
- Bán buôn trực tiếp: Đây là các khách hàng mua xăng dầu với số lượng lớn, họ mua xăng dầu chủ yếu phục vụ sản xuất kinh doanh, thi công công trình...ví dụ như: Nhà máy, khu công nghiệp, máy móc công trình làm đường, tàu biển...

Trong thời gian tới, việc phát triển mạng lưới các cửa hàng xăng dầu là một trong những yêu cầu được ưu tiên, chỉ sau hoạt động vận tải, trong đó chú trọng phát triển các cửa hàng trên các tuyến quốc lộ 6 thuộc địa bàn Hoà Bình, Sơn La. Ngoài ra, Công ty sẽ tiếp tục tập trung vào các khách hàng tiêu thụ với khối lượng lớn đảm bảo thanh toán tốt, từ đó quyết định chính sách giá hợp lý đảm bảo yếu tố cạnh tranh.

02

Hiện nay, Công ty đang vận chuyển xăng dầu cho 70 cửa hàng xăng dầu bán lẻ, 30 khách hàng bán buôn đại lý thuộc Công ty xăng dầu Nghệ An. 56 cửa hàng xăng dầu bán lẻ, 15 khách hàng bán buôn đại lý thuộc Công ty xăng dầu Hà Tĩnh. 10 cửa hàng xăng dầu bán lẻ, 05 khách hàng bán buôn thuộc Công ty xăng dầu Thanh Hoá. 05 cửa hàng xăng dầu bán lẻ, 05 khách hàng bán buôn thuộc Công ty xăng dầu Quảng Bình. 30 cửa hàng xăng dầu bán lẻ, 50 khách hàng bán buôn đại lý thuộc nội bộ Công ty PTS Nghệ Tĩnh. Là đơn vị vận tải chuyên nghiệp về cả con người và phương tiện thuộc Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam. Hàng năm Công ty PTS Nghệ Tĩnh xuất bán với khối lượng khoảng 60.000 m³ xăng dầu và sản lượng vận chuyển đạt 50.000.000 m³.km.

Đối với lĩnh vực vận tải tái xuất Lào, Công ty vận chuyển tái xuất sang nước bạn Lào cho các khách hàng: Tổng Công ty xăng dầu Lào, Công ty xăng dầu Vientiane và Công ty Petrolimex Lào. Với sự gia tăng và phát triển rất nhanh của Petrolimex Lào, mảng vận tải tái xuất hứa hẹn sẽ mang lại hiệu quả cao cho Công ty.

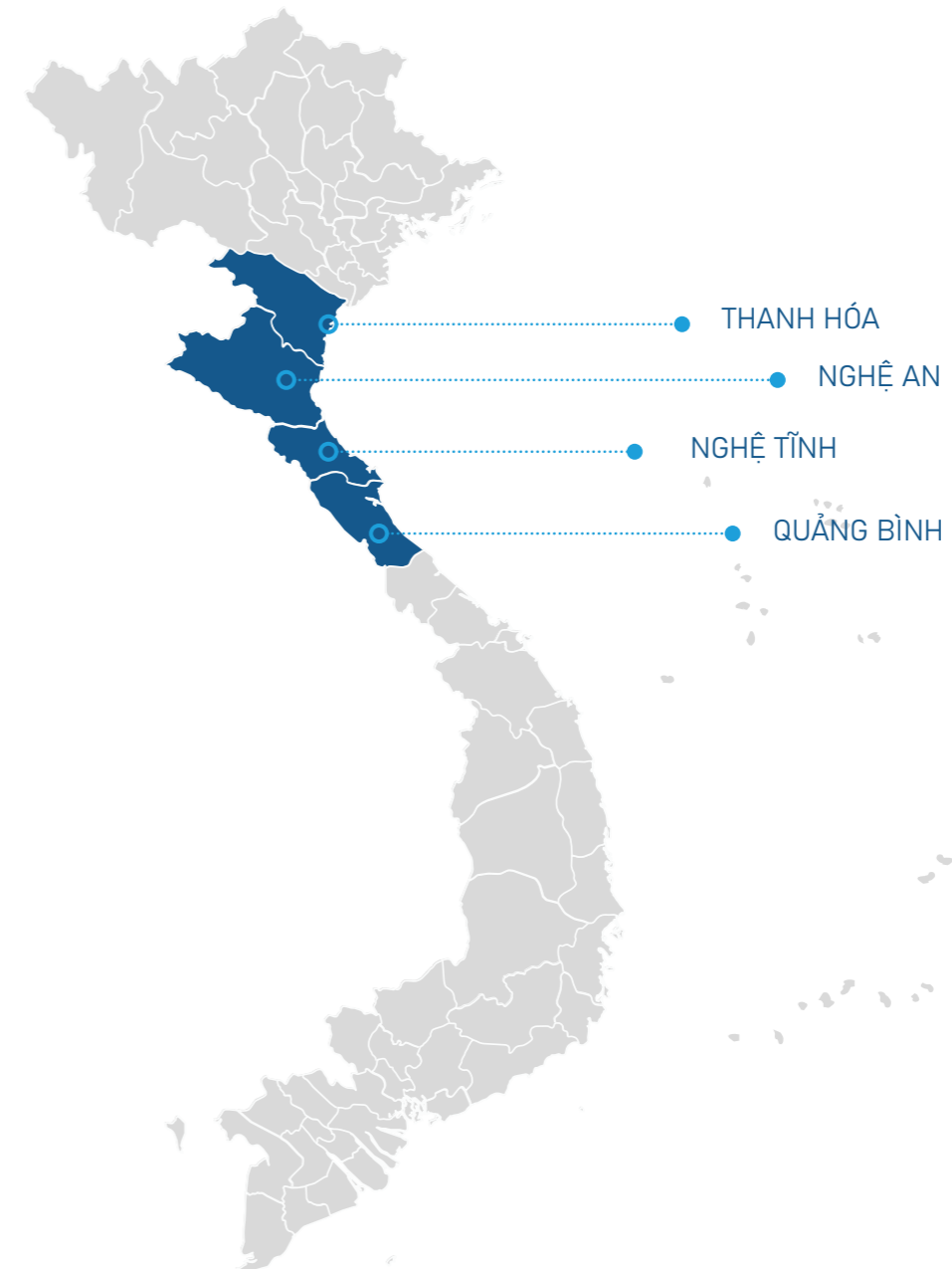
03

Đặc biệt, sân tập lái của Trung tâm bố trí đầy đủ các tình huống giao thông của 10 bài thi có gắn thiết bị chấm điểm cho từng loại xe, đảm bảo đúng tiêu chuẩn của sân sát hạch. Hiện Trung tâm có 57 xe phục vụ dạy thực hành hạng B; 8 xe hạng C, trong đó 95% xe đời mới, đảm bảo điều kiện xe tập lái theo đúng quy định của ngành.

Đơn vị tới đây sẽ tiếp tục tăng cường đầu tư về cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy và học, đổi mới công tác quản lý, nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên, đồng thời xây dựng một môi trường giáo dục lành mạnh, tạo điều kiện tốt nhất cho học viên học tập, xứng đáng là một Trung tâm đào tạo lái xe có uy tín trên địa bàn tỉnh.

ĐỊA BÀN KINH DOANH

Sau hơn 22 năm thành lập và phát triển, Công ty PTS Nghệ Tĩnh tự hào là đối tác cung cấp xăng dầu, các sản phẩm hóa dầu cho các Công trình trọng điểm của tỉnh Nghệ An - Hà Tĩnh như Dự án cao tốc Bắc Nam, Dự án đường 72m nối Vinh - Cửa Lò, Dự án đường ven biển, Khu Công nghiệp Vsip... Từ một Xí nghiệp vận tải cơ khí, bằng sự nỗ lực không ngừng của đội ngũ cán bộ công nhân viên, Công ty PTS Nghệ Tĩnh đã vươn lên trở thành đơn vị hàng đầu về cung cấp xăng dầu và các dịch vụ về xăng dầu trong khu vực Bắc Trung Bộ.



VỊ THẾ CÔNG TY

Công ty Cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Nghệ Tĩnh là một đơn vị thành viên trong Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam, vì vậy sự phát triển của Công ty gắn liền với sự phát triển của Tập đoàn. Trong những năm qua, Tập đoàn Petrolimex đã đạt được những thành tựu rất đáng tự hào. Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam là tổ chức kinh doanh thương mại xăng dầu và các sản phẩm hóa dầu tại khâu hạ nguồn lớn nhất ở Việt Nam.

Hiện nay, Tập đoàn sở hữu hệ thống cơ sở vật chất kỹ thuật hiện đại phục vụ cho việc kinh doanh xăng dầu và các sản phẩm hóa dầu. Mọi hoạt động quản lý, điều hành kinh doanh trong nội bộ ngành đều được thực hiện thông qua hệ thống mạng Petronet kết hợp với mạng Internet.

Ngoài trung tâm hóa nghiệm, Petrolimex còn sở hữu các phòng hóa nghiệm hiện đại đặt tại các kho xăng dầu, cảng để kiểm tra chất lượng xăng dầu, các sản phẩm hóa dầu từ khi nhập khẩu đến khi bán cho khách hàng theo đúng tiêu chuẩn quốc gia và quốc tế. Hàng năm Tập đoàn đầu tư hàng trăm tỉ đồng vào các chương trình đầu tư phát triển mở rộng và hiện đại hóa cơ sở vật chất kỹ thuật, tạo ra năng lực sản xuất mới và khả năng cạnh tranh; đầu tư vào các công trình trọng điểm tạo điều kiện nâng cao hiệu quả kinh doanh như: mua thêm tàu viễn dương chở dầu, chở gas, nâng cấp và xây dựng hệ thống cầu cảng, đầu tư mới và mở rộng cải tạo hệ thống kho xăng dầu, nâng cấp tuyến ống, phát triển thêm cửa hàng xăng dầu và cửa hàng kinh doanh dầu mỡ nhờn, gas hóa lỏng,...

- Tập đoàn xăng dầu Việt Nam các Công ty thành viên luôn nắm giữ vai trò chủ đạo trên thị trường xăng dầu nội địa, với mức giá cạnh tranh, chất lượng dẫn đầu, tập đoàn Petrolimex nhiều năm liền là sự lựa chọn đáng tin cậy cho các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất và người sử dụng. Trong đó, từ một xí nghiệp của Công ty Xăng dầu Nghệ Tĩnh được cổ phần hóa năm 2000, đơn vị nhanh chóng mở rộng quy mô hoạt động sản xuất, sản lượng và doanh thu tăng trưởng đều qua các năm. Hiện nay, PTS Nghệ Tĩnh đã trở thành một trong những Công ty có vị thế quan trọng tại khu vực Bắc Miền Trung và trở thành một trong những đơn vị vận tải và kinh doanh xăng dầu đường bộ lớn của Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam.
- Hoạt động chính của Công ty là lĩnh vực kinh doanh xăng dầu và vận tải đường bộ. Ngành kinh doanh xăng dầu là ngành kinh tế quan trọng và có tiềm năng phát triển bền vững, cung cấp nguyên nhiên liệu cho nhiều ngành kinh tế, trong đó có ngành vận tải. Chính vì vậy 2 mảng hoạt động này của Công ty có mối quan hệ mật thiết và hỗ trợ nhau rất nhiều trong hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Với thế mạnh là công ty vận tải quy mô lớn, công nghệ hiện đại, đội ngũ lái xe được đào tạo chuyên nghiệp, bài bản, cơ cấu phương tiện vận tải đa dạng, có khả năng đáp ứng nhu cầu vận chuyển cực lớn về khối lượng, chất lượng phục vụ và đảm bảo tiến độ. Địa bàn kinh doanh của PTS Nghệ Tĩnh không những được Tập đoàn giao thầu vận chuyển không chỉ khu vực Nghệ An, Hà Tĩnh, Thanh Hóa, Quảng Bình mà còn tái xuất sang nước bạn Lào, các đơn vị thành viên của Petrolimex luôn coi PTS Nghệ Tĩnh là đối tác và bạn hàng quan trọng.
- Là Công ty hoạt động trên quy mô rộng và chuyên môn hóa cao, chi phí là yếu tố quyết định tính cạnh tranh rất lớn trên thị trường. Công ty đã áp dụng cơ chế khoán chi phí để giảm thiểu giá thành vận tải, tận dụng tối đa năng lực vận tải của phương tiện, chú trọng nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh. Tuy nhiên, so với mức biểu phí của một số công ty tư nhân, PTS Nghệ Tĩnh còn phải cạnh tranh rất lớn về giá thành vận tải.



S

ĐIỂM MẠNH

Thương hiệu Petrolimex nổi tiếng và có uy tín trên thị trường trong nước và quốc tế với hơn 66 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực xăng dầu hạ nguồn. Dưới sự điều hành của Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam, các sản phẩm từ xăng, dầu nhãn hiệu Petrolimex được xếp vào top một trong các sản phẩm uy tín hàng đầu tại Việt Nam. Petrolimex có mạng lưới đại lý phân phối rộng khắp trên cả nước và nhiều cửa hàng, chi nhánh cung cấp các sản phẩm chính hãng. Là một trong những thành viên của Tập đoàn xăng dầu Việt Nam, Công ty PTS Nghệ Tĩnh đã có kinh nghiệm hơn 23 năm hoạt động trong lĩnh vực vận tải xăng dầu khu vực các tỉnh Nghệ An, Hà Tĩnh, Thanh Hóa, Quảng Bình, bên cạnh đó Công ty còn thực hiện tái xuất sang nước bạn Lào. Như các doanh nghiệp khác cùng Tập đoàn, PTS Nghệ Tĩnh sở hữu hệ thống cơ sở vật chất kỹ thuật rộng khắp, hiện đại, đồng bộ đạt tiêu chuẩn khu vực, đội xe vận tải dung tích lớn, đạt tiêu chuẩn cao, luôn đảm bảo nhu cầu vận tải xăng dầu trong khu vực.

Đặc biệt, lợi thế riêng của Petrolimex mà các công ty chủ chốt khác khó có được là hệ thống phân phối rộng khắp cả nước, trải dài đều tại các tỉnh thành. Xét về hệ thống cửa hàng bán lẻ, PTS Nghệ Tĩnh hiện đang có 34 cửa hàng xăng dầu phân bố trên địa bàn 3 tỉnh Nghệ An, Hà Tĩnh, Thanh Hóa. Tất cả các cửa hàng đều chiếm vị trí đắc địa, có giá trị thương mại cao, uy tín thương hiệu đã góp phần giúp năng suất bán hàng của Công ty cao hơn rất nhiều so với các cửa hàng bán lẻ khác. Hệ thống cửa hàng này mang lại lợi nhuận cao nhất cho công ty. Bên cạnh đó, tại các cửa hàng phân phối, đội ngũ nhân viên Công ty luôn được chú trọng đào tạo bồi dưỡng thường xuyên với mục tiêu đem lại dịch vụ tốt nhất cho các khách hàng bán lẻ.

Sản phẩm từ Petrolimex được coi là một trong những thương hiệu đang dẫn đầu thị trường các tỉnh Nghệ Tĩnh về số lượng, thị phần và độ tin nhiệm. Sản phẩm do PTS Nghệ Tĩnh thực hiện phân phối trở thành sự lựa chọn hàng đầu của các đối tác, người tiêu dùng và các cơ sở kinh doanh. Đồng thời, ngoài việc vận chuyển và phân phối các sản phẩm xăng dầu, PTS Nghệ Tĩnh cũng "lấn sân" sang nhiều lĩnh vực khác như dịch vụ xây lắp, Sửa chữa các thiết bị chuyên dùng xăng dầu; Đào tạo, sát hạch lái xe cơ giới đường bộ,... nhằm đáp ứng nhu cầu nội bộ và tăng sức cạnh tranh để vươn ra thị trường.



O

CƠ HỘI

Tại Việt Nam, nhu cầu tiêu thụ mặt hàng xăng, dầu nói riêng tiếp tục xu hướng tăng trưởng cùng với tốc độ của nền kinh tế vĩ mô. Theo Tổng cục thống kê, GDP của Việt Nam dự kiến sẽ tăng trưởng 6-7%/năm trong những năm tới, đây cũng là yếu tố minh chứng cho sự tăng trưởng ổn định của ngành dầu khí. Ở Việt Nam, theo thống kê, dầu và khí chiếm khoảng 41% phần năng lượng cơ bản. Theo số liệu chính thức, nhu cầu tiêu thụ dầu mỏ tại thị trường Việt Nam vẫn rất lớn, do thu nhập bình quân đầu người tăng nhanh trong khi mức tiêu thụ dầu bình quân đầu người vẫn ở mức thấp so với khu vực (nguồn: Ngân hàng Thế giới). Ngoài ra, Việt Nam cũng là quốc gia có số lượng phương tiện tham gia giao thông trên đường tăng nhanh. Tốc độ tăng trưởng CAGR bình quân của ô tô du lịch dự kiến đạt 22,6% trong giai đoạn 2020-2025 và tiếp tục đạt 18,5% trong giai đoạn 2025-2035. Hơn nữa, với tốc độ phát triển kinh tế nhanh chóng, lĩnh vực du lịch và dịch vụ cũng có mức tăng trưởng tốt góp phần làm tăng nhu cầu về logistics, vận tải và di chuyển, kéo theo đó là nhu cầu về xăng dầu tăng cao. Do vậy, tại Việt Nam tiềm năng tăng trưởng của ngành dầu khí vẫn còn rất đáng kể trong thời gian tới, tạo cơ hội cho các doanh nghiệp dầu khí.

Ban lãnh đạo Công ty sớm nhận định cách mạng công nghiệp 4.0 (CMCN) là một cơ hội tạo đột phá cho hoạt động kinh doanh của Công ty. Để có thể hội nhập hiệu quả và đạt được thành công trong cuộc CMCN, đòi hỏi đổi mới tư duy trong quản lý và điều hành, thực sự coi khoa học công nghệ là công cụ quan trọng bảo đảm phát triển bền vững đối với việc vận hành của Công ty. Thực tế chứng minh, việc coi trọng đầu tư khoa học kỹ thuật công nghệ cao nhiều năm nay đã giúp Công ty gặt hái được những hiệu quả vượt bậc trong hoạt động kinh doanh. Việc áp dụng công nghệ mới sẽ giúp cho chu trình quản lý bên trong doanh nghiệp trở nên nhẹ nhàng hơn, phát huy mặt mạnh vốn có, xây dựng mô hình hiện đại có sức cạnh tranh trên thị trường và trong khu vực.



W

ĐIỂM YẾU

Trong giai đoạn vừa qua, Nghị định 95/2021/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định 83/2014/ND-CP về hoạt động dầu khí có hiệu lực từ 02/01/2022. Theo nội dung thay đổi, giá xăng dầu sẽ được tính 10 ngày một lần, một mặt, điều này giúp giá xăng dầu trong nước bám sát diễn biến giá dầu thế giới, từ đó giảm thiểu rủi ro giá bán sẽ thấp hơn giá mua do giá dầu trong nước không theo sát thế giới như tình trạng trước đó.

Tuy nhiên, xăng dầu tại Việt Nam là mặt hàng được Nhà nước quản lý và chịu trách nhiệm bình ổn giá. Trong gia đoạn vừa qua, giá xăng dầu thế giới ghi nhận sự điều chỉnh lớn do chịu tác động của nhiều yếu tố như: xung đột địa chính trị chưa có dấu hiệu suy giảm, tác động từ suy thoái kinh tế kéo theo tụt lệ lạm phát tăng cao tại nhiều quốc gia,... Do vậy, để tránh những tác động tiêu cực ảnh hưởng đến nền kinh tế trong nước, giá xăng chưa thực sự theo cơ chế thị trường do Nhà nước vẫn tiếp tục điều hành, can thiệp vào giá bán để đạt mục tiêu kinh tế vĩ mô. Mặc dù được điều chỉnh theo xu hướng biến động của giá dầu thế giới nhưng ở nhiều thời điểm khác nhau giá xăng dầu trong nước vẫn chưa được điều chỉnh kịp thời với mức tăng/giảm của giá xăng dầu thế giới, điều này ảnh hưởng không nhỏ đến việc sản xuất kinh doanh của Tập đoàn nói chung và cả Công ty PTS Nghệ Tĩnh nói riêng.



T

THÁCH THỨC

Thách thức lớn nhất có ảnh hưởng đáng kể đến Công ty trong bối cảnh thị trường xăng dầu dẫn trở nên hấp dẫn đó là môi trường cạnh tranh ngày càng cao, từ đó kéo theo nhiều đối thủ tiềm ẩn của các công ty dầu khí, bao gồm: các công ty mới thành lập tại Việt Nam, các công ty nước ngoài, ngoài ra còn có các công ty dầu khí nổi tiếng thế giới khi có cơ hội tiếp cận thị trường Việt Nam sau khi mở cửa. Xét về thị trường phân phối và bán lẻ, đến nay, đã có hơn 30 đầu mối nhập khẩu và hơn 100 nhà phân phối xăng dầu tham gia thị trường xăng dầu trong nước, cạnh tranh lẫn nhau và cạnh tranh trực tiếp với các thương nhân xuất nhập khẩu xăng dầu về giá xăng. Ngoài ra, sự gia tăng liên tục về số lượng cửa hàng bán lẻ sản phẩm xăng dầu của các công ty xăng dầu trong và ngoài nước đã tạo ra sự cạnh tranh gay gắt trên thị trường trong nước. Sự cạnh tranh ngày càng quyết liệt, đặc biệt là kênh bán hàng qua trung gian, trong khi tình trạng vi phạm thương hiệu, hàng không rõ nguồn gốc, kém chất lượng dẫn đến hoạt động cạnh tranh không lành mạnh tạo ra thách thức, cơ hội đan xen cho Petrolimex.v



CÁC RỦI RO TRỌNG YẾU

Môi trường kinh doanh năm 2023 cũng như những năm sắp tới tiếp tục đối diện với nhiều khó khăn, thử thách bất ngờ. Điều này đã thúc đẩy Công ty tập trung nhiều nỗ lực hơn trong công tác quản trị rủi ro.

Thông qua việc phân tích môi trường hoạt động kinh doanh trong ngắn, trung và dài hạn, các lĩnh vực trọng yếu trong hoạt động sản xuất kinh doanh, PTX đã xác định những rủi ro quan trọng mà Công ty phải ưu tiên quản lý bao gồm các nhóm rủi ro chính như sau: (1) Rủi ro chiến lược; (2) Rủi ro hoạt động; (3) Rủi ro tuân thủ.

Rủi ro chiến lược

Rủi ro kinh tế: Các tác động từ kinh tế vĩ mô, bao gồm các yếu tố quan trọng như tốc độ tăng trưởng kinh tế, lạm phát và sự thay đổi của lãi suất, phải được tính đến trong bối cảnh hoạt động kinh doanh của Công ty. Các yếu tố này có ảnh hưởng rộng khắp đến toàn bộ nền kinh tế và tác động trực tiếp đến hiệu quả cũng như triển vọng kinh doanh của Công ty, đòi hỏi Công ty phải có những dự báo và thích ứng kịp thời khi có những biến động của môi trường kinh tế vĩ mô, góp phần hạn chế rủi ro và nâng cao hiệu quả kinh doanh.

Tăng trưởng kinh tế: Nhìn chung, một nền kinh tế với tốc độ tăng trưởng tốt sẽ thúc đẩy nhu cầu về hàng hóa và dịch vụ của xã hội, khuyến khích gia tăng sản lượng công nghiệp, hỗ trợ các doanh nghiệp mở rộng hoạt động và nâng cao quy mô thị trường. Công ty hoạt động trên lãnh thổ Việt Nam với lĩnh vực kinh doanh chính là về dịch vụ nên kết quả hoạt động kinh doanh cũng như sự tăng trưởng của Công ty phụ thuộc nhiều vào sự tăng trưởng của nền kinh tế Việt Nam. Dù trải qua nhiều thăng trầm, song nhìn chung, tăng trưởng kinh tế Việt Nam trong suốt 10 năm qua tương đối ổn định, Việt Nam trở thành điểm sáng trong thu hút đầu tư, từ đó đã tạo ra nhiều cơ hội phát triển cho các doanh nghiệp trong nước. Cùng với đó tình hình kinh tế dần phục hồi, nhu cầu tiêu dùng và chi tiêu dần quay trở lại. PTS Nghệ Tĩnh là doanh nghiệp trong lĩnh vực vận tải và kinh doanh mặt hàng thiết yếu như xăng dầu, do vậy nền kinh tế quay trở lại mức tăng trưởng là một dấu hiệu tốt, đảm bảo cho hoạt động kinh doanh được duy trì ổn định.

Lạm phát và lãi suất: Lạm phát là một trong những yếu tố có tác động mạnh tới hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Nhiều nước trên thế giới trong năm 2023 đối mặt với lạm phát kỷ lục, giá dầu trên thị trường thế giới đang tăng cao, giá xăng dầu ở thị trường trong nước cũng không ngoài tầm ảnh hưởng. Đối với doanh nghiệp hoạt động trong ngành vận tải và kinh doanh xăng dầu, lạm phát cao sẽ ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh của Công ty bởi chi phí đầu vào, đặc biệt chi phí cho hàng hóa chính của Công ty là xăng dầu. Do đặc thù kinh doanh xăng dầu giá trị hợp đồng lớn, Công ty thường xuyên phát sinh nhu cầu tín dụng ngắn hạn để tài trợ nguồn vốn lưu động, hoạt động Công ty bị ảnh hưởng khá nhiều từ những sự điều chỉnh lãi suất trên thị trường. Trước dự báo lãi suất sẽ có diễn biến tăng giai đoạn sắp tới, Công ty đã áp dụng nhiều biện pháp nhằm thắt chặt chi phí tài chính, sử dụng linh hoạt các nguồn vốn chiếm dụng, tận dụng các nguồn vốn khác với chi phí thấp hơn.

Rủi ro chiến lược

Rủi ro về Phòng cháy chữa cháy: Xăng dầu là nguồn nguyên liệu dễ gây cháy nổ, do vậy, trong quá trình vận hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty luôn tiềm ẩn nguy cơ hỏa hoạn xảy ra. Hỏa hoạn xảy ra có thể gây ra những thiệt hại nghiêm trọng về con người, tài sản, cũng như ảnh hưởng nghiêm trọng đến vận hành hoạt động kinh doanh của Công ty, đặc biệt đối với các vụ cháy, nổ gây ra bởi nguyên liệu dễ cháy như xăng, dầu, gas thường có quy mô lớn, tính chất phức tạp. Để hạn chế được rủi ro từ cháy nổ, Công ty luôn tập trung đề cao việc thực hiện nghiêm ngặt các quy định về PCCC. Thường xuyên tổ chức đào tạo cho nhân viên về cách xử lý khi xảy ra sự cố hỏa hoạn, tổ chức diễn tập tình huống PCCC nhằm tăng cường khả năng chỉ huy điều hành các lực lượng phối hợp tham gia chữa cháy kịp thời.

Rủi ro cạnh tranh: Là một công ty hoạt động trong lĩnh vực cung cấp dịch vụ, Công ty phải đối mặt với sự cạnh tranh gay gắt từ các doanh nghiệp cùng ngành trong nước cũng như các công ty nước ngoài có quy mô lớn. Thị trường nền kinh tế đang phát triển mạnh mẽ như Việt Nam có nhu cầu tiêu thụ nhiên liệu không ngừng tăng cao trong những năm qua, tạo động lực thúc đẩy cho các ngành kinh tế phát triển, đặc biệt đối với lĩnh vực vận tải xăng dầu. Bên cạnh cầu tăng cao là bộ phận cung cấp trở nên ồ ạt của nhiều thành phần kinh tế tràn vào thị trường bán lẻ xăng dầu, sự phát triển thiếu quy hoạch và quản lý yếu kém đã dẫn đến những gian lận thương mại trong lĩnh vực này như: Bán xăng dầu kém chất lượng, gian lận đồng hồ đo đếm, găm hàng để đẩy giá ...

CÁC RỦI RO TRỌNG YẾU (tiếp theo)

Bên cạnh những cơ hội mở ra cho Công ty thì áp lực cạnh tranh đang dần trở nên gay gắt khi ngày càng có nhiều doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực vận tải xăng dầu. Áp lực cạnh tranh đòi hỏi công ty phải có chính sách đầu tư phù hợp, đẩy mạnh đầu tư vào máy móc, con người để nâng cao chất lượng dịch vụ cung cấp, đồng thời có chiến lược hợp lý để tăng quy mô vốn hoạt động nhằm tăng khả năng tài chính, nâng cao hiệu quả cạnh tranh, hiệu quả hoạt động kinh doanh. Bên cạnh đó, Công ty luôn phải chủ động hơn trong việc xác định khối lượng và thời điểm nhập xăng dầu cũng như việc xác định giá bán ra thị trường một cách linh hoạt vì sự cạnh tranh sẽ quyết liệt hơn rất nhiều bởi hiện nay, giá xăng trong hệ thống của Tổng công ty luôn được định giá bởi Nhà nước.

Rủi ro từ xung đột địa chính trị: Khối các nước xuất khẩu dầu mỏ trọng điểm OPEC hiện kiểm soát khoảng 74% trữ lượng dầu đã được xác minh của thế giới, điều đó khiến cho ngay cả một sự thay đổi nhỏ trong chính sách của OPEC cũng tác động mạnh mẽ đến tình trạng của thị trường dầu mỏ toàn cầu. Phần lớn các quốc gia thành viên xuất khẩu chính của OPEC nằm ở các quốc gia có thách thức cao về an ninh, công nghệ, cơ sở hạ tầng và văn hóa. Các khu vực nóng và phức tạp về địa chính trị (như Trung Đông, Iran, Venezuela và một số khu vực khác...) đang ở trong tình trạng hết sức bất ổn. Những biến động bất ổn từ khu vực này như chiến tranh, khủng bố, bạo động chính trị, xung đột sắc tộc, các tranh chấp về lãnh thổ hoặc đảo... có thể gây ra thiệt hại, trì hoãn, gián đoạn hoặc ngừng hoạt động dầu khí. Trong thời gian tới, diễn biến ngành dầu mỏ trên thị trường quốc tế vẫn sẽ rất phức tạp do căng thẳng địa chính trị giữa các nước leo thang. Sự biến động mạnh và khó dự đoán của thị trường giá dầu biến dẫn tới chi phí sản xuất, giá nguyên liệu đầu vào tăng cao, giá thành sản phẩm tăng, ảnh hưởng tới tiêu thụ. Giá dầu mỏ dao động mạnh sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động và kết quả kinh doanh của Công ty về doanh thu, lợi nhuận và việc đầu tư các dự án mới.

► Rủi ro tuân thủ

Rủi ro về pháp lý: Rủi ro luật pháp là những rủi ro trong sự thay đổi chính sách làm ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty. Bên cạnh đó, rủi ro luật pháp còn là rủi ro phát sinh từ việc Công ty không kịp thời cập nhật, áp dụng, thay đổi kịp thời để phù hợp với các quy định pháp luật liên quan. Là công ty cổ phần đại chúng, hoạt động kinh doanh của công ty chịu sự điều chỉnh của các văn bản quy phạm pháp luật như Luật doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Luật Lao động, Luật Đầu tư... các nghị định liên quan đến ngành nghề hoạt động của công ty và các quy định về chứng khoán và thị trường chứng khoán. Bên cạnh đó, toàn bộ mức giá cước vận tải xăng dầu cũng như mức trích chiết khấu từ hoạt động kinh doanh xăng dầu, dầu mỡ nhờn của Công ty phụ thuộc rất lớn vào cơ chế quản lý, điều hành và chính sách của Tập đoàn Petrolimex. Vì vậy, những thay đổi về chính sách nói chung và đặc biệt là những quyết định điều chỉnh về giá cước vận tải, giá xăng dầu nói riêng của Tổng Công ty sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến kết quả kinh doanh của Công ty.

Các hoạt động kinh doanh của PTX luôn tuân thủ chặt chẽ các quy định của pháp luật, chính sách và các quy định tại Việt Nam như: Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Luật Thương mại, Luật Xây dựng, Luật Đầu tư, Luật Đất đai,... Vì thế, những thay đổi, điều chỉnh trong hệ thống pháp luật, chính sách và văn bản hướng dẫn để phù hợp với sự phát triển của nền kinh tế, có thể ảnh hưởng đến kế hoạch và hoạt động kinh doanh của Công ty. Để hạn chế tối đa những rủi ro về mặt luật pháp, Công ty luôn liên tục cập nhật những thay đổi trong hệ thống văn bản luật liên quan đến hoạt động của Công ty, từ đó điều chỉnh các hoạt động quản trị, điều hành và kinh doanh phù hợp.

Tình hình kinh tế vĩ mô năm 2023

Năm 2023, nền kinh tế xã hội Việt Nam diễn ra trong bối cảnh kinh tế toàn cầu đối mặt với những thách thức lớn, biến động nhanh, khó lường và tính bất ổn cao. Chỉ số lạm phát bình quân tăng lên mức cao nhất trong nhiều thập kỉ, buộc các quốc gia trên thế giới phải thắt chặt chính sách tiền tệ. Tuy nhiên, nhờ sự điều hành kịp thời và linh hoạt của Chính phủ, nền kinh tế Việt Nam đã đạt được mức tăng trưởng vượt bậc. Nhiều mục tiêu kinh tế - xã hội hoàn thành và vượt kế hoạch đề ra.

Năm 2023 là một năm khó khăn chung cho nền kinh tế thế giới với đà phục hồi chậm sau 2 năm tác động nặng nề bởi đại dịch COVID-19. Những nguyên nhân chính khiến nền kinh tế tăng trưởng yếu có thể kể đến như: xung đột địa chính trị leo thang và dẫn đến khủng hoảng toàn diện; chính sách thắt chặt tiền tệ của các nước phát triển nhằm kiểm chế lạm phát và giảm gánh nặng nợ công; xu hướng thu hẹp tiêu dùng và sụt giảm lượng đơn hàng xuất khẩu; những vấn đề về cơ cấu kinh tế và sự suy giảm mạnh thị trường bất động sản.... Tăng trưởng kinh tế toàn cầu giảm xuống mức thấp nhất trong ba thập kỉ, trong báo cáo mới nhất về viễn cảnh kinh tế thế giới công bố ngày 29/11/2023, Tổ chức Hợp tác và Phát triển kinh tế (OECD) đã hạ dự báo tăng trưởng kinh tế thế giới trong năm 2023 xuống con mức 2,9%, giảm nhẹ so với mức 3% đưa ra hồi tháng 9/2023, thấp hơn mức 3,1% của năm 2022. Bên cạnh những tác động gây ra bởi con người, nền kinh tế toàn cầu ngày càng dễ bị tổn thương trước những cú sốc do biến đổi khí hậu.

Trước bối cảnh tình hình thế giới và trong nước có nhiều khó khăn, thách thức, phức tạp và bất thường, Việt Nam vẫn là điểm sáng trong bức tranh kinh tế chung và không ngừng nâng tầm vị thế quốc tế. Tăng trưởng kinh tế từng bước được phục hồi, quý sau cao hơn quý trước, nhiều bứt phá trong cải thiện cơ cấu kinh tế. Tăng trưởng GDP năm 2023 của cả nước ước đạt trên 5%, mặc dù thấp hơn chỉ tiêu đề ra (khoảng 6,5%) nhưng vẫn cao hơn gấp đôi mức tăng GDP trung bình thế giới và thuộc nhóm các nước có tốc độ tăng trưởng cao nhất thế giới năm 2023.

GDP **5,00%**
năm 2023 so với cùng kỳ 2021

Khu vực nông, lâm nghiệp
và thủy sản
↑ 3,83%
đóng góp **8,84%**
vào tốc độ tăng trưởng

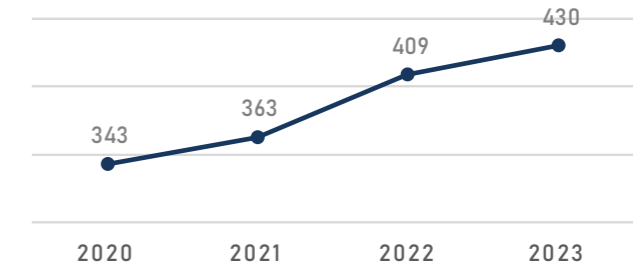
Khu vực công nghiệp
và xây dựng
↑ 3,74%
đóng góp **28,87%**
vào tốc độ tăng trưởng

Khu vực
dịch vụ
↑ 6,82%
đóng góp **62,29%**
vào tốc độ tăng trưởng

Trong bối cảnh tình hình kinh tế, chính trị thế giới biến động bất thường với nhiều khó khăn, thách thức, nhưng hoạt động kinh tế - xã hội năm 2023 của Việt Nam đã đạt được những kết quả đáng ghi nhận. Đó chính là nhờ vào sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, sự chỉ đạo, điều hành kịp thời, quyết liệt, sát sao của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và nỗ lực của các cấp, các ngành, các địa phương, cộng đồng doanh nghiệp. Kinh tế Việt Nam có xu hướng phục hồi, kinh tế vĩ mô ổn định, lạm phát trong tầm kiểm soát, các cân đối lớn được đảm bảo... là những kết quả đạt được trong năm 2023. Khép lại năm 2023, nền kinh tế Việt Nam đã đạt được nhiều con số đáng chú ý.

Theo số liệu của Tổng cục Thống kê, quy mô GDP năm 2023 của Việt Nam đạt 10.221,8 nghìn tỉ đồng, tương đương 430 tỉ USD, tốc độ tăng ước tính là 5,05% so với năm trước, chỉ cao hơn tốc độ tăng 2,87% và 2,55% của các năm 2020 và 2021 trong giai đoạn 2011-2023 (quý I tăng 3,41%, quý II tăng 4,25%, quý III tăng 5,47%).

GDP
từ 2020-2023



Năm 2023, CPI trong nước cũng được kiểm soát rất tốt trong bối cảnh xu hướng lạm phát toàn cầu diễn ra rất mạnh mẽ. Tính chung cả năm 2023, CPI tăng 3,25% so với năm 2022, đạt mục tiêu Quốc hội đề ra. Duy trì lạm phát thấp đã góp phần ổn định kinh tế vĩ mô, tạo điều kiện cho Chính phủ thực hiện nhiều chính sách tài chính, tài khóa trong hỗ trợ người dân, doanh nghiệp và cả nền kinh tế. Bên cạnh đó, trong bối cảnh tình hình quốc tế diễn biến nhanh, phức tạp, khó lường, năm 2023, tổng kim ngạch xuất nhập khẩu của Việt Nam vẫn đạt trên 683 tỉ USD (trong đó xuất khẩu đạt 355,5 tỉ USD giảm 4,4%; nhập khẩu đạt 327,5 tỉ USD giảm 8,9%) và Việt Nam xuất siêu tới 28 tỉ USD.

Kinh tế vĩ mô ổn định, lạm phát được kiểm chế, tỉ giá ít biến động đã giúp cho Việt Nam tiếp tục là điểm đến đầy hấp dẫn đối với các nhà đầu tư nước ngoài. Cụ thể, trong năm 2023 nguồn vốn FDI cũng đạt con số thực hiện cao nhất trong vòng 5 năm. Vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài thực hiện tại Việt Nam năm 2023 ước đạt gần 36,6 tỉ USD, tăng 32,1% so với năm trước.

Trong bối cảnh kinh tế tại khu vực, năm 2023, tốc độ tăng trưởng kinh tế của Nghệ An ước đạt từ 7-7,3%, mặc dù không đạt chỉ tiêu đề ra nhưng cũng hết sức tích cực trong bối cảnh khó khăn chung. Đặc biệt, có 2 điểm sáng là thu hút đầu tư và kim ngạch xuất khẩu. Đến nay, đã thu hút được hơn 46.000 tỉ đồng, vượt mục tiêu 1,38 lần đề ra. Riêng thu hút FDI lần đầu tiên vượt mốc 1 tỉ USD, đạt gần 1,5 tỉ USD. Tổng kim ngạch xuất khẩu ước đạt 2,88 tỉ USD, tăng 13,51% so với năm 2022, đạt 100,4% kế hoạch.

CPI **↑ 3,25%**
năm 2023 so với cùng kỳ 2022

FDI **↑ 32,1%**
cao nhất trong vòng 5 năm, đạt 36,6 tỉ USD so với cùng kỳ 2021

CÂN CÂN THƯƠNG MẠI

Mỹ là TT xuất khẩu lớn nhất với kim ngạch ước đạt 96,8 tỉ USD. Trung Quốc là TT nhập khẩu lớn nhất với kim ngạch ước đạt 111,6 tỉ USD



Nhập khẩu năm 2023

327,5 tỉ USD

↓ 4,4%
so với năm 2022

↓ 1,4%
so với năm 2021

Xuất khẩu năm 2023

355,5 tỉ USD

↓ 8,9%
so với năm 2022

↑ 5,7%
so với năm 2021

QUAY LẠI HOẠT ĐỘNG

58.400

↓ 2,3%

TẠM DỪNG - GIẢI THỂ

89.100

↑ 20,7%

CHỜ GIẢI THỂ

56.600

↑ 28,9%

GIẢI THỂ

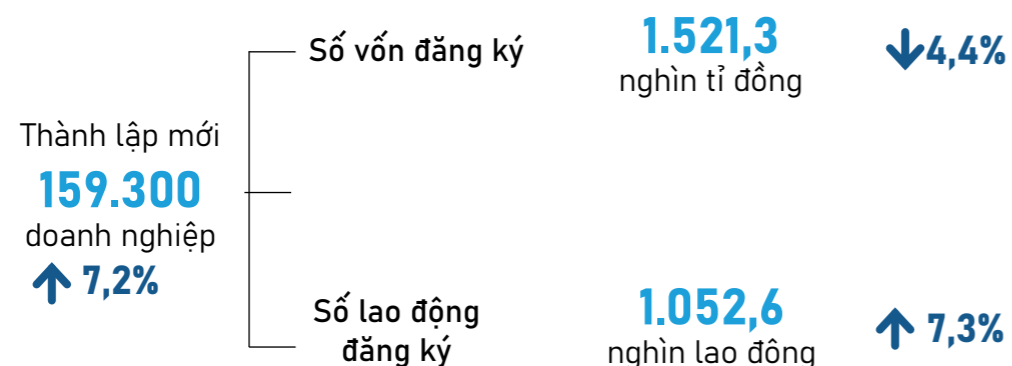
18.000

↓ 3,1%

Theo số liệu của Tổng cục thống kê, năm 2023, cả nước có 159,3 nghìn doanh nghiệp đăng ký thành lập mới với tổng vốn đăng ký là 1.521,3 nghìn tỉ đồng, tổng số lao động đăng ký là 1.052,6 nghìn lao động, tăng 7,2% về số doanh nghiệp, giảm 4,4% về vốn đăng ký và tăng 7,3% về số lao động so với năm trước. Vốn đăng ký bình quân một doanh nghiệp thành lập mới trong năm 2023 đạt 7,0 tỉ đồng, giảm 34,6% so với năm trước. Bên cạnh đó, tổng số doanh nghiệp quay trở lại hoạt động 58,4 nghìn doanh nghiệp quay trở lại hoạt động, giảm 2,3% so với năm 2022, nâng tổng số doanh nghiệp thành lập mới và doanh nghiệp quay trở lại hoạt động trong năm 2023 lên 217,7 nghìn doanh nghiệp, tăng 4,5% so với năm 2022. Bình quân một tháng có 18,1 nghìn doanh nghiệp thành lập mới và quay trở lại hoạt động.

Cũng trong năm 2023, số doanh nghiệp tạm ngừng kinh doanh có thời hạn là 89,1 nghìn doanh nghiệp, tăng 20,7% so với năm 2022; gần 65,6 nghìn doanh nghiệp ngừng hoạt động chờ làm thủ tục giải thể, tăng 28,9%; 18 nghìn doanh nghiệp hoàn tất thủ tục giải thể, giảm 3,1%. Bình quân một tháng có 12,9 nghìn doanh nghiệp rút lui khỏi thị trường.

TÍNH CHUNG NĂM 2023



Về thị trường xăng dầu thế giới và trong nước

Thị trường xăng dầu thế giới năm 2023 diễn biến phức tạp, giá biến động bất thường với biên độ lớn và kéo dài do tác động của các yếu tố địa chính trị, nhất là kể từ khi cuộc xung đột vũ trang giữa Nga và Ukraine. Trước những ảnh hưởng đó, công tác điều hành thị trường xăng dầu trong nước đã phải đối mặt với nhiều tình huống bất cập...đến tình trạng một số doanh nghiệp thiếu nguồn cung và/hoặc chủ động tạm dừng bán hàng để giảm lỗ, nhu cầu dồn về Petrolimex khiến cho sản lượng tiêu thụ của Tập đoàn tăng mạnh trên tất cả các kênh bán hàng, đặc biệt là kênh bán lẻ trực tiếp cũng như nhu cầu mua hàng từ các thương nhân nhận quyền bán lẻ thuộc hệ thống phân phối của Petrolimex không ngừng tăng cao.

Theo lãnh đạo Vụ Thị trường trong nước, nguồn cung xăng dầu cho thị trường trong nước năm 2023 vẫn được đảm bảo, đáp ứng nhu cầu cho sản xuất kinh doanh và tiêu dùng của người dân, doanh nghiệp. Về phía Tập đoàn, trong năm, Petrolimex đã thực hiện tốt công tác đảm bảo nguồn, chủ động từ sớm, từ xa đáp ứng đầy đủ nhu cầu thị trường, không để xảy ra tình trạng thiếu nguồn cho hệ thống phân phối của Petrolimex trong mọi tình huống, góp phần ổn định nguồn cung đồng thời tạo lợi thế về giá vốn hàng bán. Trong tổ chức kinh doanh và hỗ trợ kinh doanh, Petrolimex đã kiên định, quyết liệt triển khai đồng bộ nhiều giải pháp. Trong năm, Petrolimex đã ra mắt giải pháp phát hành hóa đơn điện tử ngay sau từng lần bán hàng trên 2.700 cửa hàng xăng dầu của toàn hệ thống; điều chỉnh, bổ sung một số chính sách kinh doanh xăng dầu của Tập đoàn; khởi động triển khai tập trung hệ thống quản lý đơn hàng trực tuyến SMO nhằm chuẩn hóa, đồng bộ, gia tăng chất lượng công tác tiếp nhận và giải quyết đơn hàng thống nhất trên phạm vi toàn Tập đoàn. Bên cạnh những chính sách mang tính toàn diện, Tập đoàn cũng triển khai hàng loạt các giải pháp nhằm phát triển thị trường, nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng tại hệ thống cửa hàng xăng dầu.

Xây dựng nghị định mới về kinh doanh xăng dầu

Theo Bộ Công thương, cùng với nỗ lực bảo đảm trong mọi tình huống, không bị đứt gãy nguồn cung xăng dầu, trong năm 2024, Bộ tích cực phối hợp với các bộ, ngành, cơ quan liên quan nghiên cứu, đề xuất với Chính phủ nội dung của Nghị định mới về kinh doanh xăng dầu theo hướng tuân thủ quy luật thị trường nhưng vẫn phải bảo đảm vai trò quản lý, điều hành của Nhà nước.

Nhu cầu tiêu thụ xăng dầu của Việt Nam

Kết thúc năm 2023, theo số liệu báo cáo, nhu cầu xăng dầu ngày càng tăng tại Việt Nam được dự báo sẽ đạt mức tăng trưởng kép là 4,2% trong giai đoạn 2023-2030. Theo nhận định Bộ trưởng Bộ Công thương - Nguyễn Hồng Diên, năm 2024, dự báo nhu cầu xăng dầu trong nước sẽ còn tăng, thậm chí tăng đột biến so với năm trước đó để phục vụ sản xuất kinh doanh đang trên đà phục hồi mạnh mẽ nửa cuối năm 2023.

Bên cạnh đó, nhu cầu sử dụng khí hóa dầu lỏng làm nhiên liệu trong sinh hoạt, lĩnh vực năng lượng và nông nghiệp duy trì mức độ tăng trưởng ổn định cho đến năm 2025. Thêm nữa, nhu cầu tiêu dùng mặt hàng năng lượng thường ít chịu ảnh hưởng bởi những thay đổi ngắn hạn của môi trường kinh tế, do đây là mặt hàng thiết yếu, không thể thiếu trong việc vận hành các hoạt động kinh tế - xã hội. Dự báo đến năm 2025, tăng trưởng nhu cầu tiêu thụ nhiên liệu từ mỏ tại Việt Nam lên tới 4% mức trung bình hàng năm. Như vậy, tiềm năng tăng trưởng của lĩnh vực kinh doanh xăng dầu trong thời gian tới còn khá lớn, là cơ hội cho các doanh nghiệp kinh doanh xăng dầu gia tăng thị phần, phát triển mạnh mẽ để đảm bảo cung ứng nhu cầu tiêu thụ của thị trường trong nước và khu vực.

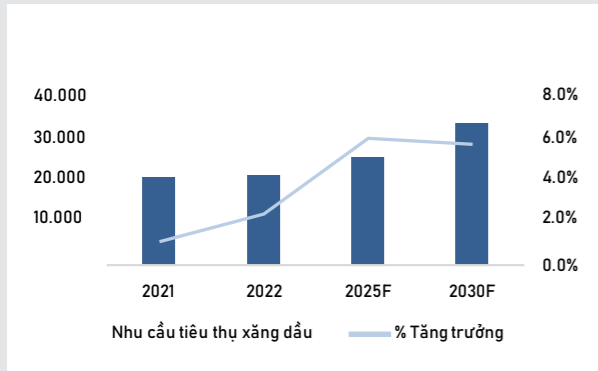
Theo ông Phan Văn Chinh - Vụ trưởng Vụ Thị trường trong nước (Bộ Công thương) "Nhu cầu trong nước dự báo sẽ còn tăng, thậm chí là tăng đột biến. Căn cứ kết quả nhập khẩu, kinh doanh xăng dầu năm 2023; căn cứ vào đăng ký tổng nguồn của các thương nhân đầu mối kinh doanh xăng dầu năm 2024, khả năng nhập khẩu, pha chế, mua từ nguồn sản xuất trong nước của doanh nghiệp, Bộ Công thương đã cân đối nguồn cung, cơ cấu xăng dầu phục vụ sản xuất, tiêu dùng năm 2024. Theo đó, tổng nguồn xăng dầu tối thiểu năm 2024 tổng cộng gần 28,42 triệu m3/tấn xăng dầu các loại".

Theo đánh giá của PGS. TS Đinh Trọng Thịnh - chuyên gia kinh tế, sau những bất ổn của năm 2022, năm 2023 việc điều hành giá cả xăng dầu đã được Chính phủ chỉ đạo rất quyết liệt, các bộ, ngành chức năng, đặc biệt là Liên Bộ Công thương - Tài chính đã phối hợp rất tốt, thực hiện đúng quy định và giải quyết được vấn đề khó, vướng mắc của các doanh nghiệp phản ánh trước đó. Các doanh nghiệp trong hệ thống kinh doanh xăng dầu cơ bản đồng thuận với cách điều hành của Chính phủ và của liên bộ. Kết quả sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp nhìn chung được duy trì ổn định.

MỨC TIÊU THỤ XĂNG DẦU TRONG NƯỚC

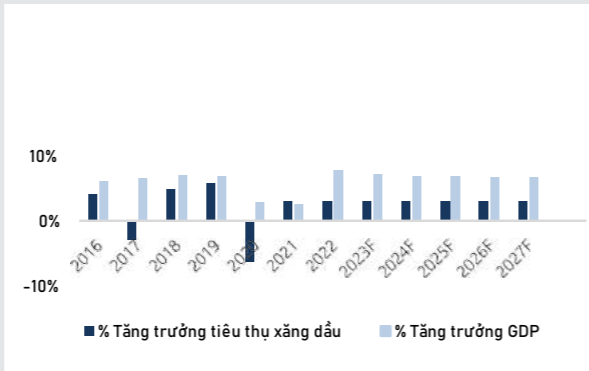
DỰ BÁO NHU CẦU TIÊU THỤ XĂNG DẦU TRONG NƯỚC

Đơn vị tính: nghìn tấn



TĂNG TRƯỞNG GDP VÀ TĂNG TRƯỞNG TIÊU THỤ XĂNG DẦU

Đơn vị tính: %



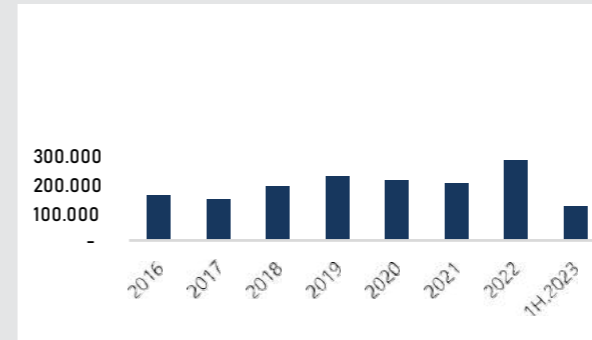
Bên cạnh đó, theo đánh giá của VCBS, thị trường phân phối xăng dầu Việt Nam được nhận định còn nhiều dư địa tăng trưởng với động lực chính đến từ xu hướng chuyển dịch từ xe máy sang xe ô tô khi thu nhập người dân được cải thiện đáng kể trong thời gian tới. Theo dữ liệu doanh số bán hàng của khu vực ASEAN của Hiệp hội Ô tô Malaysia (MAA) vào năm 2021, Việt Nam đứng top 3 về doanh số bán ô tô tại Đông Nam Á, tuy nhiên tỉ lệ sở hữu ô tô của Việt Nam hiện đang thấp hơn nhiều so với các nước trong khu vực, trong khi thu nhập bình quân đầu người đứng thứ 6 trong khu vực.

Tầng lớp trung lưu Việt Nam được dự báo tăng mạnh trong 10 năm tới sẽ là yếu tố thúc đẩy sự gia tăng nhu cầu đối với tất cả các loại hàng hóa cao cấp như xe ô tô. Năm 2024, chỉ số GDP của Việt Nam dự kiến tăng trưởng từ 6-6,5% cùng với CPI từ 3,2 - 3,5% cho thấy bức tranh chung duy trì tốc độ tăng trưởng, thu nhập người dân ổn định. Quỹ Tiền tệ Quốc tế (IMF) dự báo đến năm 2025, GDP bình quân đầu người của Việt Nam đạt khoảng 4.688 USD (CAGR 2020-2025 đạt 5,8%). Nhu cầu tiêu thụ xăng dầu ngày càng tăng. Việc chuyển dịch xu hướng từ xe máy sang ô tô sẽ kích thích tiêu thụ xăng nhiều hơn. Tính đến tháng 3 năm 2023, Việt Nam có ít nhất 72 triệu xe máy và hơn 5 triệu ô tô đang tiêu thụ khoảng 60% sản phẩm xăng dầu. Đây là động lực chính cho tăng trưởng tiêu thụ xăng dầu.

XU HƯỚNG CHUYỂN ĐỔI PHƯƠNG TIỆN

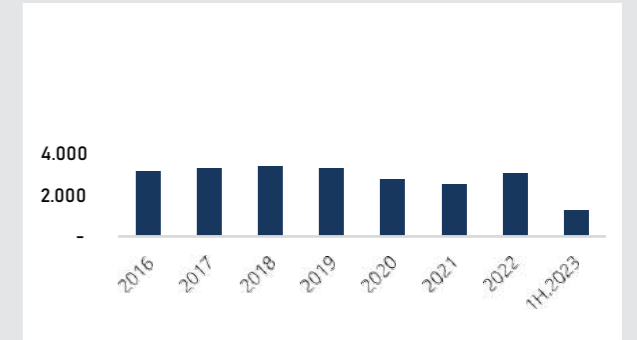
DOANH SỐ BÁN XE Ô TÔ

Đơn vị tính: xe



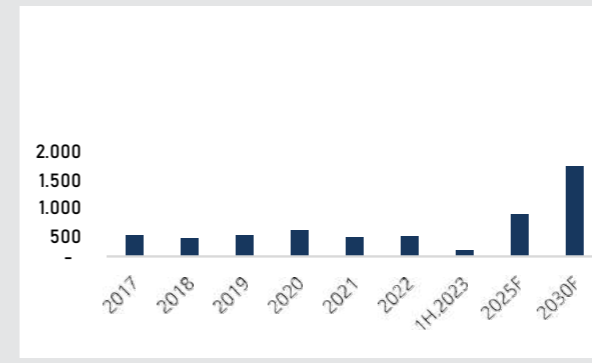
DOANH SỐ BÁN XE MÁY

Đơn vị tính: nghìn xe



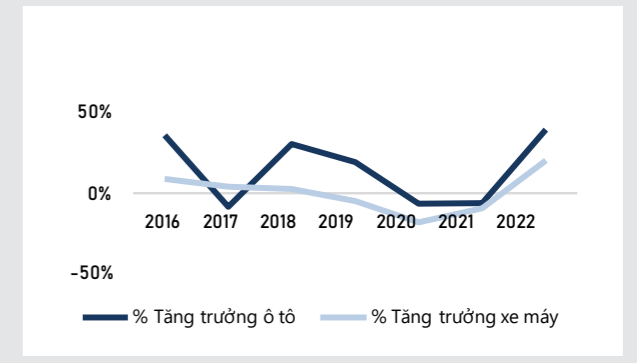
SỐ LƯỢNG Ô TÔ LƯU HÀNH TĂNG THÊM MỖI NĂM

Đơn vị tính: xe



XU HƯỚNG DỊCH CHUYỂN TỪ XE MÁY SANG Ô TÔ

Đơn vị tính: %



CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN TRUNG VÀ DÀI HẠN

Trong năm 2024, xung đột Nga - Ucraina và xung đột Israel-Palestine vẫn chưa thể chấm dứt, sẽ tiếp tục tác động sâu sắc đến bức tranh kinh tế toàn cầu, cơ chế kinh doanh xăng dầu và vận tải theo đó vẫn sẽ có nhiều biến động; đường vận động hàng hóa tiếp tục thay đổi có khả năng sẽ gây ra khan hiếm nguồn cung cục bộ từng thời điểm. Những yếu tố đó sẽ ảnh hưởng mạnh đến hiệu quả kinh doanh của cộng đồng doanh nghiệp nói chung và Công ty nói riêng. Căn cứ kết quả thực hiện năm 2023, trên cơ sở đánh giá những thuận lợi, khó khăn và đặc điểm tình hình trong thời gian tới, Hội đồng quản trị đề ra định hướng cho năm 2024 như sau:

01 Về chiến lược công tác kinh doanh

Trong bối cảnh nhu cầu sử dụng xăng dầu vẫn còn lớn, khiến cho thị trường vận tải và kinh doanh xăng dầu dần trở nên hấp dẫn do đó tính cạnh tranh ngày càng gay gắt, do đó, bên cạnh sự cạnh tranh về giá bán, tập trung vào cải thiện dịch vụ khách hàng trở nên cực kỳ quan trọng.

Công ty nhận thức rằng để giữ chân khách hàng và thu hút thêm người dùng mới, việc cung cấp dịch vụ khách hàng tốt là một ưu tiên hàng đầu để đảm bảo hiệu quả kinh doanh và tăng cường doanh số bán hàng, Công ty đã quyết liệt tổ chức các hoạt động liên quan đến ngành gas, dầu mỡ nhờn và bảo hiểm với hàng đầu là gia tăng sản lượng bán ra và nâng cao chất lượng dịch vụ.

- **Tập trung vào việc cải thiện các dịch vụ chăm sóc khách hàng**, đặc biệt là các khách hàng truyền thống. Điều này bao gồm việc cung cấp thông tin đầy đủ và rõ ràng về sản phẩm và dịch vụ, đảm bảo sự hài lòng và sự tin tưởng của khách hàng.
- **Tăng cường các lớp đào tạo** cho nhân viên bán hàng, nâng cao kiến thức về từng mặt hàng xăng, dầu, đào tạo kiến thức thương phẩm dầu mỡ nhờn cho đội ngũ bán hàng, đặc biệt là đội ngũ cửa hàng trưởng, chuyên viên, nhân viên bán hàng,... để họ am hiểu và có kiến thức sâu về tính năng, tiêu chuẩn kỹ thuật dầu mỡ nhờn, giúp nâng cao nghiệp vụ, kỹ năng bán hàng, nâng cao lòng nhiệt huyết của người lao động PTS Nghệ Tĩnh.
- **Tập trung vào việc tạo ra các chương trình khuyến mãi và ưu đãi "Thanh toán thông minh - Lợi ích đồng hành"** đặc biệt nhằm thúc đẩy sự tương tác và mối quan hệ với khách hàng.
- **Tạo ra một môi trường kinh doanh tích cực và bền vững**, đồng thời giữ vững và phát triển mối quan hệ với các khách hàng truyền thống, đồng thời thu hút được một lượng lớn khách hàng mới. Tích hợp các nguyên tắc bền vững vào hoạt động kinh doanh là một yếu tố quan trọng để đạt được thành công bền vững. Bằng cách xác định mục tiêu và giá trị bền vững, tối ưu hoá sử dụng tài nguyên, xây dựng chuỗi cung ứng bền vững, tiếp thị và xây dựng thương hiệu bền vững, đo lường và báo cáo hiệu quả bền vững, bạn nhé có thể tạo ra sự cân bằng giữa lợi ích kinh doanh và tác động tích cực đối với môi trường, xã hội và cộng đồng.

02 Về công tác vận tải xăng dầu

Để đảm bảo hoạt động vận tải và các cửa hàng bán lẻ diễn ra một cách hiệu quả và an toàn, Công ty luôn chú trọng việc tăng cường các công tác kiểm tra và giám sát. Điều này bao gồm việc đánh giá và kiểm tra chặt chẽ các hoạt động vận chuyển hàng hóa và dịch vụ cung cấp tại các cửa hàng bán lẻ.

- **Đặc biệt chú trọng vào việc chi phối thị trường vận tải xăng dầu**, đảm bảo rằng các hoạt động diễn ra theo quy định và chuẩn mực. Đối với các hoạt động vận chuyển hàng hóa, việc đánh giá và kiểm tra chặt chẽ là điều hết sức quan trọng, đảm bảo rằng mọi hoạt động diễn ra theo quy định và chuẩn mực. Công tác kiểm tra được thực hiện định kỳ và một cách chuyên nghiệp, đảm bảo rằng tất cả các phương tiện và nhân viên đều tuân thủ các quy định an toàn và luật lệ. Việc này không chỉ tăng cường uy tín của công ty mà còn làm cho môi trường vận tải trở nên an toàn.
- **Tập trung vào việc nâng cao chất lượng phục vụ tại các cửa hàng bán lẻ.** Điều này bao gồm việc đào tạo nhân viên, cải thiện quy trình và tiêu chuẩn phục vụ, đồng thời đảm bảo sự tiện lợi và thoải mái cho khách hàng khi mua xăng dầu. Sự chăm sóc và tận tâm đối với khách hàng không chỉ tạo ra sự tin cậy mà còn giúp tạo ra một môi trường mua sắm thoải mái và thân thiện. Điều này sẽ giúp công ty duy trì và phát triển mối quan hệ lâu dài với khách hàng, đồng thời tăng cường cạnh tranh trên thị trường bán lẻ.

03 Về chiến lược nâng cao hiệu quả tài chính

Để đạt được mục tiêu nâng cao hiệu quả kinh doanh và đảm bảo an toàn tuyệt đối về tài chính, Công ty đã quyết định tăng cường công tác kiểm tra và giám sát các đơn vị cơ sở. Việc này là một bước quan trọng để đảm bảo rằng mọi hoạt động của mỗi đơn vị đều được thực hiện đúng theo quy định và tiêu chuẩn, từ đó giảm thiểu rủi ro và tối ưu hóa hiệu suất hoạt động.

- **Chú trọng vào việc nâng cao chất lượng công tác quản lý** các đơn vị và quản lý dòng tiền là một phần quan trọng của chiến lược toàn diện. Điều này bao gồm việc tối ưu hóa quy trình quản lý, cải thiện hệ thống báo cáo và kiểm soát nội bộ, đồng thời đảm bảo tuân thủ các quy định và chính sách tài chính. Bằng cách này, công ty có thể đảm bảo rằng tất cả các hoạt động được thực hiện một cách hợp lý và minh bạch, từ đó tạo ra một môi trường kinh doanh ổn định và tin cậy.
- **Chú trọng vào việc bảo toàn và phát triển vốn**, đồng thời tiết kiệm chi phí một cách thông minh, không chỉ tập trung vào việc kiểm soát chi phí một cách thông minh mà còn tối ưu hóa quản lý dòng tiền để đảm bảo rằng nguồn vốn được sử dụng một cách hiệu quả nhất. Bằng cách này, Công ty có thể tối ưu hóa lợi nhuận và tạo ra cơ hội cho sự phát triển bền vững trong tương lai, đồng thời đảm bảo khả năng đối mặt với mọi thách thức tài chính một cách mạnh mẽ và linh hoạt.

CÁC MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG



PTX LUÔN NHẬN THỨC SÂU SẮC VỀ TRÁCH NHIỆM CỦA MÌNH ĐỐI VỚI MÔI TRƯỜNG TỰ NHIÊN - XÃ HỘI VÀ ĐỜI SỐNG CỦA CỘNG ĐỒNG THEO CẢ HƯỚNG TÍCH CỰC VÀ TIÊU CỰC. DO ĐÓ, TRÊN HÀNH TRÌNH PHÁT TRIỂN, VỚI SỐ CỬA HÀNG PHÂN PHỐI VÀ SẢN PHẨM NGÀY CÀNG ĐA DẠNG, MỞ RỘNG VÀ QUY MÔ NGÀY CÀNG LỚN, PTX CÀNG CHÚ TRỌNG ĐẦU TƯ HƠN CHO CÁC VẤN ĐỀ NÀY. ĐỒNG HÀNH VÀ PHÁT TRIỂN CÁC DỰ ÁN MANG LẠI GIÁ TRỊ CHO MÔI TRƯỜNG LUÔN ĐƯỢC CÔNG TY XÁC ĐỊNH LÀ HƯỚNG ĐI DÀI HẠN VỚI MỤC TIÊU CỤ THỂ SAU:



Petrolimex xác định con đường Phát triển bền vững trong tương lai sẽ phải trải qua một giai đoạn khó khăn và nhiều thử thách hơn khi Tập đoàn bị tác động bởi sự thay đổi cơ chế của Nhà nước không còn dư địa, thuận lợi như giai đoạn trước, cạnh tranh sẽ quyết liệt hơn, cùng với tác động của dịch Covid-19, thiên tai hạn hán bất thường... đã ảnh hưởng tiêu cực mục tiêu phát triển dài hạn của Công ty.



MÔI TRƯỜNG VÀ CÁC NGUỒN TÀI NGUYÊN THIÊN NHIÊN

Trên cơ sở tuân thủ tuyệt đối quy định của pháp luật và các tiêu chí về Phát triển bền vững, Công ty đầu tư và nâng cao trách nhiệm về công tác bảo vệ môi trường nhằm giảm thiểu tối đa ô nhiễm môi trường, không để xảy ra sự cố rò rỉ, tràn dầu đảm bảo an toàn sức khỏe cho người lao động, khách hàng. Triển khai đồng bộ các giải pháp thông qua nền tảng công nghệ chuyển đổi số để nghiên cứu ứng dụng khoa học công nghệ về bảo vệ môi trường ngày càng hiệu quả hơn trên nhiều lĩnh vực:

- **Giảm thiểu rác thải:** giảm thiểu rác thải nhựa sử dụng một lần, thay thế bằng lọ, bình thủy tinh có thể tái sử dụng; triển khai hệ thống thu hồi hơi; lắp đặt các mái phao, sơn phản quang ở các bể chứa giảm thiểu lượng hơi xăng phát thải ra môi trường; trang bị hệ thống phao quây tràn dầu, bọt chữa cháy, tàu cứu hộ trên sông biển,...
- **Đẩy mạnh công tác nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới sạch, thân thiện với môi trường,** cùng với mục tiêu Tập đoàn đề ra, hướng tới trở thành thương hiệu hàng đầu quốc gia tiên phong trong việc cung ứng nguồn năng lượng sạch cho nền công nghiệp sạch, đồng thời không ngừng đổi mới sáng tạo, mở cửa cơ hội tiến tới hội nhập sâu rộng hơn trong khu vực và quốc tế.
- **Tiết kiệm năng lượng:** tối ưu giải pháp, giám sát và yêu cầu nghiêm ngặt trong việc tiết kiệm năng lượng trong suốt quá trình thi công.

SONG HÀNH, PHÁT TRIỂN CÙNG CỘNG ĐỒNG

- Không chỉ chăm sóc, hỗ trợ trong nội bộ doanh nghiệp, trong mục tiêu phát triển bền vững, PTX luôn đồng hành cùng chính quyền địa phương triển khai xuyên suốt nhiều hoạt động hỗ trợ, thiện nguyện; chú trọng hoạt động giáo dục, đào tạo, cấp học bổng... cho những cá nhân, tập thể có ý chí, tài năng, nỗ lực,... góp phần lan tỏa sứ mệnh và tạo nên những cơ hội phát triển tiếp theo, rộng hơn cho cả cộng đồng.
- **Tài trợ, ủng hộ cho các tổ chức, dự án cộng đồng,** đồng hành với những hoạt động vì đời sống văn hóa, tinh thần lành mạnh, cần thiết cho đồng bào, nhất tại các địa phương mà PTX có các dự án đang triển khai.



CHƯƠNG 02

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

| | |
|--------------------------------------|----|
| Tình hình hoạt động SXKD năm 2023 | 60 |
| Tổ chức và nhân sự | 68 |
| Tình hình đầu tư thực hiện các dự án | 74 |
| Tình hình tài chính | 78 |
| Cơ cấu cổ đông và thay đổi VCSH | 80 |

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH



Lĩnh vực vận tải xăng dầu

Tổng sản lượng vận tải của PTS Nghệ Tĩnh cả năm 2023 đạt: 69.981.356 m³km, tương ứng đạt 114% kế hoạch, tăng 6% so với cùng kỳ.

Trong đó:

Vận tải Lào

↓ **70%**

đạt **1.259.687 m³km**
tương ứng 37% kế hoạch

Vận tải nội địa

↑ **13%**

đạt **59.912.960 m³km**
tương ứng 125% kế hoạch

Vận tải thuê ngoài

↓ **3%**

đạt **8.808.706 m³km**
tương ứng 91% kế hoạch

► Sản lượng vận tải Lào năm 2023

Năm 2022, Công ty Petrolimex Lào (PLL) đã gặp khó khăn về nguồn hàng do phụ thuộc chính sách bán hàng của Tập đoàn. Điều này đã khiến cho việc lấy hàng từ Việt Nam trở nên khó khăn hơn bao giờ hết. Đồng thời, để giải quyết tình hình, Công ty Petrolimex Lào đã chủ động không thuê Công ty PTS Nghệ Tĩnh vận chuyển trong một số đơn hàng khi nguồn hàng được đáp ứng. Tuy nhiên, điều này đã dẫn đến việc sản lượng vận chuyển cho PLL giảm mạnh.

Với tình hình trên, Công ty đã quyết định không đưa vào kế hoạch vận chuyển năm 2023. Việc không đưa vào kế hoạch vận chuyển có thể giúp Công ty tập trung vào việc tối ưu hóa hiệu suất hoạt động và tăng cường khả năng ứng phó với tình hình thị trường khó lường.

Tuy nhiên, trong tương lai, việc xem xét lại chiến lược vận chuyển sẽ là điều cần thiết để đảm bảo rằng PLL có thể đáp ứng được nhu cầu của thị trường một cách linh hoạt và hiệu quả nhất. Qua đó, công ty có thể tạo ra cơ hội mới và đạt được mục tiêu kinh doanh của mình trong tương lai.

Sản lượng vận tải Tổng Công ty xăng dầu Lào - Chi nhánh Xiengkhoang: do có sự cạnh tranh cao của các đơn vị kinh doanh xăng dầu tại thị trường Xiêng Khoang như kho Pvoil (tăng trưởng rất mạnh), Petrolimex Lào tại Xiêng Khoang và các đơn vị có nguồn hàng không chính thống.

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH (tiếp theo)

► Sản lượng vận tải nội địa năm 2023

- **Vận chuyển Công ty XD Nghệ An:** 8.901.614 m3km đạt 127% so với KH và tăng 10% so với cùng kỳ, trong đó khách bán buôn tăng 95% so cùng kỳ do cơ quan chức năng siết chặt các nguồn hàng không chính thống, nguồn hàng ngoài khan hiếm và không ổn định, nên các khách hàng chủ yếu mua nguồn hàng Petrolimex, đặc biệt là khách Tân Xuân tăng gấp 10 lần so với cùng kỳ; Sản lượng bán lẻ tăng 10% so cùng kỳ do khách hàng tập trung mua từ nguồn hàng Petrolimex trong thời điểm nguồn hàng ngoài khan hiếm (hoặc không ổn định).
- **Vận chuyển Công ty XD Hà Tĩnh:** 10.232.669 m3km đạt 121% so với KH và tăng 16% so với cùng kỳ. Vận chuyển bán lẻ đạt 118% kế hoạch, tăng 14% so cùng kỳ. Vận chuyển bán buôn đạt 163% kế hoạch, tăng 54% so cùng kỳ do cơ quan chức năng siết chặt các nguồn hàng không chính thống, nguồn hàng ngoài khan hiếm nên các khách hàng chủ yếu mua nguồn hàng Petrolimex.
- **Vận chuyển Công ty XD Thanh Hóa:** 22.299.569 m3.km đạt 124% so với KH tăng 12% so với cùng kỳ. Nguyên nhân do tại một số thời điểm kho Nghi Sơn hạn chế cấp hàng nên chủ yếu Đội xe Chi nhánh Thanh Hóa lấy các kho Nghi Hường và Bến Thủy. Việc tăng cường quản lý thị trường xăng dầu của Cơ quan Quản lý cũng góp phần không nhỏ làm tăng sản lượng tại các cửa hàng xăng dầu bán lẻ.
- **Vận chuyển Nhiên liệu bay:** Sản lượng của công ty PTS vận chuyển mặt hàng nhiên liệu Jet A-1 cho Công ty cổ phần nhiên liệu bay Petrolimex (PA) đạt 22.668.297 m3km đạt 108% so với KH và tăng 19% so với cùng kỳ. Nguyên nhân do dịch bệnh cơ bản đã được kiểm soát, các gói kích cầu du lịch nội địa, các chuyến bay quốc tế đã đưa vào hoạt động nên sản lượng vận tải cũng tăng theo. Đến Quý 4 năm 2023 sản lượng bắt đầu có dấu hiệu giảm xuống do đối tác của Công ty PA là Công ty Bambo giảm sản lượng.



Lĩnh vực kinh doanh xăng dầu, dầu mỡ nhờn, gas, nước giặt, bảo hiểm

Tổng sản lượng xăng dầu năm 2023 đạt: 100.013 m3, đạt 126% kế hoạch, tăng 10% so với cùng kỳ, trong đó

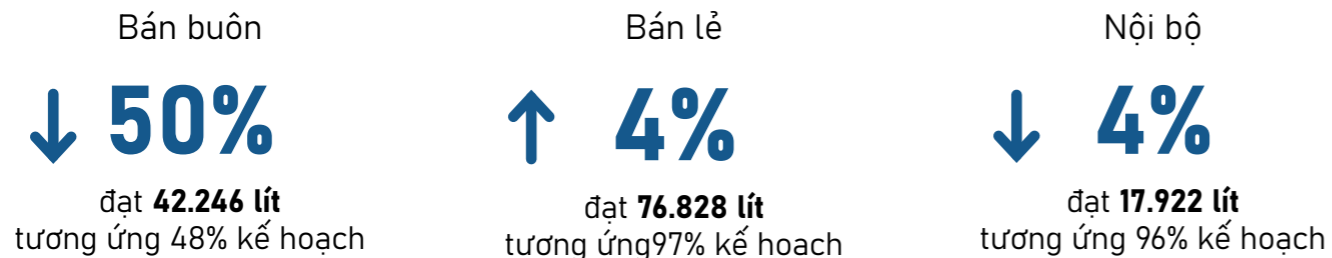


► Sản lượng xăng dầu sáng bán lẻ đạt 140% kế hoạch, tăng 20% so với cùng kỳ là do một số nguyên nhân khách quan và chủ quan sau

- **Nguồn hàng xăng dầu trên thị trường không ổn định**, nên có những thời điểm lượng khách dồn về đổ hàng tại các CHXD của Công ty tăng, từ đó làm cho sản lượng bán lẻ có sự tăng trưởng đột biến tại một số thời điểm tăng 20%
- **Nhờ chính sách kinh doanh linh hoạt** nên thời gian qua các cửa hàng nằm trên tuyến quốc lộ 1A đã thu hút được một số khách hàng có đóng góp sản lượng lớn, làm gia tăng sản lượng bình quân chung. Đặc biệt có cửa hàng Petrolimex 108 (Bắc Thạch Linh), sản lượng bình quân năm 2023 đạt 736 m3/tháng đạt 180% kế hoạch, tăng 90% so với cùng kỳ, riêng tháng 5/2023 sản lượng cửa hàng đạt 907m3, tháng 12/2023 đạt 872m3.
- **Bên cạnh đó từ đầu quý II/2023 hoạt động vận tải quặng từ Lào về Việt Nam qua QL7 đã hoạt động trở lại** từ đó làm cho sản lượng của một số cửa hàng của công ty có khách hàng vận chuyển mặt hàng này có sự gia tăng lớn đó là Petrolimex 154 Anh Sơn (tăng 55%), Petrolimex 150 Hiến Sơn (tăng 47%), Petrolimex 148 Nghi Long (tăng 50%) so với cùng kỳ.
- **Trong năm, việc đẩy nhanh tiến độ thi công tuyến đường cao tốc Bắc Nam đoạn Diễn Châu – Bãi Vọt** bắt đầu việc xử lý mặt bằng nên nhu cầu tiêu thụ nhiên liệu là rất lớn do đó các cửa hàng gần tuyến thi công sản lượng tăng đột biến như Petrolimex 121 Nam Phúc (tăng 36%) với cùng kỳ, Petrolimex 108 Bắc Thạch Linh (Tăng 20%)
- **Trong năm 2023 công ty đưa vào hoạt động thêm 2 cửa hàng: Petrolimex 123 (Hưng Đông) từ cuối tháng 3/2023 và Petrolimex 114(Thạch Sơn) từ 15/06/2023**, chưa bù đắp lại được sản lượng giảm do thanh lý 2 cửa hàng xăng dầu Trường Thi (300m3/tháng) và Petrolimex 124 (CH Nguyễn Văn Cừ 110m3/tháng). Petrolimex 116 (Cầu Treo) năm 2023 bình quân 100 m3/tháng (Năm 2022 bình quân: 223 m3/tháng), nguyên nhân do đang trong quá trình cải tạo sửa chữa nên hoạt động bán hàng có phần gián đoạn từ đó sản lượng bình quân sụt giảm tương lớn.
- **Về sản lượng bán buôn năm 2023 đạt: 27.778 m3 giảm 8% so với cùng kỳ và đạt 101% kế hoạch**, Sản lượng bán buôn có sự sụt giảm là do trong quý 4 năm 2023, khi nguồn hàng trên thị trường ổn định các đơn vị như PV oil, Giang Nam Petrol, Anh Phát Petrol tăng cường công tác thị trường, chào bán giá cạnh tranh với chiết khấu bán buôn cao hơn so với công ty từ 800-1000 đ/lít, do đó làm sản lượng bán buôn quý 4 bị sụt giảm lớn

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH (tiếp theo)

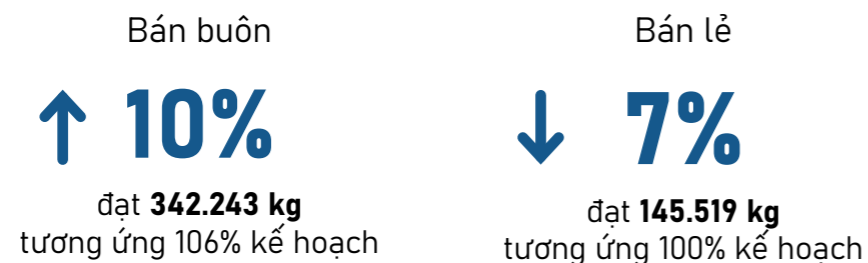
Tổng sản lượng dầu mỡ nhờn: 136.990 lít, đạt 74% kế hoạch, giảm 23% so với cùng kỳ



► Tổng sản lượng dầu nhờn năm 2023 giảm 23% so với cùng kỳ

- Sản lượng bán buôn giảm 50% so với cùng kỳ do từ tháng 4 năm 2023 công ty không ký được hợp đồng với Công ty Khoáng sản Trung Nguyên Nghệ An với sản lượng 5 tấn/tháng (chiếm 60% sản lượng DMN bán buôn), mỏ đá của công ty VN1 (Sản lượng 1 tấn/tháng) mua hàng thông qua Công ty TNHH Xăng dầu N.A năm nay cũng đấu thầu lại và không lấy hàng nữa.
- Sản lượng bán lẻ dầu mỡ nhờn năm 2023 được 76.828 lít đạt 97% kế hoạch, tăng 4% so với cùng kỳ. Nguyên nhân có sự sụt giảm so với cùng kỳ năm 2022 là do: Thị trường dầu mỡ nhờn trên địa bàn Nghệ An và Hà Tĩnh gặp nhiều khó khăn do có sự cạnh tranh khốc liệt về cả giá cả và chất lượng bởi nhiều thương hiệu dầu mỡ nhờn. Kể cả trong cùng hệ thống Petrolimex, do áp lực về giao khoán sản lượng nên nhiều đơn vị còn chủ động hạ giá bán để đạt kế hoạch. Một số đơn vị năm 2022 có sản lượng DMN lớn do khách hàng làm cao tốc bắc nam lấy nhiều nay các đơn vị đó đã cơ bản hoàn tất khối lượng công trình nên năm 2023 những cửa hàng này sản lượng giảm mạnh đơn cử có Petrolimex 160 Diễn Đàn (giảm 62%), Petrolimex 151 Bảo Thành (giảm 54%).

Tổng sản lượng gas đạt: 487.762 kg, đạt 100% kế hoạch, tăng 2% so với cùng kỳ



- Sản lượng Gas bình bán lẻ giảm 7% so với cùng kỳ, đạt 89% kế hoạch: Nguyên nhân là do khách hàng dân dụng (Dùng bình 12 Kg) chuyển sang dùng bếp từ; Khách hàng Gas Công nghiệp (Bình 48 Kg) có một số khách hàng sau dịch COVID chuyển đổi ngành nghề KD khác, không dùng đến Gas nên sản lượng có sự sụt giảm.

Lĩnh vực đào tạo lái xe

Số lượng học viên năm 2023:

Đối với đào tạo sát hạch xe máy: Hạng A1 4.543 học viên, đạt 83% so với kế hoạch và giảm 19% so với cùng kỳ.

Đối với đào tạo sát hạch ô tô đạt 3.585 học viên đạt 105% so với kế hoạch và tăng 5% so với cùng kỳ. Trong đó: Hạng B1; B11:1.737 học viên, hạng B2:1.619 học viên, hạng C: 232 học viên.

Trong năm, Trung tâm tổ chức được 15 cuộc thi tốt nghiệp và 15 cuộc thi sát hạch lái xe ô tô cho học viên Trung tâm, tổ chức 20 cuộc thi sát hạch cho đơn vị ngoài với số lượng tham gia sát hạch thực hành là 5.451 học viên ngoài.

Lĩnh vực cơ khí sửa chữa và kinh doanh cột bơm và các lĩnh vực khác

Nhìn chung xưởng và trung tâm cột bơm chỉ mới đáp ứng được nhu cầu sửa chữa nội bộ, hầu như ít khai thác sửa chữa ngoài. Nguyên nhân do mặt bằng xưởng chật hẹp, ưu tiên mặt bằng cho công tác sát hạch lái xe. Trong khi đó nhu cầu lắp đặt cột bơm trên địa bàn cũng bị bão hòa.



TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH (tiếp theo)

Trong năm 2023, mặc dù phải đối mặt với nhiều khó khăn và sự cạnh tranh gay gắt trên thị trường, Công ty đã vẫn đạt được một số kết quả nhất định. Điều này là kết quả của sự nỗ lực không ngừng nghỉ của toàn bộ nhân viên, sự quyết tâm của tập thể lãnh đạo và cán bộ công nhân viên trong Công ty. Dù gặp phải những thách thức, nhưng nhờ vào sự đoàn kết và chịu khó làm việc, Công ty đã vững vàng vượt qua được mọi khó khăn, từ đó đạt được các mục tiêu đã đề ra.

Trong năm 2024, dự kiến sự cạnh tranh trên thị trường sẽ còn lớn hơn, và nhiều yếu tố khách quan sẽ ảnh hưởng đến các lĩnh vực hoạt động của Công ty. Tuy nhiên, với tinh thần quyết tâm và sự đoàn kết, Công ty PTS Nghệ Tĩnh sẽ tiếp tục phấn đấu hoàn thành kế hoạch đã đặt ra.

Kết quả sản xuất kinh doanh so với cùng kỳ năm 2022

| Chỉ tiêu | Năm 2023 | Năm 2022 | %Thực hiện 2023 so với 2022 |
|-------------------------------|-----------|-----------|-----------------------------|
| Doanh thu thuần | 2.094.541 | 2.176.896 | -3,78% |
| Lợi nhuận hợp nhất trước thuế | 14.849 | 12.570 | 18,13% |
| Lợi nhuận hợp nhất sau thuế | 12.499 | 10.264 | 21,78% |
| EPS (VND/CP) | 2.115 | 1.755 | 20,51% |

Sự phối hợp chặt chẽ và sức mạnh trong hệ thống Petrolimex sẽ là điểm đặc biệt giúp Công ty vượt qua mọi thách thức, từ đó tiếp tục phát triển và củng cố vị thế của mình trên thị trường.

Với tầm nhìn chiến lược và sự cam kết vững chắc, Công ty PTS Nghệ Tĩnh sẽ không ngừng tìm kiếm cơ hội mới, đổi mới trong quản lý và hoạt động kinh doanh để đạt được sự thành công và bền vững trong tương lai. Điều quan trọng nhất là sự nỗ lực và quyết tâm không ngừng nghỉ của toàn thể nhân viên, là nguồn động viên lớn nhất cho sự phát triển của Công ty trong mọi thời điểm và tình hình khó khăn.



TỔ CHỨC NHÂN SỰ



430

NGƯỜI

TỔNG SỐ LAO ĐỘNG
TÍNH ĐẾN NGÀY
31/12/2023



14,6

TRIỆU ĐỒNG
/NGƯỜI/THÁNG

THU NHẬP BÌNH
QUẦN NĂM 2023

PTX có tổng cộng 430 nhân sự toàn thời gian trong năm 2023, đây không phải là con số lớn so với các doanh nghiệp cùng ngành. Thay vào đó, công ty luôn chú trọng bổ sung người phù hợp và nâng cao hiệu suất của đội ngũ đang có;

luôn quan tâm, thực hiện đầy đủ phúc lợi về mặt vật chất và đảm bảo đời sống tinh thần, mang đến những giá trị từ bên trong cho nhân viên. PTX bảo đảm các chính sách, quyền lợi hợp pháp, chính đáng của người lao động cũng như nghiêm túc tuân thủ các quy định pháp luật, tham gia bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp.

CƠ CẤU LAO ĐỘNG PTS NGHỆ TĨNH

- Số người lao động của Công ty tại thời điểm ngày 31/12/2023 là: 430 người
- Số lượng lao động bình quân trong 02 năm qua (2022 và 2023) là: 424 người.
- Cơ cấu người lao động của PTS Nghệ Tĩnh cụ thể như sau:

| STT | Chỉ tiêu | 31/12/2022 | | 31/12/2023 | |
|-----------|--|------------|---------------|------------|---------------|
| | | Số lượng | Tỉ lệ | Số lượng | Tỉ lệ |
| I | Phân theo trình độ lao động | 430 | 100,0% | 418 | 100,0% |
| 1 | Trình độ Đại học | 134 | 31,2% | 131 | 31,3% |
| 2 | Trình độ Cao đẳng, Trung cấp | 157 | 36,5% | 150 | 35,9% |
| 3 | Trình độ Sơ cấp, Công nhân kỹ thuật | 139 | 32,3% | 137 | 32,8% |
| 4 | Công nhân phổ thông và lao động khác | - | - | - | - |
| II | Phân chia theo đối tượng lao động | 430 | 100,0% | 418 | 100,0% |
| 1 | Lao động không xác định thời hạn | 387 | 90,0% | 382 | 91,4% |
| 2 | Lao động hợp đồng xác định thời hạn | 43 | 10,0% | 36 | 8,6% |
| 3 | Lao động thời vụ | - | - | - | - |

TỔ CHỨC NHÂN SỰ (tiếp theo)



Chính sách tuyển dụng

- **Tuyển dụng:** Mục tiêu tuyển dụng của Công ty là thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao, kỹ năng, kinh nghiệm cho vị trí cần tuyển dụng và có tư cách đạo đức tốt, có nguyện vọng gắn bó lâu dài với Công ty. Mọi thông tin tuyển dụng đều được truyền tải đến mọi ứng viên thích hợp cho vị trí tuyển dụng.
- Mục đích thu hút những ứng viên mới có tiềm năng cũng đang là mục đích nhìn nhận sự phát triển của toàn bộ nhân viên Công ty.
- Những lao động đảm nhận vị trí cao được Công ty chọn lựa kỹ càng nhằm đáp ứng được năng lực trình độ và kinh nghiệm theo yêu cầu của công việc.



Chính sách đào tạo

- **Đào tạo:** Đào tạo nhân viên từ khi bắt đầu công việc sẽ thúc đẩy việc hoàn thành tốt kế hoạch. Tất cả những ứng viên khi được lựa chọn là thành viên của Công ty sẽ được hưởng những cơ hội học tập, bồi dưỡng kiến thức chuyên môn. Công ty hỗ trợ và tạo mọi điều kiện để người lao động phát huy khả năng trong học tập nâng cao kiến thức chuyên môn nghiệp vụ.
- Công tác đào tạo của Công ty sẽ tuân thủ theo mục tiêu của từng bộ phận và dựa vào nguồn lực hiện có và cả mục tiêu nghề nghiệp của nhân viên. Trong kế hoạch phát triển đội ngũ nhân sự.
- PTX hiện đang áp dụng nhiều hình thức đào tạo phù hợp với từng nhu cầu thực tế. Tiêu chí chung cho tất cả các hình thức đào tạo là giúp cho các tiềm năng của các cá nhân được phát huy cao nhất.

TỔ CHỨC NHÂN SỰ (tiếp theo)



Chính sách lương

- **Chính sách lương:** Công ty luôn chú trọng đảm bảo công việc đầy đủ cho người lao động, đảm bảo thu nhập phù hợp với khả năng cống hiến và thị trường; nếu mức thu nhập bình quân năm 2018 là 8,6 triệu đồng/người/tháng thì đến năm 2023, mức lương bình quân của cán bộ công nhân viên Công ty đã đạt 14,6 triệu đồng/người/tháng.
- Các kỳ nâng bậc lương đối với cán bộ gián tiếp được thực hiện đúng thời hạn, đúng ngạch bậc và kịp thời, công tác xét và tổ chức thi nâng bậc đối với công nhân các cấp bậc cán bộ công nhân viên hàng năm được Công ty đảm bảo thực hiện theo đúng quy định.



Chính sách thưởng, trợ cấp

- **Chính sách thưởng:** Nhằm khuyến khích động viên cán bộ công nhân viên trong Công ty gia tăng hiệu quả đóng góp, tăng năng suất chất lượng hoàn thành công việc, hàng Quý, hàng năm Công ty đều tổ chức bình bầu các cá nhân, nhóm làm việc tiêu biểu, khen thưởng kịp thời đối với cá nhân và tập thể có nhiều đóng góp xây dựng cho Công ty cũng như các sáng kiến làm tăng hiệu quả công việc. Công ty áp dụng những chính sách thưởng như: Thưởng lương thứ 13, thưởng vào các ngày lễ lớn (30/04, 01/05, 02/09,...); thưởng cá nhân, tập thể tiêu biểu, xuất sắc; thưởng sáng kiến cải tiến kỹ thuật.
- Các khoản thưởng được xác định một cách công bằng và minh bạch dựa trên mức độ hoàn thành công việc của từng cá nhân và hiệu quả sản xuất kinh doanh của công ty.
- **Bảo hiểm và phúc lợi:** Công ty thực hiện theo đúng quy định pháp luật và đảm bảo toàn thể cán bộ công nhân viên đều được tham gia đầy đủ các chế độ bảo hiểm. Ngoài ra, Công ty còn áp dụng các chế độ phúc lợi: thăm hỏi ốm đau, trợ cấp cho các cán bộ công nhân viên có gia cảnh khó khăn; du lịch, nghỉ mát,...

TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ Và PHÁT TRIỂN DỰ ÁN

Năm 2023 là một năm đạt được nhiều kết quả rõ nét đối với việc tiếp tục triển khai xây mới, nâng cấp các cửa hàng xăng dầu, Trung tâm sát hạch lái xe và phát triển các dự án mới, phối hợp thường xuyên với Công ty Petrolimex Aviation để triển khai xây dựng kho Nhiên liệu Bay tại Văn phòng Công ty.

► Nâng cấp và di dời CHXD

- **Xây mới CHXD Hưng Đông (123):** Đã hoàn thành dự án và bàn giao đưa vào sử dụng.
- **Xây dựng mới CHXD Thạch Sơn (114):** Đã hoàn thành dự án và bàn giao đưa vào sử dụng.
- **Mở rộng sân tập lái tại Hưng Đông:** Đã có phê duyệt chủ trương đầu tư và quy hoạch điều chỉnh. Hiện nay đang làm thủ tục chuyển đổi quyền sử dụng đất. Năm 2024 kế hoạch sẽ hoàn thành được 100% dự án và đưa vào sử dụng.
- **Xây dựng trụ sở VPCT:** Tư vấn đang lập quy hoạch điều chỉnh để trình phê duyệt Kế hoạch dự kiến năm 2024 nếu thuận lợi sẽ hoàn thành được bước điều chỉnh chủ trương, Quy hoạch và làm các thủ tục đầu tư xây dựng (thiết kế + đấu thầu).
- **Xây lại CHXD Cầu Treo (116):** Đã hoàn thành dự án và bàn giao đưa vào sử dụng.
- **CHXD Thạch Bình (104):** Công ty đang tích cực tìm kiếm địa điểm để di dời CHXD, phối hợp chặt chẽ với UBND thành phố Hà Tĩnh, các Sở, ngành để làm thủ tục đền bù tài sản trên đất, di chuyển cửa hàng. Tiến độ di dời phụ thuộc vào tiến độ thực hiện dự án của Tập đoàn T&T, tuy nhiên dự kiến trong năm 2024 có thể sẽ phải di dời CHXD Thạch Bình.
- **Cải tạo sân bãi, nhà bán hàng, khu bể, nhà vệ sinh và lắp đặt nhận diện thương hiệu mới tại các CHXD.** Hiện nay công trình sửa chữa nâng cấp trên đã hoàn thành và nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng

► Đầu tư vận tải

- Đầu tư phương tiện vận tải: Hoàn thành mua sắm Xe Rơ moóc 37R-04464 (Nhôm) đã bàn giao đưa vào hoạt động.
- Mua sắm được 8 cột bơm và 3 máy phát điện cho cửa hàng xăng dầu.
- Trung tâm đào tạo và sát hạch lái xe: Đã hoàn thành dự án mua sắm hệ thống cabin điện tử, thiết bị DAT, các máy móc thiết bị khác phục vụ cho việc dạy và học lái xe. Đầu tư 05 xe ô tô phục vụ đào tạo và sát hạch lái xe.

TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ Và PHÁT TRIỂN DỰ ÁN (tiếp theo)

► Trong năm 2023 Công ty đã và đang triển khai thực hiện đầu tư xây dựng cơ bản 1 số công trình. Chi tiết như sau:

| STT | Tên công trình | 31/12/2022 | | | 31/12/2023 | | |
|-----|---|---|---|---------------|---|---|-----------|
| | | Giá trị đã ghi nhận vào tài sản dở dang/Tài sản cố định | Giá trị đã tạm ứng theo Hợp đồng thi công | Tổng cộng | Giá trị đã ghi nhận vào Tài sản dở dang/Tài sản cố định | Giá trị đã tạm ứng theo Hợp đồng thi công | Tổng cộng |
| 1 | Xây mới Cửa hàng xăng dầu Hưng Đông (123) | 3.075.234.789 | 2.590.854.000 | 5.666.088.789 | 6.123.469.757 | 6.123.469.757 | |
| 2 | Xây mới Cửa hàng xăng dầu Thạch Sơn (114) | 1.377.842.429 | 4.032.435.000 | 5.410.277.429 | 8.846.980.228 | 8.846.980.228 | |
| 3 | Xây mới Cửa hàng xăng dầu Nam Phúc | - | 6.947.466.516 | 6.947.466.516 | | | |
| 4 | Bãi tập xe Hưng Đông | 148.015.455 | - | 148.015.455 | | | |
| 5 | Kho Nhiên liệu bay | 277.165.455 | - | 277.165.455 | | | |

► Ngoài ra, công ty cũng thực hiện sửa chữa lớn/mua sắm một số máy móc thiết bị hệ thống như sau:

| STT | Tên công trình sửa chữa lớn/mua mới | 31/12/2022 | 31/12/2023 |
|-----------------------|--|----------------------|-----------------------|
| A | Sửa chữa lớn | 3.818.268.518 | 9.890.134.740 |
| 1 | Sửa chữa Cửa hàng xăng dầu Nghi Long (148) | 589.700.926 | |
| 2 | Sửa chữa Cửa hàng xăng dầu Anh Sơn (154), Cửa hàng xăng dầu Chi Khê (158). | 472.213.889 | |
| 3 | Nâng cấp Cửa hàng xăng dầu Nam Thái (138), Thanh Thủy (142) | 957.902.778 | |
| 4 | Thay đổi hệ thống nhận diện thương hiệu các Cửa hàng xăng dầu Hưng Lộc (126); Nghi Phú (128); Hưng Đông (132); Nam Giang (134); Nghi Hoa (146) | 892.765.740 | |
| 5 | Thay đổi hệ thống nhận diện thương hiệu các Cửa hàng xăng dầu số 108; 118; 140; 154 | 905.685.185 | |
| 6 | Cải tạo tổng thể CHXD 116(Cầu Treo) | | 4.244.046.852 |
| 7 | Mở rộng và sửa chữa nhà VP Công ty | | 1.617.954.555 |
| 8 | Sửa chữa nhà VP Chi nhánh Thanh Hóa | | 216.435.185 |
| 9 | Nâng cấp cải tạo CHXD 132,134 | | 490.016.666 |
| 10 | Sửa chữa sân bê tông và rãnh thu nước CHXD 154 | | 761.250.926 |
| 11 | Nâng cấp sửa chữa CHXD 108,118 và Nhà vệ sinh CHXD 130 | | 938.761.111 |
| 12 | Nhận diện thương hiệu CHXD 102,106,110,112,120,144,150,158,166 | | 1.621.669.445 |
| B | Máy móc thiết bị mua mới | 593.348.148 | 1.470.061.683 |
| 1 | Cột bơm | 487.100.000 | 1.139.000.000 |
| 2 | Máy phát điện | 106.248.148 | 331.061.683 |
| C | Phương tiện vận tải mua mới | - | 1.558.850.000 |
| 1 | Đầu tư xe sitec nhôm | - | 1.558.850.000 |
| D | Khác | 1.640.450.909 | 5.455.774.901 |
| 1 | Mua sắm xe ô tô Camry | 1.361.563.636 | |
| 2 | Phần mềm OFFICE | 100.000.000 | |
| 3 | Hệ thống màn hình LED | 178.887.273 | |
| 4 | Thiết bị mô phỏng, DAT | - | 1.330.675.000 |
| 5 | Đầu tư hệ thống thiết bị mô phỏng DAT | | 193.199.901 |
| 6 | HT giám sát xe chấm điểm & PM quản lý sân tập | | 1.307.250.000 |
| 7 | HT cabin điện tử | | 92.500.000 |
| 8 | Thiết bị máy móc khác | | 2.532.150.000 |
| 9 | XE TOYOTA | | |
| Cộng (A+B+C+D) | | 6.052.067.575 | 18.374.821.324 |

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

▶ CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CHỦ YẾU

| Chỉ tiêu | 2022 | 2023 | %Tăng/ giảm |
|---|--------|--------|----------------|
| 1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán | | | |
| Hệ số thanh toán ngắn hạn | 0,67 | 0,59 | 0,08 |
| Hệ số thanh toán nhanh | 0,52 | 0,43 | 0,08 |
| 2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn | | | |
| Hệ số Nợ/Tổng tài sản | 0,57 | 0,58 | -0,02 |
| Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu | 1,31 | 1,40 | -0,09 |
| 3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động | | | |
| Vòng quay hàng tồn kho | 107,71 | 99,46 | 8,25 |
| Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân | 10,02 | 11,10 | -1,08 |
| 4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời | | | |
| Hệ số LNST/Doanh thu thuần | 0,60% | 0,47% | 0,13% |
| Hệ số LNST/Vốn chủ sở hữu bình quân (ROE) | 14,08% | 12,59% | 1,49% |
| Hệ số LNST/Tổng tài sản bình quân (ROA) | 5,98% | 5,23% | 0,74% |
| Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/DTT (ROS) | 0,71% | 0,57% | 0,14% |
| Thu nhập trên cổ phiếu (EPS) | 2.115 | 1.755 | 360 |

▶ TỔNG QUAN TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH CÔNG TY

ĐVT: triệu đồng

| Chỉ tiêu | 31/12/2022 | 31/12/2023 | %Tăng/giảm |
|-----------------------------------|------------|------------|------------|
| Tổng giá trị tài sản | 199.812 | 218.351 | -8,5% |
| Doanh thu thuần | 2.176.896 | 2.094.541 | 3,9% |
| Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh | 12.469 | 14.900 | -16,3% |
| Lợi nhuận khác | 102 | -51 | -299,5% |
| Lợi nhuận trước thuế | 12.570 | 14.849 | -15,3% |
| Lợi nhuận sau thuế | 10.264 | 12.499 | -17,9% |

CƠ CẤU CỔ ĐÔNG

Và THAY ĐỔI VỐN CHỦ SỞ HỮU

THAY ĐỔI VỐN CHỦ SỞ HỮU



VỐN ĐIỀU LỆ NĂM 2023
tính đến 31/12/2023

64,3
TỶ ĐỒNG

THÔNG TIN CỔ PHIẾU

tại ngày 31/12/2023

- Tên cổ phiếu: CỔ PHIẾU CTCP VẬN TẢI VÀ DỊCH VỤ PETROLIMEX NGHỆ TĨNH
- Loại cổ phiếu: cổ phiếu phổ thông
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu
- Tổng số cổ phiếu đã phát hành: 6.432.453 cổ phiếu

CƠ CẤU CỔ ĐÔNG

tại ngày 31/12/2023

| Cổ đông | Số lượng cổ đông | Số lượng cổ phần sở hữu (cổ phần) | Tỉ lệ sở hữu (%) |
|---------------------|------------------|-----------------------------------|------------------|
| Trong nước | 340 | 59.997.000 | 100% |
| Tổ chức | 1 | 3.280.587 | 51% |
| Cá nhân | 339 | 3.151.866 | 49% |
| Nước ngoài | 0 | 0 | 0% |
| Tổ chức | 0 | 0 | 0% |
| Cá nhân | 0 | 0 | 0% |
| Cổ phiếu quỹ | 0 | 0 | 0% |

DANH SÁCH CỔ ĐÔNG LỚN

tại ngày 31/12/2023

| Cổ đông | Số CMND/ ĐKDN | Địa chỉ | Số cổ phiếu | Tỉ lệ sở hữu (%) |
|--|---------------|---|-------------|------------------|
| Tổng Công ty dịch vụ xăng dầu Petrolimex | 0108005532 | 229 Tây Sơn, phường Ngã Tư Sở, Q. Đống Đa, thành phố Hà Nội | 3.280.587 | 51 |

Trong giai đoạn phát triển mới 2021-2025, ban lãnh đạo Công ty Cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Nghệ Tĩnh đã đề ra chiến lược: duy trì phát triển bền vững; đồng thời thực hiện mở rộng hoạt động kinh doanh sang nhiều mặt hàng nhiên liệu khác, không ngừng mở rộng mạng lưới phân phối xăng dầu thông qua việc xây dựng mới các cửa hàng xăng dầu trên địa bàn các tỉnh Nghệ An, Thanh Hóa, Hà Tĩnh. Liên tục tìm kiếm thị trường và tiếp tục việc phối hợp thường xuyên với Công ty PA để triển khai xây dựng kho Nhiên liệu Bay tại Văn phòng Công ty.

Vì vậy, việc chuẩn bị nguồn lực tài chính cho Công ty nhằm đáp ứng hoạt động kinh doanh trong giai đoạn mới theo đúng kế hoạch và chiến lược đặt ra, việc tăng vốn chủ sở hữu là việc làm có tính chất hết sức cấp bách ngay trong năm 2024. Đợt phát hành tăng vốn điều lệ năm 2023 đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua nhằm mục đích nâng cao năng lực tài chính của Công ty thông qua việc bổ sung nguồn vốn lưu động, thanh toán các khoản phải trả cho người bán.

Cụ thể, kế hoạch tăng vốn trong năm 2023 của PTX như sau:

| Phương án phát hành/chào bán | Số lượng cổ phiếu phát hành/chào bán | Tỉ lệ thực hiện quyền | Nguồn thực hiện | Thời gian thực hiện |
|---|--------------------------------------|-----------------------|-------------------------------|--|
| Chào bán thêm cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu (*) | 584.768 | 10:1 | Cổ đông hiện hữu nộp tiền mua | Đã phát hành thành công và thực hiện báo cáo kết quả với UBCKNN trong năm 2023 |

Cổ phiếu quỹ

Trong năm công ty không có giao dịch cổ phiếu quỹ nào. Hiện nay số lượng cổ phiếu quỹ của Công ty là 0 cổ phiếu.





CHƯƠNG 03

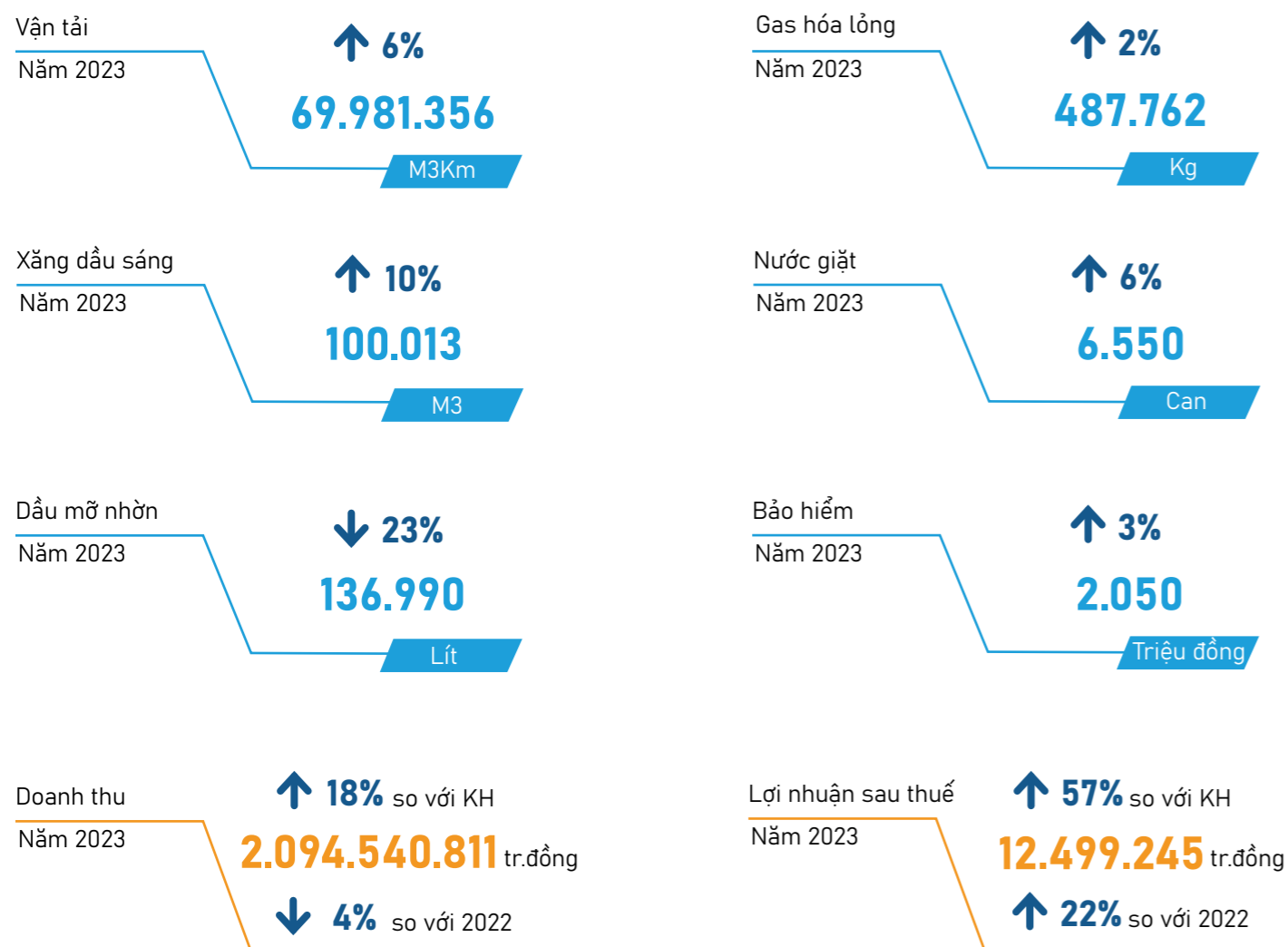
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

| | |
|--|----|
| Báo cáo Kết quả sản xuất kinh doanh 2023 | 84 |
| Nguồn lực tài chính và dòng tiền | 87 |
| Những cải tiến trong cơ cấu lao động, chính sách quản lý | 90 |
| Kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023 | 91 |
| Một số giải pháp chủ yếu | 92 |

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

BÁO CÁO KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2023

Năm 2023 là một năm khó khăn chung cho nền kinh tế thế giới, với sự tác động kéo dài của đại dịch Covid-19; xung đột giữa Nga - Ukraine, Israel - Hamas và chính sách thắt chặt tiền tệ của các nước phát triển nhằm kiềm chế lạm phát; xu hướng thu hẹp tiêu dùng và sụt giảm lượng đơn hàng xuất khẩu; những vấn đề về cơ cấu kinh tế và sự suy giảm mạnh thị trường bất động sản.... Tăng trưởng toàn cầu giảm xuống mức thấp nhất trong ba thập kỉ, gắn với lực lượng lao động toàn cầu đang già đi và tăng trưởng chậm hơn. Ngoài ra, nền kinh tế toàn cầu ngày càng dễ bị tổn thương trước những cú sốc do biến đổi khí hậu. Thị trường xăng dầu thế giới năm 2023 diễn biến phức tạp, giá biến động bất thường với biên độ lớn và kéo dài do tác động của các yếu tố địa chính trị, nhất là kể từ khi cuộc xung đột vũ trang giữa Nga và Ukraine. Trước những ảnh hưởng đó, công tác điều hành thị trường xăng dầu trong nước đã phải đối mặt với nhiều tình huống bất cập... dẫn đến tình trạng một số doanh nghiệp thiếu nguồn cung và/hoặc chủ động tạm dừng bán hàng để giảm lỗ, nhu cầu dồn về Petrolimex khiến cho sản lượng tiêu thụ của Tập đoàn tăng mạnh trên tất cả các kênh bán hàng, đặc biệt là kênh bán lẻ trực tiếp cũng như nhu cầu mua hàng từ các thương nhân nhận quyền bán lẻ thuộc hệ thống phân phối của Petrolimex không ngừng tăng cao. Kết thúc năm 2023, Công ty đã đạt được một số kết quả tiêu biểu sau:



Kết quả sản xuất kinh doanh chi tiết so với cùng kỳ năm 2023

| STT | CHỈ TIÊU | ĐVT | Kế hoạch 2023 | Sản lượng thực hiện | | Tỉ lệ % so với | |
|----------|----------------------------|----------------|-------------------|---------------------|-------------------|----------------|------------|
| | | | | 2022 | 2023 | 2022 | KH |
| I | Sản lượng thực hiện | | | | | | |
| 1 | Vận tải | M3Km | 61.135.899 | 66.328.976 | 69.981.356 | 106 | 114 |
| 2 | Xăng dầu sáng | M3 | 79.400 | 90.605 | 100.013 | 110 | 126 |
| - | Bán buôn | M3 | 27.350 | 30.244 | 27.778 | 92 | 101 |
| - | Bán lẻ | M3 | 50.450 | 58.668 | 70.493 | 12 | 140 |
| - | Nội bộ, nội dung | M3 | 1.600 | 1.693 | 1.742 | 103 | 109 |
| 3 | Dầu mỡ nhờn | Lít | 186.308 | 177.506 | 136.990 | 77 | 74 |
| - | Bán buôn | Lít | 88.000 | 84.550 | 42.246 | 50 | 48 |
| - | Bán lẻ | Lít | 79.094 | 74.148 | 76.828 | 104 | 97 |
| - | Nội bộ, nội dung | Lít | 19.214 | 18.808 | 17.922 | 95 | 93 |
| 4 | Gas hóa lỏng | Kg | 490.250 | 468.443 | 487.762 | 102 | 100 |
| - | Bán buôn | Kg | 326.550 | 311.564 | 342.243 | 110 | 106 |
| - | Bán lẻ | Kg | 163.700 | 156.577 | 145.519 | 93 | 89 |
| 5 | Nước giặt | Can | 6.500 | 6.202 | 6.550 | 106 | 101 |
| 6 | Bảo hiểm | Tr.đồng | 2.240 | 2.108 | 2.050 | 97 | 92 |
| - | Xuất bán | Tr.đồng | 1.320 | 1.200 | 1.205 | 100 | 92 |
| - | Nội dung | Tr.đồng | 920 | 908 | 845 | 93 | 92 |
| 7 | Đào tạo lái xe | HV | 8.886 | 9.027 | 8.128 | 90 | 92 |
| * | Học viên hạng A1 | HV | 5.500 | 5.620 | 4.543 | 81 | 83 |
| * | Học viên hạng B1,B2,C | HV | 3.386 | 3.407 | 3.585 | 105 | 105 |

Năm 2023, tốc độ tăng trưởng kinh tế của Nghệ An ước đạt từ 7-7,3%, mặc dù không đạt chỉ tiêu đề ra nhưng cũng hết sức tích cực trong bối cảnh khó khăn chung. Đặc biệt, có 2 điểm sáng là thu hút đầu tư và kim ngạch xuất khẩu. Đến nay, đã thu hút được hơn 46.000 tỉ đồng, vượt mục tiêu 1,38 lần đề ra. Riêng thu hút FDI lần đầu tiên vượt mốc 1 tỉ USD, đạt gần 1,5 tỉ USD. Tổng kim ngạch xuất khẩu ước đạt 2,88 tỉ USD, tăng 13,51% so với năm 2022, đạt 100,4% kế hoạch.

Thị trường xăng dầu thế giới năm 2023 diễn biến phức tạp, giá biến động bất thường với biên độ lớn và kéo dài do tác động của các yếu tố địa chính trị, nhất là kể từ khi cuộc xung đột vũ trang giữa Nga và Ukraine. Trước những ảnh hưởng đó, công tác điều hành thị trường xăng dầu trong nước đã phải đối mặt với nhiều tình huống bất cập...dẫn đến tình trạng một số doanh nghiệp thiếu nguồn cung và/hoặc chủ động tạm dừng bán hàng để giảm lỗ, nhu cầu dồn về Petrolimex khiến cho sản lượng tiêu thụ của Tập đoàn tăng mạnh trên tất cả các kênh bán hàng, đặc biệt là kênh bán lẻ trực tiếp cũng như nhu cầu mua hàng từ các thương nhân nhận quyền bán lẻ thuộc hệ thống phân phối của Petrolimex không ngừng tăng cao.

Kết quả kinh doanh năm 2023

ĐVT: triệu đồng

| Chỉ tiêu | Năm 2022 | Kế hoạch năm 2023 | Thực hiện năm 2023 | Tỷ lệ % so với | |
|----------------------|-----------|-------------------|--------------------|----------------|-------------|
| | | | | Năm 2022 | KH năm 2023 |
| Doanh thu | 2,176,896 | 1,770,583 | 2,094,541 | 96% | 118% |
| Lợi nhuận trước thuế | 12,570 | 9,660 | 14,849 | 118% | 154% |
| Lợi nhuận sau thuế | 10,264 | 7,970 | 12,499 | 122% | 157% |
| Vốn điều lệ | 58,477 | 64,325 | 64,325 | 110% | 100% |

Lợi nhuận trước thuế năm 2023 là: 14.849 triệu đồng, tăng 2.279 triệu đồng, bằng 118% so với cùng kỳ năm 2022; đạt 154% so với kế hoạch 2023. Lợi nhuận năm 2023 tăng là do:

- Lợi nhuận kinh doanh xăng dầu là: 3.967 triệu đồng, tăng 1.353 triệu đồng, đạt 153% so với kế hoạch năm 2023 và bằng 152% so với cùng kỳ. Sản lượng bán tăng mạnh làm tăng lãi gộp là 17.233 triệu đồng, đồng thời chi phí kinh doanh xăng dầu tăng 15.880 triệu đồng nên lợi nhuận xăng dầu năm 2023 tăng 1.353 triệu đồng so với năm 2022. Do những tháng cuối năm lãi gộp kinh doanh xăng dầu giảm mạnh.
- Lợi nhuận kinh doanh vận tải năm 2023 là: 2.346 triệu đồng, tăng 469 triệu đồng so với năm 2022 và giảm 126 triệu đồng so với kế hoạch năm 2023. Sản lượng vận tải tăng nên doanh thu vận tải tăng là 4.491 triệu đồng và chi phí kinh doanh vận tải chỉ tăng 4.022 triệu đồng, do đó làm lợi nhuận kinh doanh vận tải tăng 469 triệu đồng so với cùng kỳ năm 2022
- Lợi nhuận kinh doanh Trung tâm đào tạo và sát hạch lái xe năm 2023 là 8.200 triệu đồng, lợi nhuận tăng 466 triệu đồng, tức tăng 107% % so với cùng kỳ và bằng 198% so với kế hoạch năm 2023. Lợi nhuận trung tâm tăng là do Quy định học phí các hạng A, B1, B2, C tăng gấp đôi so với cùng kỳ năm ngoái.
- Lợi nhuận kinh doanh Gas và dầu nhờn năm 2023 là 151 triệu đồng, giảm 70 triệu đồng so với thực hiện năm 2022 là do giá lãi gộp Kinh doanh Gas giảm so với cùng kỳ;

NGUỒN LỰC TÀI CHÍNH VÀ DÒNG TIỀN

Tổng quan tình hình tài chính

ĐVT: triệu đồng

| Chỉ tiêu | 2022 | 2023 | % tăng giảm so với năm 2022 |
|--|-----------|-----------|-----------------------------|
| Tổng giá trị tài sản | 199,812 | 218,351 | 9.28% |
| Vốn chủ sở hữu | 83,169 | 94,343 | 13.44% |
| Doanh thu thuần | 2,176,896 | 2,094,541 | -3.78% |
| Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh | 12,469 | 14,900 | 19.50% |
| Lợi nhuận sau thuế | 10,264 | 12,499 | 21.78% |
| Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu | 12.59% | 13.25% | 0.66% |

Cơ cấu tài sản công ty ngày 31/12/2023

ĐVT: triệu đồng

| Chỉ tiêu | 2022 | 2023 | % tăng giảm so với năm 2022 |
|------------------------------------|----------------|----------------|-----------------------------|
| Tài sản ngắn hạn | 67.300 | 81.182 | 20,63% |
| Tiền và các khoản tương đương tiền | 22.620 | 38.634 | 70,80% |
| Đầu tư tài chính ngắn hạn | 0 | 0 | - |
| Các khoản phải thu ngắn hạn | 20.710 | 16.192 | -21,81% |
| Hàng tồn kho | 17.821 | 18.413 | 3,32% |
| Tài sản ngắn hạn khác | 6.149 | 7.943 | 29,18% |
| Tài sản dài hạn | 132.512 | 137.169 | 3,51% |
| Các khoản phải thu dài hạn | 0 | 0 | - |
| Tài sản cố định | 120.845 | 128.690 | 6,49% |
| Bất động sản đầu tư | 0 | 0 | - |
| Tài sản dở dang dài hạn | 4.878 | 469 | -90,39% |
| Đầu tư tài chính dài hạn | 0 | 0 | - |
| Tài sản dài hạn khác | 6.789 | 8.010 | 17,98% |
| Tổng cộng tài sản | 199.812 | 218.351 | 9,28% |

Tổng giá trị tài sản Công ty thời điểm 31/12/2023 là 218.351.036.684 đồng, tăng 18.538.967.257 đồng, tỉ lệ tăng 9% so với đầu năm 2023. Trong đó, tài sản ngắn hạn của Công ty tăng 20,63%, chủ yếu đến từ khoản tiền và các khoản tương đương tiền với 70,80% tăng so với năm 2022. Các khoản phải thu ngắn hạn giảm hơn 20% so với cùng kỳ năm 2022 do khoản trả trước cho người bán ngắn hạn giảm. Bên cạnh đó, Tài sản dài hạn của công ty tăng 3,51% so với cùng kỳ năm 2022. Trong đó tài sản dài hạn khác tăng 17,98% và Tài sản dở dang dài hạn giảm hơn 90% so với cùng kỳ năm 2022 do trong năm 2023, Công ty đã hoàn thiện xây dựng Cửa hàng xăng dầu Hưng Đông và Cửa hàng xăng dầu Thạch Sơn.

Cơ cấu nguồn vốn tại 31/12/2023

ĐVT: triệu đồng

| Chỉ tiêu | 2022 | 2023 | % tăng giảm so với năm 2022 |
|-------------------------------------|----------------|----------------|-----------------------------|
| Nợ phải trả | 116.643 | 124.008 | 6,31% |
| Nợ ngắn hạn | 114.397 | 121.452 | 6,17% |
| Phải trả người bán ngắn hạn | 64.217 | 10.642 | -83,43% |
| Người mua trả tiền trước ngắn hạn | 8.755 | 4.612 | -47,32% |
| Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước | 1.566 | 1.528 | -2,47% |
| Phải trả người lao động | 18.331 | 25.085 | 36,84% |
| Chi phí phải trả ngắn hạn | 8 | 50 | 524,52% |
| Phải trả ngắn hạn khác | 1.365 | 1.543 | 13,03% |
| Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn | 18.993 | 76.130 | 300,83% |
| Quỹ khen thưởng, phúc lợi | 1.161 | 1.862 | - |
| Nợ dài hạn | 2.246 | 2.556 | 13,80% |
| Vay và nợ thuê tài chính dài hạn | 2.246 | 2.556 | 13,80% |
| Thuế thu nhập hoãn lại phải trả | 0 | 0 | - |
| Vốn chủ sở hữu | 83.169 | 94.343 | 13,44% |
| Tổng cộng nguồn vốn | 199.812 | 218.351 | 9,28% |

Nợ phải trả của công ty tại ngày 31/12/2023 là 124,007,656,505 đồng, tăng 6,31% so với cùng kỳ năm 2022. Trong đó, khoản nợ ngắn hạn tăng 6,17%. Trong năm, Công ty đã trả bớt các khoản nợ cho người bán. Trong khi các khoản phải trả người bán ngắn hạn của và khoản người mua trả tiền trước ngắn hạn giảm thì các khoản bao gồm chi phí phải trả ngắn hạn, vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn của Công ty tăng mạnh so với cùng kỳ năm 2022. Nợ dài hạn của Công ty tăng 13,8% so với cùng kỳ năm 2022. Vốn chủ sở hữu của Công ty tăng 13,44%, chủ yếu là do trong năm Công ty phát hành 584.768 cổ phiếu phổ thông theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên số 114-2023/PTX-NQ-ĐHĐCĐ ngày 19/4/2023 cho cổ đông hiện hữu.

Các khoản phải nộp theo luật định

ĐVT: triệu đồng

| Chỉ tiêu | 2022 | 2023 | % tăng giảm so với năm 2022 |
|-----------------------------|--------------|--------------|-----------------------------|
| Thuế giá trị gia tăng | 227,88 | 337,81 | 33% |
| Thuế thu nhập doanh nghiệp | 685,66 | 607,95 | -13% |
| Thuế thu nhập cá nhân | 7,45 | 7,99 | 7% |
| Thuế nhà đất, tiền thuế đất | 645,36 | 568,51 | -14% |
| Các loại thuế khác | - | - | - |
| Tổng cộng | 1.566 | 1.522 | -3% |

Các khoản phải nộp theo luật định

ĐVT: triệu đồng

| Chỉ tiêu | 2022 | 2023 |
|-----------------------------|--------------|--------------|
| Thuế giá trị gia tăng | 227,88 | 337,81 |
| Thuế thu nhập doanh nghiệp | 685,66 | 607,95 |
| Thuế thu nhập cá nhân | 7,45 | 7,99 |
| Thuế nhà đất, tiền thuế đất | 645,36 | 568,51 |
| Các loại thuế khác | - | - |
| Tổng cộng | 1.566 | 1.522 |

NHỮNG CẢI TIẾN TRONG CƠ CẤU LAO ĐỘNG, CHÍNH SÁCH QUẢN LÝ

Trong năm, Công ty cũng đã có những thay đổi về chính sách lương, thưởng, phúc lợi mang lại quyền lợi thỏa đáng cho người lao động đảm bảo ghi nhận xứng đáng sự cống hiến của nhân viên thỏa đáng nhất với năng lực và hiệu quả công việc. Các khoản thưởng cho các dịp lễ tết, du lịch hàng năm, khám sức khỏe định kỳ, trợ cấp ăn trưa, thăm hỏi ốm đau, hiếu hỉ, khen thưởng cho con em người lao động,...cũng được công ty chú trọng. Bên cạnh đó, Ban lãnh đạo công ty luôn quan tâm đến đời sống tinh thần CBNV, thông qua các chương trình Team building, hoạt động tập thể để từ đó khuyến khích nhân viên hình thành và xây dựng tinh thần đồng đội, đồng lòng, đồng hướng để tiến tới một mục tiêu chung, một thành công chung.

Công tác đào tạo cũng là một trong những nội dung được Ban lãnh đạo chú trọng đầu tư, là nhiệm vụ bắt buộc dành cho cấp quản lý trở lên và thường xuyên được tiến hành với nhiều cấp độ và hình thức khác nhau. Chính sách đào tạo và phát triển nhân viên là một trong những công tác được ưu tiên hàng đầu của Công ty, với mục tiêu là sử dụng tối đa nguồn nhân lực hiện có và không ngừng trau dồi, nâng cao trình độ và năng lực của đội ngũ nhân viên, đáp ứng được tốt nhất các yêu cầu các vị trí công việc hiện tại, đồng thời sẵn sàng đáp ứng được với yêu cầu công việc trong tương lai.



KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2024

Các chỉ tiêu kế hoạch năm 2024

| STT | CHỈ TIÊU | ĐVT | Kế hoạch 2024 | % Kế hoạch 2024 so với thực hiện 2023 |
|----------|-------------------------------|-----------------|---------------|---------------------------------------|
| 1 | Sản lượng thực hiện | | | |
| - | Xăng dầu | m3 | 87,790 | 88% |
| + | Bán lẻ | m3 | 64,200 | 91% |
| + | Bán buôn, đại lý | m3 | 22,030 | 80% |
| + | Nội dụng | m3 | 1,560 | 90% |
| - | Dầu mỡ nhờn | Lít | 128,780 | 94% |
| - | Gas | Tấn | 514 | 105% |
| - | Bảo hiểm | Tr.đ | 2,150 | 105% |
| - | Nước giặt | Can | 6,900 | 105% |
| - | Vận tải | m3.km | 62,758,581 | 90% |
| - | Đào tạo lái xe | Học viên | 7,027 | 84% |
| + | Học viên A1 | Học viên | 4,300 | 90% |
| + | Học viên B1 | Học viên | 1,575 | 90% |
| + | Học viên B2 | Học viên | 1,012 | 63% |
| + | Học Viên C | Học viên | 140 | 60% |
| 2 | Doanh thu hợp nhất | Tỉ đồng | 1.843 | 88 |
| 3 | Lợi nhuận hợp nhất trước thuế | Tỉ đồng | 10.370 | 86 |
| 4 | Tỉ lệ chia cổ tức | % | 10 | 10 |
| 5 | Tổng giá trị đầu tư | Tr.đồng | 36.360 | 112 |

Một số giải pháp chủ yếu



Tổ chức quyết liệt công tác kinh doanh Gas, dầu mỡ nhờn, bảo hiểm, phấn đấu gia tăng sản lượng bán ra. Chú trọng các hình thức chăm sóc khách hàng, đặc biệt là các khách hàng truyền thống



Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát chặt chẽ công tác vận tải, các cửa hàng bán lẻ nhằm nâng cao chất lượng vận tải, chi phối thị trường vận tải cũng như nâng cao chất lượng phục vụ tại các cửa hàng bán lẻ.



Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát các đơn vị cơ sở, nâng cao chất lượng công tác quản lý các đơn vị, quản lý dòng tiền. Đảm bảo an toàn tuyệt đối về tài chính, bảo toàn tốt và phát triển vốn, tiết kiệm chi phí, nâng cao hiệu quả kinh doanh.



Nắm bắt tốt thông tin thị trường, kịp thời đưa ra các chính sách kinh doanh phù hợp với từng thời điểm.



Đảm bảo an toàn tuyệt đối mọi mặt trong SXKD, tăng cường hơn nữa công tác kiểm tra giám sát việc chấp hành quy định về phòng chống cháy nổ, bảo vệ môi trường, an ninh, an toàn tại các cửa hàng xăng dầu.



Tiếp tục thực hiện tốt việc quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bổ nhiệm và luân chuyển cán bộ, nhằm phát huy sở trường, năng lực của mỗi người, tạo nguồn cán bộ có trình độ đáp ứng yêu cầu phát triển của Doanh nghiệp.



Xây dựng lại phương án khoán tại các bộ phận nhằm kích thích người lao động gia tăng sản lượng, tăng năng suất lao động so với mặt bằng chung của Tập đoàn.



Khảo sát lại các cung đường hiện tại và các cung đường mới để xây dựng lại định mức kinh tế kỹ thuật về nhiên liệu và xăng lốp ô tô.



Xây dựng các chương trình đào tạo về chuyên môn cũng như nhận thức cho công nhân lái xe và công nhân bán hàng trong điều kiện kinh doanh đòi hỏi tính chuyên nghiệp cao và phát triển thương hiệu cho Công ty.

Trong năm 2024, dự kiến sự cạnh tranh trên thị trường còn lớn hơn, nhiều yếu tố khách quan sẽ ảnh hưởng đến các lĩnh vực hoạt động của Công ty. Nhưng với sự nỗ lực của tập thể lãnh đạo, cán bộ công nhân viên trong Công ty và sự phối hợp chặt chẽ sức mạnh trong hệ thống Petrolimex, Công ty PTS Nghệ Tĩnh sẽ phấn đấu hoàn thành kế hoạch đặt ra.

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ MỌI MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

01 PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN NĂM 2023

Thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ năm 2023, HĐQT đã chỉ đạo Ban điều hành thực hiện phân phối lợi nhuận theo đúng nội dung của Nghị quyết đại hội.

02 Năng lực quản trị

HĐQT đã hoạt động tích cực, tuân thủ các quy định đối với hoạt động của HĐQT, thực hiện chỉ đạo kịp thời, giám sát chặt chẽ hoạt động của Ban điều hành. Tiếp tục tuyển dụng, bổ nhiệm, đào tạo các nhân sự có đủ năng lực, tố chất lãnh đạo để xây dựng đội ngũ nhân sự cốt lõi trong bộ máy điều hành để từng bước thực hiện các mục tiêu và kế hoạch đã đề ra. Ngoài ra, HĐQT đã thực hiện việc công bố thông tin theo đúng quy định của Pháp luật, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam, Tổng Công ty dịch vụ Xăng dầu Petrolimex; ban hành các Nghị quyết phiên họp HĐQT định kỳ; thực hiện phối hợp tốt với Ban kiểm soát tiếp tục duy trì tính an toàn và đảm bảo hoạt động của Doanh nghiệp theo đúng phạm vi quyền hạn và nhiệm vụ của HĐQT quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty; thực hiện chức năng quản trị Công ty theo đúng phạm vi quyền hạn và nhiệm vụ của HĐQT đã được Điều lệ Công ty quy định.

03 TRÁCH NHIỆM VỚI CỘNG ĐỒNG

Trong suốt quá trình hình thành và phát triển, Công ty Cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petroli-mex Nghệ Tĩnh luôn gắn kết sự phát triển của Doanh nghiệp với trách nhiệm hỗ trợ cộng đồng. Công ty luôn khuyến khích tất cả CBNV cùng tích cực tham gia các hoạt động thiện nguyện của tỉnh, trao những món quà về tiền và vật chất tới những học sinh, gia đình có hoàn cảnh khó khăn.

04 CHI TRẢ THÙ LAO CỦA HĐQT NĂM 2023

Trong năm, HĐQT đã tiến hành chi trả thù lao cho HĐQT số tiền là ... đồng, thực hiện theo đúng nội dung Nghị quyết của ĐHĐCĐ năm 2023

HOẠT ĐỘNG GIÁM SÁT CỦA HĐQT ĐỐI VỚI BAN GIÁM ĐỐC

Căn cứ Điều lệ và Quy chế Quản trị công ty, HĐQT đã thực hiện giám sát hoạt động của Giám đốc và Ban Điều hành trong việc triển khai các Nghị quyết của ĐHĐCĐ và nghị quyết của HĐQT trong năm 2023 như sau:



Phương thức giám sát

- HĐQT đã thực hiện nghiêm túc, hiệu quả công tác chỉ đạo, giám sát hoạt động của Ban Giám đốc, kịp thời giải quyết những vấn đề phát sinh thuộc thẩm quyền của HĐQT, đồng thời tiến hành trao đổi và chất vấn các hoạt động của Giám đốc và/hoặc thành viên Ban Điều hành trong việc lập chiến lược, thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh và các mục tiêu đã được ĐHĐCĐ phê duyệt. HĐQT cùng với Giám đốc đã thảo luận, trao đổi tại các cuộc họp HĐQT để tìm ra và giải quyết khó khăn, nhằm hoàn thành các mục tiêu mà ĐHĐCĐ đề ra.
- Thông qua sự phối hợp chặt chẽ giữa HĐQT và Ban kiểm soát, HĐQT đã đưa ra các ý kiến đóng góp với Giám đốc và Ban Điều hành nhằm không ngừng nâng cao hiệu quả của hệ thống kiểm soát và quản lý doanh nghiệp.
- HĐQT đã thảo luận và thông qua các quyết định bằng nghị quyết sau mỗi kỳ họp về các nội dung thuộc thẩm quyền để Giám đốc và Ban Điều hành có cơ sở triển khai thực hiện.



Kết quả giám sát

- Ban Điều hành đã hoàn thành tốt vai trò điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty theo đúng các mục tiêu, định hướng và chỉ đạo của HĐQT.
- Giám đốc và các cán bộ quản lý đã hoàn thành tốt việc điều hành kinh doanh của Công ty.
- Trong quá trình điều hành, Giám đốc và Ban Điều hành Công ty đã tuân thủ theo đúng phân cấp quản trị tại Điều lệ, Quy chế quản trị nội bộ Công ty cũng như các Nghị quyết, chỉ đạo của HĐQT.
- Tuân thủ các quy định pháp luật hiện hành liên quan đến quản trị Công ty và công bố thông tin đầy đủ, đúng hạn về tình hình hoạt động kinh doanh cho cổ đông, cơ quan quản lý và các bên liên quan dựa trên cơ sở minh bạch, chính xác, kịp thời;
- Không ngừng củng cố và hoàn thiện bộ máy tổ chức, thực hiện các giải pháp đồng bộ để thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, phát triển văn hóa doanh nghiệp, chú trọng công tác quản trị rủi ro để kịp thời phát hiện kịp thời và có kế hoạch hành động phù hợp, từng bước cải thiện và nâng cao năng lực quản trị doanh nghiệp.

Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban Giám đốc công ty

- Ban điều hành đã thực hiện tốt các chỉ tiêu về sản xuất kinh doanh theo Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2023:
 - Lợi nhuận trước thuế: 14,8 tỉ đồng, tăng 18% so với cùng kỳ;
 - Lợi nhuận sau thuế: 12,5 tỉ đồng, tăng 22% so với cùng kỳ;
 - Tỉ lệ chia cổ tức trình Đại hội: 15%;
 - Thu nhập bình quân: 14,6 triệu đồng/người/tháng, tăng 30% so với cùng kỳ.
- Thực hiện đồng bộ các giải pháp quản trị kinh doanh để nâng cao sản lượng kinh doanh xăng dầu;
- Quản trị tốt công nợ khách hàng trong điều kiện sản lượng bán buôn vẫn có mức tăng trưởng mạnh;
- Thực hiện tốt việc đầu tư chiều sâu mạng lưới bán lẻ, đã hoàn thành việc mở rộng, nâng cấp các cửa hàng bán lẻ, đáp ứng đủ các tiêu chuẩn bán hàng của Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam;
- Hoàn thiện các thủ tục để xây dựng sân tập lái Hưng Đông;
- Hoàn tất công tác xin cấp phép xây dựng kho Nhiên liệu Bay phía sau Văn phòng Công ty;
- Điều độ phương tiện để thực hiện tốt nhất chỉ đạo của Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam trong việc đảm bảo nguồn hàng trong thời điểm khan hàng những tháng cuối năm;
- Quy hoạch hệ thống phương tiện vận tải trong điều kiện thị trường vận tải Lào ngày càng co hẹp, nâng cao thị phần vận tải Nội địa. Tăng cường công tác quản trị con người và phương tiện đối với mảng kinh doanh vận tải Nhiên liệu bay, có định hướng mở rộng thị phần để nâng cao hiệu quả kinh doanh.



CÁC KẾ HOẠCH, ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG SXKD TRONG NĂM 2024

Trong năm 2024, xung đột Nga - Ucraina và xung đột Israel-Palestine vẫn chưa thể chấm dứt, sẽ tiếp tục tác động sâu sắc đến bức tranh kinh tế toàn cầu, cơ chế kinh doanh xăng dầu và vận tải theo đó vẫn sẽ có nhiều biến động; đường vận động hàng hóa tiếp tục thay đổi có khả năng sẽ gây ra khan hiếm nguồn cung cục bộ từng thời điểm. Những yếu tố đó sẽ ảnh hưởng mạnh đến hiệu quả kinh doanh của cộng đồng doanh nghiệp nói chung và Công ty nói riêng.

Căn cứ kết quả thực hiện năm 2023, trên cơ sở đánh giá những thuận lợi, khó khăn và đặc điểm tình hình trong thời gian tới, Hội đồng quản trị đề ra định hướng cho năm 2024 như sau:

- Chỉ đạo sát sao để triển khai thực hiện thành công Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024;
- Thực hiện thành công phương án niêm yết cổ phiếu của Công ty trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội;
- Quyết liệt trong chỉ đạo và tổ chức thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh; nâng cao tinh thần trách nhiệm, hiệu quả sử dụng vốn của cổ đông.

Một số chỉ tiêu kế hoạch tài chính cơ bản năm 2024:

| Mục tiêu và nhiệm vụ | Đơn vị tính | Kế hoạch đặt ra |
|----------------------|-----------------------|-----------------|
| Tổng doanh thu | tỉ đồng | 1.843 |
| Tổng giá trị đầu tư | tỉ đồng | 36,3 |
| Lợi nhuận trước thuế | tỉ đồng | 10,4 |
| Chi cổ tức bằng tiền | 10%/ tổng vốn điều lệ | |

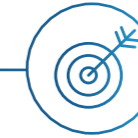
Định hướng chiến lược phát triển:

- Xây dựng Công ty PTS Nghệ Tĩnh vững mạnh hơn, hiệu quả hơn trên cơ sở sử dụng hợp lý các nguồn lực; nâng cao năng lực quản trị doanh nghiệp; liên kết cao hơn về tài chính, công nghệ và thị trường.
- Xây dựng đội ngũ lãnh đạo có bản lĩnh và chuyên nghiệp; đồng thời xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý giỏi năng lực chuyên môn, năng động, sáng tạo.

Các giải pháp trọng tâm trong điều hành:



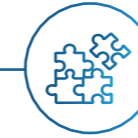
Tăng cường công tác dự báo, tiếp tục nâng cao năng lực quản trị tài chính, đảm bảo công tác tài chính toàn Công ty an toàn, hiệu quả.



Điều chỉnh linh hoạt chiến lược kinh doanh của Công ty phù hợp với tình hình thực tế của thị trường.



Phối hợp thường xuyên với Công ty PA để triển khai xây dựng kho Nhiên liệu Bay tại Văn phòng Công ty.



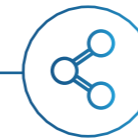
Chỉ đạo việc công bố thông tin doanh nghiệp theo đúng quy định của pháp luật.



Chỉ đạo đẩy mạnh và đổi mới công tác đào tạo, tuyển dụng, quy hoạch, bổ nhiệm và chính sách lương - thưởng đối với người lao động.



Xây dựng phương án tiền khả thi, đánh giá chi tiết hiệu quả, chi phí phát sinh khi xây dựng trụ sở Văn phòng Công ty.



Cải tiến hệ thống quản trị theo hướng tiên tiến để đáp ứng yêu cầu quản trị Công ty trong tình hình mới, đặc biệt là khi Công ty đã thực hiện đăng ký giao dịch cổ phiếu trên sàn chứng khoán tập trung.



Thực hiện các chức năng quản lý Công ty theo đúng phạm vi quyền hạn và nhiệm vụ của HĐQT được quy định tại Điều lệ Công ty.



Tiếp tục duy trì và đẩy mạnh mọi mặt hoạt động khác của HĐQT theo đúng chức năng và quyền hạn, kịp thời khắc phục những mặt yếu kém nhằm cùng với Ban Giám đốc Công ty phấn đấu đưa Công ty ngày càng phát triển, xứng đáng với kỳ vọng của các Quý cổ đông.



Tiếp tục đánh giá lại hệ thống công cụ quản lý: Phần mềm, thiết bị quản lý... để có giải pháp đầu tư, thay thế đồng bộ với hệ thống quản lý của Tập đoàn nhằm nhất quán trong hệ thống Petrolimex, tăng năng suất lao động, tăng hiệu quả công việc. Tập trung hoàn thiện hệ thống phần mềm quản lý CHXD, hệ thống TTKDTM,... để tạo sự khác biệt với bên ngoài và tăng hiệu ứng nhận diện Petrolimex (Egas, Agas; hệ thống TTKDTM...).



CHƯƠNG

05

QUẢN TRỊ
CÔNG TY

| | |
|---|-----|
| Hội đồng quản trị | 100 |
| Ban kiểm soát | 104 |
| Kết quả giám sát đối với TVHĐQT, TV Ban Kiểm soát, Ban Giám đốc và các cán bộ quản lý khác | 106 |
| Giao dịch, thù lao, các khoản lợi ích của HĐQT, BKS | 108 |
| Báo cáo tình hình thực hiện quản lý Công ty dựa trên thẻ điểm QTCT khu vực ASEAN | 110 |

QUẢN TRỊ CÔNG TY

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông

Thông tin về các cuộc họp lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông trực tuyến và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

| STT | Số Nghị quyết/ Quyết định | Ngày | Kế hoạch 2024 |
|-----|------------------------------|------------|---|
| 1 | 114-2023/PTX-NQ- ĐHĐCĐ | 19/04/2023 | <ul style="list-style-type: none"> Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty năm 2022 và định hướng hoạt động năm 2023; Thông qua Báo cáo kết quả SXKD năm 2022 và kế hoạch năm 2023 của Công ty; Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát công ty năm 2022; Thông qua Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán và Phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2022; Thông qua Báo cáo quyết toán Quỹ tiền lương, thù lao cho các thành viên HĐQT và các thành viên BKS năm 2022; Thông qua phương án trả tiền lương, thù lao cho các thành viên HĐQT và các thành viên BKS năm 2023; Thông qua tờ trình về việc ký kết hợp đồng mua bán xăng dầu. Thông qua việc miễn nhiệm chức danh Thành viên HĐQT đối với Ông Hoàng Văn Tuyến và bầu cử bổ sung thành viên HĐQT; Thông qua việc Không thực hiện nội dung đã được Đại hội đồng cổ đông bất thường 2022 ngày 16/01/2023 thông qua tại Tờ trình số 015-2022/PTSNT-TT-HĐQT ngày 16/01/2023; Thông qua việc thực hiện niêm yết cổ phiếu PTX; Thông qua phương án chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn điều lệ năm 2023. |
| 2 | 291-2023/PTX-NQ- ĐHĐCĐ | 09/11/2023 | Nghị quyết ĐHĐCĐ theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản thông qua việc "Điều chỉnh Phương án trả lương, thù lao cho các Thành viên HĐQT, các thành viên BKS năm 2023" |

Cơ cấu nhân sự của Hội đồng quản trị

Ngày 19/04/2023, sau khi được ĐHĐCĐ thông qua, Công ty đã có sự thay đổi nhân sự chủ chốt cụ thể như sau:

| Stt | Thành viên HĐQT | Chức vụ | Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT | | Số lượng cổ phần có quyền biểu quyết nắm giữ | Số buổi họp HĐQT tham dự | Tỉ lệ tham dự họp | Lý do không tham dự họp |
|-----|----------------------|-------------------------|---|-----------------|--|--------------------------|-------------------|--------------------------|
| | | | Ngày bổ nhiệm | Ngày miễn nhiệm | | | | |
| 1 | Hoàng Công Thành | Chủ tịch HĐQT | 01/03/2018 | | | 15/15 | 100% | |
| 2 | Mạnh Xuân Hùng | TV HĐQT kiêm GD | 01/03/2011 | | | 15/15 | 100% | |
| 3 | Đào Ngọc Tiến | TV HĐQT kiêm Phó GD | 12/04/2017 | | | 15/15 | 100% | |
| 4 | Hoàng Văn Tuyến | TV HĐQT không điều hành | 11/04/2018 | 19/04/2023 | | 1/1 | 100% | Miễn nhiệm từ 19/04/2023 |
| 5 | Nguyễn Thị Thanh Tâm | TV HĐQT không điều hành | 19/04/2023 | | | 14/14 | 100% | |
| 6 | Võ Anh Tuấn | TV HĐQT độc lập | 11/04/2018 | | | 15/15 | 100% | |

- HĐQT Công ty bao gồm 05 thành viên, cơ cấu thành viên HĐQT đảm bảo cân đối về kỹ năng, kiến thức chuyên sâu, độ tuổi và kinh nghiệm về các lĩnh vực cốt lõi của doanh nghiệp. Đồng thời đảm bảo cân đối giữa các thành viên điều hành, thành viên không điều hành. HĐQT của PTX hiện có 05 thành viên, trong đó có 02 thành viên không điều hành và một thành viên độc lập. Với những nỗ lực để tiếp cận các thông lệ tốt nhất về quản trị công ty, các thành viên HĐQT đều là những chuyên gia có kinh nghiệm sâu rộng trong lĩnh vực bất động sản, tài chính, quản trị doanh nghiệp, kinh doanh. Điều này sẽ giúp HĐQT hoạt động hiệu quả, vừa đảm bảo vai trò giám sát, tối đa hóa lợi ích của cổ đông đồng thời những chuyên gia này có thể đưa ra những ý kiến tư vấn, phản biện giúp Công ty phát triển bền vững hơn.
- Trong khuôn khổ quy định của pháp luật cũng như Điều lệ Công ty và các quy chế hoạt động áp dụng, trong quyền hạn và trách nhiệm của mình, HĐQT đã phấn đấu chỉ đạo và hoàn thành tốt nhiệm vụ được ĐHĐCĐ giao; phối hợp hỗ trợ đồng thời tư vấn, giám sát cùng với Ban Điều hành khắc phục khó khăn bằng các giải pháp linh hoạt, sáng tạo để duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh và đạt được hiệu quả tốt nhất có thể. Một số điểm trọng tâm trong hoạt động năm qua của HĐQT có thể kể đến như:
- Phát huy hiệu quả công tác quản trị rủi ro dựa trên nền tảng chiến lược quản trị thận trọng, không ngừng quan sát tình hình thị trường, diễn biến dịch bệnh Covid-19... Nhờ vậy, Công ty vẫn đảm bảo hoạt động phát triển quỹ đất, phát triển dự án, huy động vốn, công tác bán hàng, quản lý dòng tiền, công nợ... ổn định, không bị gián đoạn và thu được kết quả kinh doanh khả quan.
- Chỉ đạo hoàn thiện và đưa vào áp dụng thực tế một cách có hiệu quả hệ thống các văn bản nền tảng như Điều lệ Công ty, Quy chế quản trị nội bộ Công ty, các quy trình hoạt động chuẩn, đặc biệt là đối với các hoạt động tài chính - kế toán; thiết lập và giám sát ngân sách, kế hoạch và kiểm soát dòng tiền;

- Duy trì và không ngừng hoàn thiện hoạt động của HĐQT theo hướng hiện đại, năng động. Với tinh thần làm việc chuyên nghiệp, hiệu quả đảm bảo công tác chỉ đạo, giám sát hoạt động của Ban Điều hành, tình hình kinh doanh kịp thời và nhanh chóng bằng các cuộc họp, trao đổi định kỳ cũng như đột xuất khi cần thiết, giúp HĐQT nắm bắt kịp thời các vấn đề phát sinh, đặc biệt trong bối cảnh khủng hoảng do đại dịch Covid-19 và thị trường bất động sản bị ảnh hưởng
- Các thành viên HĐQT đã hoàn thành chức năng và nhiệm vụ được giao với tinh thần trách nhiệm cao, nỗ lực hoàn thiện tốt nhiệm vụ chỉ đạo, giám sát mọi mặt hoạt động của công ty theo đúng Nghị quyết ĐHĐCĐ đã đề ra, phù hợp với định hướng chiến lược, vì lợi ích của cổ đông và sự phát triển chung của công ty

Các nghị quyết của Hội đồng quản trị

Thông tin về các cuộc họp lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông trực tuyến và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

| STT | Số Nghị quyết/Quyết định | Ngày | Nội dung | Tỉ lệ thông qua |
|-----|--------------------------|------------|---|-----------------|
| 1 | 044-2023/PTX-NQ-HĐQT | 20/02/2023 | Nghị quyết HĐQT về việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023. | 100% |
| 2 | 128-2023/PTX-NQ-HĐQT | 09/05/2023 | Nghị quyết HĐQT về việc Thông qua triển khai phương án chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu và chi tiết phương án sử dụng vốn | 100% |
| 3 | 130-2023/PTX-NQ-HĐQT | 09/05/2023 | Nghị quyết HĐQT về việc Thông qua hồ sơ đăng ký chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu. | 100% |
| 4 | 146-2023/PTX-NQ-HĐQT | 26/05/2023 | Nghị quyết HĐQT về việc Thông qua chi tiết Phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu 2023. | 100% |
| 5 | 146-2023/PTX-NQ-HĐQT | 26/05/2023 | Nghị quyết HĐQT về việc Thông qua việc điều chỉnh hồ sơ đăng ký chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu. | 100% |
| 6 | 159/PTX-NQ-HĐQT | 05/06/2023 | Nghị quyết HĐQT về việc chia cổ tức năm 2022 | 100% |
| 7 | 185-2023/PTX-NQ-HĐQT | 10/07/2023 | Nghị quyết HĐQT về việc Chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền mua cổ phiếu | 100% |
| 8 | 222-2023/PTX-NQ-HĐQT | 14/08/2023 | Nghị quyết HĐQT về việc bổ nhiệm Phó Giám đốc Công ty | 100% |
| 9 | 223-2023/PTX-NQ-HĐQT | 30/08/2023 | Nghị quyết HĐQT về việc Thông qua kết quả thực hiện quyền mua cổ phiếu chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu và Phương án xử lý cổ phiếu lẻ và cổ phiếu cổ đông hiện hữu không đăng ký mua, không nộp tiền mua | 100% |

| STT | Số Nghị quyết/Quyết định | Ngày | Nội dung | Tỉ lệ thông qua |
|-----|--------------------------|------------|---|-----------------|
| 10 | 231-2023/PTX-NQ-HĐQT | 07/09/2023 | Nghị quyết HĐQT về việc Phân phối cổ phiếu lẻ Thông qua kết quả thực hiện quyền mua cổ phiếu chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu và Phương án xử lý cổ phiếu lẻ và cổ phiếu cổ đông hiện hữu không đăng ký mua, không nộp tiền mua thay thế Nghị quyết số 223-2023/PTX-NQ-HĐQT ngày 30/08/2023 | 100% |
| 11 | 257-2023/NQ-HĐQT | 04/10/2023 | Nghị quyết HĐQT về việc Tổ chức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản năm 2023 | 100% |
| 12 | 263-2023/PTX-NQ-HĐQT | 10/10/2023 | Nghị quyết HĐQT về việc bổ nhiệm Người phụ trách quản trị Công ty | 100% |
| 13 | 265-2023/PTX-NQ-HĐQT | 10/10/2023 | Nghị quyết HĐQT về việc Thông sửa đổi nội dung Điều lệ Công ty theo vốn điều lệ mới, thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán và đăng ký giao dịch bổ sung cổ phiếu chào bán ra công chúng cho cổ đông hiện hữu | 100% |
| 14 | 282-2023/PTSNT-NQ-HĐQT | 31/10/2023 | Nghị quyết HĐQT về việc | 100% |
| 15 | 307-2023/PTX-NQ-HĐQT | 27/11/2023 | Nghị quyết HĐQT về việc | 100% |

Báo cáo tình hình hoạt động trong năm của TVHĐQT độc lập

Thành viên HĐQT độc lập được lập ra với vai trò tham mưu, chất vấn và giám sát các hoạt động quản trị công ty, hoạt động của HĐQT và Ban GD, đóng góp vào sự cải thiện hiệu quả hoạt động quản trị và hoạt động SXKD nhằm đảm bảo sự công bằng, minh bạch và bảo vệ cho quyền lợi cổ đông kể cả cổ đông thiểu số.

Hiện nay, cơ cấu HĐQT của PTX có 01 thành viên HĐQT độc lập, nhằm tăng cường khả năng hoạt động của Thành viên HĐQT độc lập, cũng như nâng cao tính minh bạch trong hoạt động quản trị. TV HĐQT độc lập nhận thấy HĐQT đã tổ chức và hoạt động tuân thủ đúng các quy định của pháp luật, Điều lệ, và Quy chế hoạt động của Công ty. Đồng thời, HĐQT cũng đưa ra các định hướng chiến lược và chỉ đạo điều hành kịp thời giúp BIMICO vượt qua môi trường kinh doanh khó khăn và đạt được mục tiêu đề ra. Ban GD và HĐQT đã có sự phối hợp nhịp nhàng để có những quyết sách đúng đắn trong năm vừa qua.



QUAN HỆ NHÀ ĐẦU TƯ

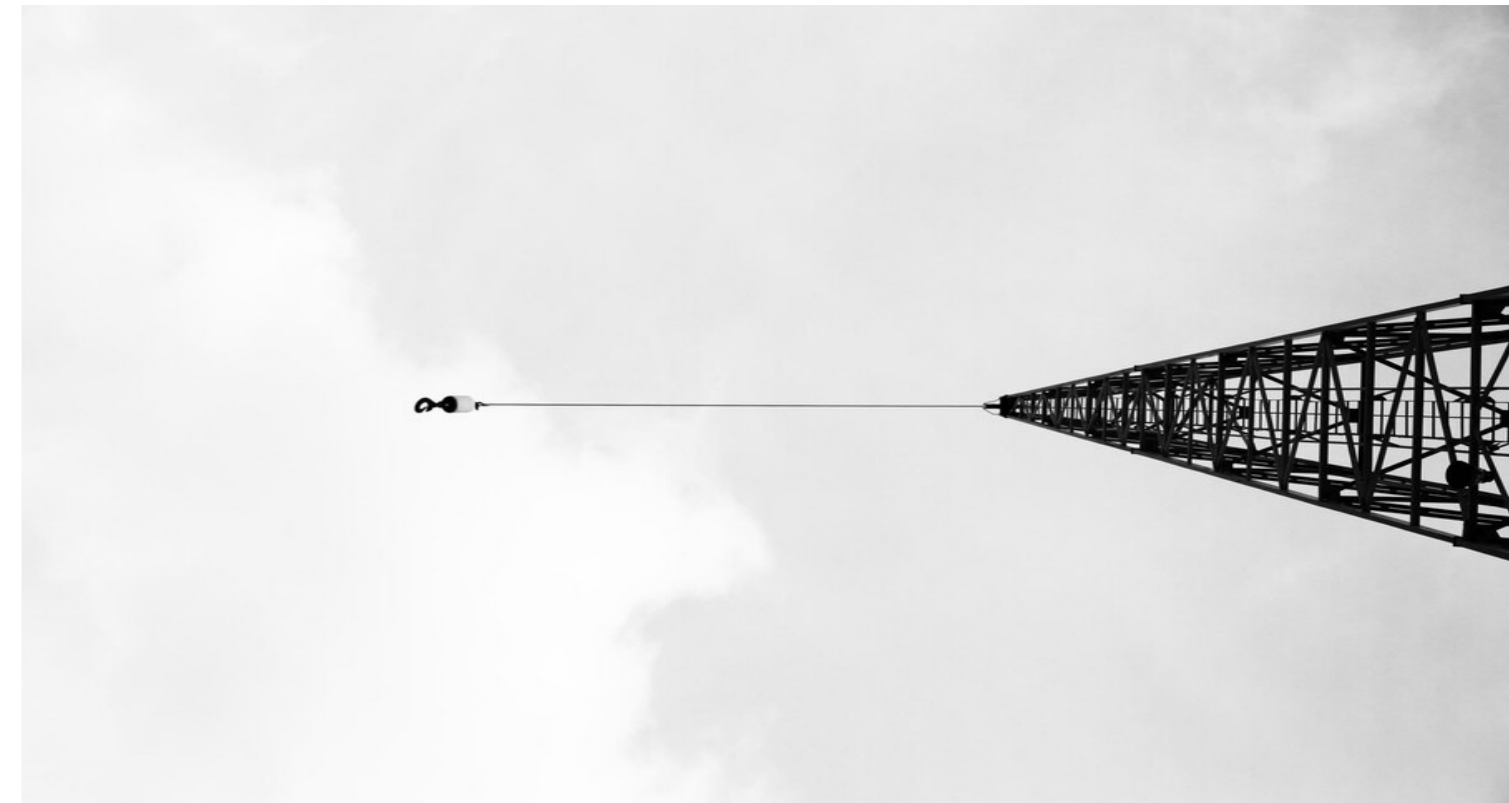
TỪ KHI CỔ PHIẾU PTX NIÊM YẾT VÀO NĂM 2017 ĐẾN NAY, PTX LUÔN CHÚ TRỌNG THỰC HIỆN CÔNG TÁC CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN MỘT CÁCH ĐẦY ĐỦ, ĐẢM BẢO CHÍNH XÁC, KỊP THỜI,...NHÂN SỰ PHỤ TRÁCH PHẠM VI QUAN HỆ NHÀ ĐẦU TƯ CỦA CÔNG TY (BỘ PHẬN PHỤ TRÁCH CÁC CÔNG TÁC IR) LUÔN ĐẢM BẢO THỰC HIỆN CÔNG BỐ ĐẦY ĐỦ VÀ CHÍNH XÁC CÁC THÔNG TIN TÀI CHÍNH, THÔNG TIN VỀ HOẠT ĐỘNG, BÁO CÁO QUẢN TRỊ CÔNG TY ĐỊNH KỲ CŨNG NHƯ BẤT THƯỜNG, CÁC VĂN BẢN/CÔNG VĂN GIẢI TRÌNH VỚI CÁC CƠ QUAN CHỨC NĂNG NHƯ: ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC, SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN KHI CÓ YÊU CẦU VỀ CÁC BIẾN ĐỘNG TRONG KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM.



Hàng năm, Công ty duy trì tổ chức các cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên và bất thường, tiếp đón nhiều cổ đông, các quỹ đầu tư trong và ngoài nước,...Bên cạnh việc báo cáo đến cổ đông tình hình kinh doanh hàng năm, cuộc họp ĐHĐCĐ còn là nơi HĐQT Công ty trả lời những thông tin nhà đầu tư quan tâm về công ty, kết quả hoạt động kinh doanh, kế hoạch các dự án và chiến lược hoạt động, giúp cho cổ đông và nhà đầu tư có được cái nhìn rõ ràng toàn cảnh về PTX. Công ty cũng luôn sẵn sàng tiếp nhận những phản hồi, đóng góp tích cực từ cổ đông cho định hướng hoạt động cũng như chiến lược phát triển trung và dài hạn.

Mọi thông tin đầy đủ và những tin tức cập nhật của PTX, cổ đông và nhà đầu tư có thể theo dõi qua website <https://ptsnghetinh.petrolimex.com.vn/vi.html> tại trong mục Nhà đầu tư. Bộ phận Quan hệ nhà đầu tư luôn đảm bảo tính chất lượng và độ xác thực, tin cậy, kịp thời của những thông tin cung cấp cho cổ đông và nhà đầu tư. Các thông tin về các giao dịch phát sinh của các đối tượng có liên quan đều được Công ty chủ động công bố đầy đủ trên các kênh CBTT theo quy định của pháp luật.

ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN HOẠT ĐỘNG IR TRONG NĂM 2023



Hoạt động IR của PTX được xác định là một trong những nhiệm vụ trọng tâm cần được ưu tiên đẩy mạnh, là hoạt động phục vụ cho việc gia tăng tầm ảnh hưởng của PTX trên thị trường chứng khoán. Bên cạnh đó, việc chú trọng và nâng cao chất lượng các hoạt động IR còn là một trong những điều cần thiết để thực hiện

> Tăng cường và mở rộng các kênh truyền thông:

- Tăng cường chất lượng các thông tin cung cấp cho cổ đông, NĐT, các đối tác và khách hàng;
- Sử dụng hiệu quả và phát huy tối đa các kênh truyền thông đã có: Website công ty, Báo cáo thường niên, Bản tin định kỳ và các kênh truyền thống đại chúng khác;
- Tiếp cận các kênh truyền thông mới: Mạng xã hội, các diễn đàn trực tuyến về đầu tư tài chính trong và ngoài nước, sàn điện tử quốc tế,....

> Tiếp tục hoàn thiện và chuyên nghiệp hóa công tác IR:

- Tiếp tục nâng cao hơn nữa chất lượng cũng như tính minh bạch của Báo cáo Thường niên và Báo cáo Phát triển bền vững 2022
- Chủ động phối hợp với các phòng/ban nghiệp vụ của Công ty để cập nhật thông tin về KQKD để kịp thời cung cấp cho nhà đầu tư thông qua các kênh website.

BAN KIỂM SOÁT

Ban Kiểm soát có 3 thành viên, trong đó 01 Trưởng BKS chuyên trách và 02 Kiểm soát viên. Các kiểm soát viên Công ty đều đảm bảo hoạt động độc lập, không giữ các chức vụ quản lý, không làm việc tại bộ phận Kế toán của công ty. Tổ chức các cuộc họp định kỳ để kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong công tác kế toán, thống kê và lập Báo cáo tài chính các đơn vị của Công ty.

Tổng kết các cuộc họp của Ban kiểm soát

Năm 2023, Ban kiểm soát đã họp 04 lần. Ban kiểm soát đã phối hợp chặt chẽ với HĐQT và Ban giám đốc trong quá trình quản lý mọi hoạt động của công ty. Trong quá trình hoạt động, BKS đã được HĐQT và Ban Giám đốc tạo mọi điều kiện để thực thi nhiệm vụ. BKS đã nhận được đầy đủ các NQ của HĐQT, các Báo cáo tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Ban Giám đốc; Các Báo cáo tài chính hàng quý, bán niên, báo cáo tài chính năm. Trong năm 2022, BKS chưa nhận được ý kiến phản hồi nào của Cổ đông Công ty đối với các hoạt động chỉ đạo, điều hành của HĐQT, Ban GD và các bộ quản lý khác.

| Stt | Thành viên BKS | Chức vụ | Số buổi họp tham dự | Tỉ lệ tham dự họp | Tỉ lệ biểu quyết | Lý do không tham dự họp |
|-----|-----------------|----------------|---------------------|-------------------|------------------|-------------------------|
| 1 | Trần Anh Tuấn | Trưởng BKS | 4/4 | 100% | 100% | |
| 2 | Thái Văn Linh | Thành viên BKS | 4/4 | 100% | 100% | |
| 3 | Nguyễn Trí Dũng | Thành viên BKS | 4/4 | 100% | 100% | |

Báo cáo đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa BKS với HĐQT, Ban điều hành và cổ đông

- Trong năm 2023, BKS được cung cấp thông tin về Nghị quyết, Quyết định HĐQT, các thành viên BKS được mời tham gia đầy đủ các phiên họp định kỳ của HĐQT.
- BKS phối hợp với ban điều hành rà soát cân đối năng lực vận tải, công nợ phải thu. Hoàn thành báo cáo hoạt động BKS sau khi tiếp thu các ý kiến của HĐQT.
- Tham gia các cuộc kiểm tra đột xuất, kiểm kê quý, năm tại các cửa hàng xăng dầu và kiểm tra định kỳ công tác hoạt động kinh doanh tại Trung tâm đào tạo và sát hạch lái xe PTS, công tác PCCC, ATVSLĐ&BVMT, đo lường chất lượng, công tác bán hàng tại các CHXD và phương tiện vận tải, xưởng cơ khí sửa chữa, trung tâm gas và trung tâm cột bơm.
- Đối với cổ đông: trong năm BKS không nhận được khiếu nại nào của cổ đông về hoạt động của Công ty, về điều hành của HĐQT và Ban Giám đốc.

Nhìn chung trong quá trình thực thi nhiệm vụ của mình, BKS đã được HĐQT, Ban Giám đốc và các phòng ban trong Công ty tạo điều kiện để hoàn thành nhiệm vụ.



Kiến nghị

Trong năm 2023, BKS không phát hiện bất kỳ trường hợp bất thường nào trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Các hoạt động kinh doanh của Công ty đã tuân thủ đúng theo các yêu cầu của hệ thống quản trị nội bộ và các quy định của pháp luật hiện hành. Bên cạnh một số chỉ tiêu hoạt động kinh doanh đã đạt được, BKS cũng đánh giá rất cao những nỗ lực mà HĐQT và Ban GD đã thực hiện trong năm vừa qua, góp phần tạo ra tiền đề cho sự phát triển trong tương lai của Công ty.

Để tiếp tục phục vụ cho công tác quản lý, điều hành Công ty, BKS kiến nghị một số việc như sau:

- Tăng cường công tác thanh tra hoạt động vận tải để nâng cao chất lượng về người, phương tiện và thương hiệu Petrolimex, nhằm cạnh tranh với các phương tiện tư nhân hiện đang phát triển rất mạnh trong thời gian gần đây.
- Phân tích, đánh giá hiệu quả các tài sản đã đầu tư và các cửa hàng hiện đang đi thuê. Cơ cấu tài sản và nguồn vốn để có giải pháp sử dụng vốn an toàn và hiệu quả.
- Đánh giá lại hiệu quả kinh doanh mặt hàng gas. Xây dựng các giải pháp nhằm nâng cao sản lượng cho mảng kinh doanh gas và bán lẻ dầu mỡ nhờn.
- Tăng cường công tác kiểm tra đột xuất tại các cửa hàng xăng dầu, kiểm soát việc xuất hóa đơn điện tử đúng đối tượng mua hàng.
- Hạn chế tổn tiền mặt trong điều kiện cơ cấu vốn của công ty chủ yếu là vốn vay và nợ phải trả.
- Khai thác năng lực vận tải một cách tối đa, chỉ thực hiện hợp đồng thuê ngoài khi nhu cầu vận tải thực sự cần thiết.
- Tăng cường công tác kiểm tra đột xuất, giám sát thường xuyên việc thực hiện các nội quy, quy định nhằm đảm bảo công tác an toàn trong vận tải và kinh doanh xăng dầu, phát hiện các nguy cơ tiềm ẩn, tổ chức khắc phục triệt để các tồn tại, nguy cơ mất an toàn PCCC.
- Trong những năm gần đây, lợi nhuận của công ty mang lại chủ yếu đến từ hoạt động đào tạo và sát hạch lái xe, nên cần phân bổ nguồn lực đầu tư về cơ sở vật chất và con người, nâng cao hơn nữa sức cạnh tranh so với 11 trung tâm còn lại trên địa bàn của tỉnh.

KẾT QUẢ GIÁM SÁT ĐỐI VỚI THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN GIÁM ĐỐC VÀ CÁC CÁN BỘ QUẢN LÝ



Hoạt động giám sát trong năm đối với HĐQT

Tham gia đầy đủ các cuộc họp của HĐQT; cho ý kiến đối với các Nghị quyết, Quyết định thuộc thẩm quyền phê duyệt của HĐQT với vai trò độc lập, đưa ra các ý kiến khách quan góp phần giảm thiểu rủi ro trong hoạt động của công ty.

Tham gia đóng góp, kiến nghị về các biện pháp, sửa chữa, khắc phục những sai sót; cải tiến hệ thống kiểm soát; cải tiến công tác quản trị.

Qua quá trình giám sát và căn cứ theo kết quả thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị và thực hiện một số nhiệm vụ trọng tâm, Ban kiểm soát đánh giá hoạt động của HĐQT trong năm 2023 phù hợp với quy định Pháp luật và Điều lệ Công ty, đáp ứng kịp thời với yêu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh, các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT ban hành đúng thẩm quyền theo quy định của Pháp luật và Công ty.



Hoạt động giám sát trong năm đối với Ban Giám đốc

Kiểm tra, giám sát các đơn vị trong Công ty trong việc tuân thủ các quy định của pháp luật hiện hành, Điều lệ công ty, Quy chế Quản trị nội bộ; bao gồm nhưng không giới hạn kiểm tra việc chấp hành quy định của pháp luật về nghĩa vụ thuế, bảo hiểm bắt buộc và các nghĩa vụ tài chính khác.

Kiểm tra các đơn vị trong Công ty trong việc tuân thủ các chính sách, quy định, quy trình của Công ty, đánh giá tính phù hợp và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ; trao đổi, làm rõ các vấn đề phát sinh và/hoặc các rủi ro phát hiện trong quá trình kiểm toán độc lập định kỳ 06 tháng và cả năm để kiến nghị các giải pháp xử lý, giải pháp ngăn ngừa rủi ro kịp thời.



GIAO DỊCH CỔ PHIẾU CỦA CỔ ĐÔNG NỘI BỘ

Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ

| Stt | Người thực hiện giao dịch | Quan hệ với người nội bộ | Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ | | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | | Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...) |
|---|--|--------------------------|---------------------------|-------|----------------------------|-------|---|
| | | | Số cổ phiếu | Tỉ lệ | Số cổ phiếu | Tỉ lệ | |
| I. Người nội bộ | | | | | | | |
| 1 | Hoàng Công Thành | Chủ tịch HĐQT | 188.215 | 3,22% | 207.036 | 3,22% | Mua cổ phiếu chào bán ra công chúng cho cổ đông hiện hữu và nhận cổ phiếu phát hành cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu |
| 2 | Đào Ngọc Tiến | Thành viên HĐQT | 65.281 | 1,1% | 71.809 | 1,1% | Mua cổ phiếu chào bán ra công chúng cho cổ đông hiện hữu và nhận cổ phiếu phát hành cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu |
| 3 | Mạnh Xuân Hùng | Giám đốc Công ty | 52.994 | 0,9% | 58.293 | 0,9% | Mua cổ phiếu chào bán ra công chúng cho cổ đông hiện hữu và nhận cổ phiếu phát hành cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu |
| II. Người có liên quan của Ông Hoàng Công Thành - Chức vụ: Chủ tịch HĐQT | | | | | | | |
| 1 | Tổng Công ty Dịch vụ Xăng dầu Petrolimex (PTC) | Tổ chức có liên quan | 2.982.352 | 51% | 3.280.587 | 51% | Mua cổ phiếu chào bán ra công chúng cho cổ đông hiện hữu và nhận cổ phiếu phát hành cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu |
| III. Người có liên quan của Ông Thái Văn Linh - Chức vụ: Thành viên BKS | | | | | | | |
| 1 | Thái Văn Vinh | Anh trai | 25.000 | 0,43% | 51.053 | 0,79% | Mua, Mua cổ phiếu chào bán ra công chúng cho cổ đông hiện hữu và nhận cổ phiếu phát hành cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu |



BÁO CÁO TÌNH HÌNH THỰC HIỆN QUẢN TRỊ CÔNG TY DỰA TRÊN THẺ ĐIỂM QUẢN TRỊ CÔNG TY KHU VỰC ASEAN

Quản trị công ty luôn là mục tiêu quan trọng của PTX nhằm nâng cao niềm tin nơi nhà đầu tư, từ đó thu hút vốn đầu tư ổn định và bền vững. Trong năm 2023, Công ty chuyển sang việc dành thời gian nhìn sâu vào doanh nghiệp, thay đổi nội dung tại, cấu trúc lại mô hình, xây dựng nền tảng về nhân sự, tài chính từ đó gia tăng năng lực, hiệu quả trong công tác quản trị công ty. Trong đó, Bộ thẻ điểm quản trị công ty khu vực ASEAN là thang điểm chuẩn được Công ty lựa chọn để đánh giá. Thẻ điểm được kỳ vọng giúp nâng cao chuẩn mực thực hành quản trị công ty, đồng thời giúp doanh nghiệp cải thiện năng lực cạnh tranh và quảng bá hình ảnh đối với nhà đầu tư cũng như tăng khả năng thu hút nguồn vốn trên thị trường.

Ghi chú thang điểm đánh giá:

- (1) Thực hiện tốt thông lệ (2) Đã thực hiện một phần nhưng chưa đầy đủ theo thông lệ
(3) Chưa thực hiện được theo thông lệ (4) Không xảy ra trường hợp này tại PTX

| Mã | Tiêu chí | Tình hình tuân thủ của PTX | | Cơ sở đánh giá | Ghi chú/đề xuất |
|---|--|----------------------------|------|--|-----------------|
| | | 2022 | 2023 | | |
| A. QUYỀN CỦA CỔ ĐÔNG | | | | | |
| A.1. Quyền cơ bản của cổ đông | | | | | |
| A.1.1 | Công ty có trả cổ tức một cách bình đẳng và kịp thời; nghĩa là, tất cả cổ đông được đối xử bình đẳng và được trả trong vòng 30 ngày sau khi được cổ đông thông qua tại các đại hội cổ đông đối với cổ tức cuối năm? Trong trường hợp công ty công bố phương án chọn lựa chi trả cổ tức cổ phiếu công ty có trả cổ tức trong vòng 60 ngày kể từ ngày công bố hay không? | 1 | 1 | ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 tổ chức ngày 19/05/2023 đã thông qua việc chi trả cổ tức năm 2022 bằng tiền với tỶ lệ 10%, triển khai bởi Nghị quyết HĐQT số 159/PTX-NQ-HĐQT ngày 05/06/2023. | |
| A.2. Quyền tham gia vào các quyết định liên quan đến những thay đổi quan trọng của công ty | | | | | |
| Cổ đông có quyền tham gia: | | | | | |
| A.2.1 | Sửa đổi Điều lệ, Quy chế công ty | 1 | 1 | Toàn bộ tài liệu liên quan đều được đăng tải đầy đủ, kịp thời trên website công ty trước khi tổ chức ĐHCĐ. | |
| A.2.2 | Biểu quyết phát hành thêm cổ phiếu? | 1 | 1 | Được quy định tại Khoản 1 Điều 15 Điều lệ công ty | |
| A.2.3 | Chuyển nhượng toàn bộ hay phần lớn tài sản của công ty, dẫn đến việc bán công ty? | 4 | 4 | Được quy định tại Điều 12 Điều lệ công ty | |

| Mã | Tiêu chí | Tình hình tuân thủ của PTX | | Cơ sở đánh giá | Ghi chú/đề xuất |
|---|--|----------------------------|------|--|-----------------|
| | | 2022 | 2023 | | |
| A.3. Quyền tham gia một cách hiệu quả và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông, và phải được thông tin về quy định hợp Đại hội đồng cổ đông, bao gồm cả thủ tục biểu quyết | | | | | |
| A.3.1 | Cổ đông có cơ hội, thể hiện bởi nội dung trên chương trình nghị sự, thông qua thù lao (phí, trợ cấp, trợ cấp bằng hiện vật và các khoản thù lao khác), hoặc mọi khoản tăng thù lao cho thành viên/ ủy viên HĐQT không điều hành? | 1 | 1 | Tại cuộc họp ĐHCĐ thường niên năm 2023 của PTX, việc bầu thành viên HĐQT, thành viên BKS đều có Quy chế, thể lệ ứng cử, bầu cử rõ ràng cho cổ đông, phù hợp với quy định của Luật Doanh nghiệp 2020. | |
| A.3.3 | Công ty có cho phép cổ đông bầu chọn từng thành viên Hội đồng quản trị? | 1 | 1 | Tại cuộc họp ĐHCĐ thường niên năm 2023 của PTX, việc bầu thành viên HĐQT, thành viên BKS đều có Quy chế, thể lệ ứng cử, bầu cử rõ ràng cho cổ đông, phù hợp với quy định của Luật Doanh nghiệp 2020. | |
| A.3.4 | Công ty có công bố thủ tục đề cử và biểu quyết được sử dụng, công bố cả hai thủ tục này trước khi Đại hội tiến hành? | 1 | 1 | | |
| A.3.5 | Biên bản họp ĐHCĐ mới nhất có ghi nhận rằng cổ đông có cơ hội đặt câu hỏi và câu hỏi cùng câu trả lời có được ghi nhận? | 1 | 1 | Tại cuộc họp ĐHCĐ, các cổ đông đều được phát Phiếu câu hỏi hoặc có thể giơ tay phát biểu ý kiến (nếu có) và đều được Thư ký Đại hội ghi lại. | |
| A.3.6 | Công ty có công bố kết quả bầu chọn bao gồm số phiếu thông qua, phản đối, và phiếu trống cho mỗi nội dung dự thảo lấy ý kiến của ĐHCĐ gần nhất? | 1 | 1 | Biên bản cuộc họp ĐHCĐ thường niên của PTS NGHỆ TĨNH có nêu chi tiết tỶ lệ tán thành, không tán thành và không có ý kiến thông qua cho biểu quyết theo từng nội dung lấy ý kiến tại cuộc họp. | |
| A.3.7 | Công ty có công bố danh sách thành viên HĐQT tham dự ĐHCĐ gần nhất? | 1 | 1 | Biên bản cuộc họp ĐHCĐ thường niên của PTS NGHỆ TĨNH luôn công bố danh sách thành viên HĐQT tham dự họp. | |
| A.3.8 | Công ty có công bố rằng tất cả thành viên HĐQT và TGD có tham dự ĐHCĐ gần nhất? | 1 | 1 | Biên bản cuộc họp ĐHCĐ thường niên của PTS NGHỆ TĨNH luôn công bố danh sách thành viên HĐQT và TGD tham dự họp. | |
| A.3.9 | Công ty có cho phép biểu quyết vắng mặt? | 4 | 4 | Chưa phát sinh trường hợp này tại PTS NGHỆ TĨNH. | |
| A.3.10 | Công ty sử dụng hình thức biểu quyết căn cứ theo số phiếu biểu quyết của cổ đông (không phải bằng cách giơ tay) đối với mọi nghị quyết tại ĐHCĐ mới nhất? | 1 | 1 | Cổ đông biểu quyết các vấn đề tại cuộc họp theo từng khoản mục báo cáo/tờ trình bằng "Thẻ biểu quyết" theo từng ý kiến biểu quyết (tán thành, không tán thành, không ý kiến). | |
| A.3.11 | Công ty có công bố việc đã bổ nhiệm một bên độc lập (kiểm tra, giám sát viên) tham gia ban kiểm phiếu để đếm và/hoặc thẩm định phiếu bầu tại ĐHCĐ? | 1 | 1 | Tại cuộc họp ĐHCĐ thường niên, PTS NGHỆ TĨNH có mời cổ đông đại diện để giám sát Ban kiểm phiếu. | |

| Mã | Tiêu chí | Tình hình tuân thủ của PTX | | Cơ sở đánh giá | Ghi chú/đề xuất |
|--------|---|----------------------------|------|---|-----------------|
| | | 2022 | 2023 | | |
| A.3.12 | Công ty có công bố công khai vào ngày làm việc tiếp theo kết quả biểu quyết đối với tất cả nghị quyết trong ĐHĐCĐ gần nhất? | 1 | 1 | Biên bản và Nghị quyết cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên được công bố thông tin trong vòng 24h. | |
| A.3.13 | Công ty có thông báo ĐHĐCĐ và ĐHCĐ bất thường trước tối thiểu 21 ngày? | 1 | 1 | Cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2022, Công ty Công bố ngày chốt danh sách tham gia vào 25/01/2022, chốt quyền vào ngày 25/01/2022 và gửi thư mời vào ngày 17/02/2022, Cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên diễn ra vào ngày 15/03/2022. | |
| A.3.14 | Công ty có cung cấp cơ sở, thông tin và giải trình cho mỗi mục trong dự thảo nghị quyết cần được cổ đông thông qua trong thông báo về ĐHĐCĐ/ tài liệu ĐHĐCĐ/Dự thảo và/hoặc các báo cáo đính kèm? | 1 | 1 | | |
| A.3.15 | Cổ đông có được cho cơ hội để đóng góp (các) vấn đề thảo luận vào trong chương trình nghị sự của ĐHĐCĐ? | 1 | 1 | Cổ đông biểu quyết các vấn đề tại cuộc họp theo từng khoản mục báo cáo/tờ trình bằng "Thẻ biểu quyết" theo từng ý kiến biểu quyết (tán thành, không tán thành, không ý kiến). Ngoài ra, có thể đặt câu hỏi/thắc mắc thông qua Phiếu câu hỏi do Ban tổ chức chuẩn bị. | |

A.4. Thị trường giao dịch đầu tư công ty phải được phép hoạt động một cách hiệu quả và minh bạch.

| | | | | | |
|-------|--|---|---|--|--|
| A.4.1 | Trong các trường hợp sáp nhập, mua lại và/hoặc đầu tư cần được cổ đông thông qua, thành viên/ủy viên HĐQT của công ty được đề nghị có bổ nhiệm một bên độc lập đánh giá sự hợp lý của giá giao dịch sáp nhập, mua lại? | 4 | 4 | PTS NGHỆ TĨNH chưa phát sinh trường hợp này. | |
|-------|--|---|---|--|--|

A.5. Cần tạo điều kiện thực hiện quyền sở hữu cho mọi cổ đông, bao gồm cả các nhà đầu tư tổ chức.

| | | | | | |
|-------|---|---|---|---|--|
| A.5.1 | Công ty có công bố công khai chính sách/thực hành nhằm khuyến khích tham gia của cổ đông bên ngoài khuôn khổ ĐHĐCĐ? | 2 | 2 | PTS NGHỆ TĨNH thực hiện thông qua các hoạt động quan hệ nhà đầu tư. | |
|-------|---|---|---|---|--|

B. ĐỐI XỬ BÌNH ĐẲNG VỚI CỔ ĐÔNG

B.1. Cổ phiếu và quyền biểu quyết

| | | | | | |
|-------|---|---|---|--|--|
| B.1.1 | Mỗi cổ phiếu phổ thông của công ty có một phiếu biểu quyết? | 1 | 1 | Khoản 2 Điều 12 Điều lệ Công ty. | |
| B.1.2 | Trong trường hợp công ty có nhiều hơn một loại cổ phiếu, công ty có công bố số phiếu biểu quyết gắn với mỗi loại cổ phiếu (vd: thông qua trang thông tin điện tử/báo cáo/sở giao dịch chứng khoán/trang thông tin điện tử của cơ quan quản lý)? | 4 | 4 | PTS NGHỆ TĨNH chưa phát sinh trường hợp này. | |

B.2. Thông báo ĐHĐCĐ

| | | | | | |
|-------|---|---|---|---|--|
| B.2.1 | Mỗi nghị quyết trong ĐHĐCĐ gần nhất chỉ liên quan đến một nội dung của dự thảo nghị quyết, nghĩa là không gộp nhiều nội dung vào trong cùng một nghị quyết? | 2 | 2 | Hiện tại Nghị quyết ĐHĐCĐ đang thể hiện bao gồm tất cả các nội dung được thông qua. | |
|-------|---|---|---|---|--|

| Mã | Tiêu chí | Tình hình tuân thủ của PTX | | Cơ sở đánh giá | Ghi chú/đề xuất |
|-------|---|----------------------------|------|--|-----------------|
| | | 2022 | 2023 | | |
| B.2.2 | Thông báo và tài liệu ĐHĐCĐ gần nhất có được dịch đầy đủ sang tiếng Anh và công bố vào cùng ngày với tài liệu theo ngôn ngữ địa phương? | 2 | 2 | PTS NGHỆ TĨNH đang trong tiến trình xây dựng, thực hiện đầy đủ thông báo và tài liệu ĐHĐCĐ bằng 02 ngôn ngữ tiếng Anh và tiếng Việt. | |

Thông báo về ĐHĐCĐ có những chi tiết sau không:

| | | | | | |
|-------|--|---|---|---|--|
| B.2.3 | Có cung cấp tiểu sử của thành viên/ủy viên HĐQT sẽ được bầu chọn/bầu chọn lại (tối thiểu là tuổi, trình độ đào tạo, chuyên môn, ngày bỏ nhiệm đầu tiên, kinh nghiệm, và vị trí thành viên HĐQT đang tại vị trong các công ty niêm yết khác)? | 2 | 2 | PTS NGHỆ TĨNH đang trong tiến trình xây dựng, thực hiện đầy đủ thông báo và tài liệu ĐHĐCĐ bằng 02 ngôn ngữ tiếng Anh và tiếng Việt. | |
| B.2.4 | Kiểm toán viên/công ty kiểm toán chuẩn bị được bầu chọn/bầu chọn lại có được xác định rõ ràng? | 4 | 4 | PTS NGHỆ TĨNH chưa phát sinh trường hợp này. | |
| B.2.5 | Giấy ủy quyền tham dự ĐHĐCĐ được cung cấp dễ dàng? | 1 | 1 | Mẫu giấy ủy quyền được gửi kèm thư mời dự ĐHĐCĐ. Ngoài ra, mẫu Giấy ủy quyền (tài liệu hợp) luôn được công bố và dễ dàng tìm kiếm trên Website công ty. | |

B.3. Phải ngăn cấm giao dịch nội gián và lạm dụng mua bán tư lợi cá nhân.

| | | | | | |
|-------|---|---|---|--|--|
| B.3.1 | Công ty có chính sách và/hoặc quy định cấm thành viên HĐQT và nhân viên không được kiếm lợi từ những kiến thức không được công bố ra bên ngoài? | 1 | 1 | Khoản 2 Điều 31 Quy chế Quản trị nội bộ công ty. | |
| B.3.2 | Thành viên HĐQT có được yêu cầu phải báo cáo giao dịch cổ phiếu công ty trong vòng 3 ngày làm việc? | 1 | 1 | Thực hiện theo quy định Thông tư 96/2020/TT-BTC và Điều lệ Công ty | |

B.4. Giao dịch bên liên quan của thành viên HĐQT và cán bộ quản lý cấp cao.

| | | | | | |
|-------|---|---|---|---|---|
| B.4.1 | Công ty có chính sách yêu cầu thành viên HĐQT công bố lợi ích có liên quan trong các giao dịch và mọi xung đột lợi ích với công ty không? | 1 | 1 | Khoản 3 Điều 31 Quy chế Quản trị nội bộ công ty. | |
| B.4.2 | Công ty có chính sách yêu cầu một tiểu ban bao gồm thành viên HĐQT độc lập rà soát GDBLQ trọng yếu/quan trọng để xác định liệu những giao dịch đó có phục vụ lợi ích tốt nhất của công ty và cổ đông không? | 2 | 2 | PTS NGHỆ TĨNH sẽ xem xét xin ý kiến về việc bổ sung quy định này vào Quy chế quản trị nội bộ trong cuộc họp ĐHĐCĐ gần nhất. | |
| B.4.3 | Công ty có chính sách yêu cầu thành viên HĐQT không tham gia họp HĐQT trong các cuộc họp về các hoạt động, giao dịch mà thành viên đó có xung đột lợi ích? | | | Khoản 5 Điều 31 Quy chế quản trị nội bộ công ty. Các thành viên HĐQT của PTS NGHỆ TĨNH có tham gia nhưng không được biểu quyết khi có các hoạt động, giao dịch xung đột lợi ích | PTS NGHỆ TĨNH sẽ xem xét và trình xin ý kiến ĐHĐCĐ gần nhất về việc bổ sung quy định này. |

| Mã | Tiêu chí | Tình hình tuân thủ của PTX | | Cơ sở đánh giá | Ghi chú/đề xuất |
|-------|--|----------------------------|------|--|-----------------|
| | | 2022 | 2023 | | |
| B.4.4 | Công ty có chính sách về khoản vay cho thành viên HĐQT, trong đó qui định cấm hoạt động này hoặc đảm bảo rằng các khoản vay được thực hiện trên cơ sở giao dịch hợp lý theo lãi suất thị trường? | 1 | 1 | Khoản 4 Điều 31 Quy chế Quản trị nội bộ công ty. | |

B.5. Bảo vệ cổ đông thiểu số trước các hành vi lạm dụng

| | | | | | |
|-------|--|---|---|--|--|
| B.5.1 | Công ty có công bố về việc GDBLQ được thực hiện theo cách đảm bảo rằng những giao dịch đó là hợp lý và theo cơ chế thị trường? | 4 | 4 | Chưa phát sinh trường hợp. | |
| B.5.1 | Trong trường hợp cần có phê duyệt của cổ đông thông qua các giao dịch các bên liên quan, việc biểu quyết phê duyệt phải được biểu quyết bởi các cổ đông không liên quan lợi ích. | 1 | 1 | Khoản 7 Điều 31 Quy chế Quản trị nội bộ công ty. | |

C. VAI TRÒ CỦA CÁC BÊN CÓ QUYỀN LỢI LIÊN QUAN

C.1. Quyền của các bên có quyền lợi liên quan được pháp luật quy định hoặc theo các thỏa thuận song phương phải được tôn trọng.

| | | | | | |
|-------|---|---|---|---|--|
| C.1.1 | Công bố chính sách và các thực hành nhằm bảo vệ quyền lợi khách hàng? | 2 | 2 | PTS NGHỆ TĨNH trình bày vấn đề này trong BCTN năm 2021 và trong các văn bản lưu hành trong hoạt động của công ty. | |
| C.1.2 | Công bố chính sách và các thực hành, quy trình và thủ tục lựa chọn nhà cung cấp/nhà thầu? | 1 | 1 | Các văn bản quy trình nội bộ của công ty. | |
| C.1.3 | Công bố chính sách và các thực hành, mô tả nỗ lực của công ty nhằm bảo đảm chuỗi giá trị của công ty thân thiện với môi trường hoặc phù hợp với việc thúc đẩy phát triển bền vững ? | 1 | 1 | PTS NGHỆ TĨNH trình bày vấn đề này trong BCTN năm 2021. | |
| C.1.4 | Công bố chính sách và các thực hành, mô tả nỗ lực của công ty trong việc tương tác với cộng đồng nơi công ty hoạt động? | 1 | 1 | PTS NGHỆ TĨNH trình bày vấn đề này trong BCTN năm 2021. | |
| C.1.5 | Công bố chính sách và các thực hành phòng chống tham nhũng của công ty? | 1 | 1 | PTS NGHỆ TĨNH trình bày vấn đề này trong BCTN năm 2021 và các quy định, quy trình nội bộ của công ty. | |
| C.1.6 | Công bố chính sách và các thực hành, mô tả cách thức bảo vệ quyền lợi của chủ nợ? | 2 | 2 | PTS NGHỆ TĨNH sẽ cân nhắc bổ sung quy định này trong các năm tiếp theo. | |
| C.1.7 | Công ty có viết báo cáo/nội dung riêng mô tả các nỗ lực về các vấn đề về môi trường/kinh tế và xã hội? | 2 | 2 | PTS NGHỆ TĨNH đang trong tiến trình xây dựng và tách phần Báo cáo bền vững thành nội dung báo cáo riêng. | |

C.2. Khi lợi ích của các bên có quyền lợi liên quan được pháp luật bảo vệ, các bên có quyền lợi liên quan phải có cơ hội được khiếu nại hiệu quả khi quyền lợi của họ bị vi phạm.

| | | | | | |
|-------|---|---|---|--|--|
| C.2.1 | Công ty có cung cấp thông tin liên hệ trên website của công ty hay Báo cáo Thường niên để các bên có quyền lợi liên quan (vd: khách hàng, nhà cung cấp, công chúng...) có thể sử dụng để lên tiếng về lo ngại và/hoặc khiếu kiện về những vi phạm có thể xảy ra đối với quyền lợi của họ? | 1 | 1 | PTS NGHỆ TĨNH cung cấp các thông tin liên hệ trên Website, ấn phẩm bản tin NĐT định kỳ và Báo cáo thường niên các năm. | |
|-------|---|---|---|--|--|

| Mã | Tiêu chí | Tình hình tuân thủ của PTX | | Cơ sở đánh giá | Ghi chú/đề xuất |
|----|----------|----------------------------|------|----------------|-----------------|
| | | 2022 | 2023 | | |

C.3. Các cơ chế nâng cao hiệu quả tham gia của người lao động cần được phép xây dựng.

| | | | | | |
|-------|---|---|---|--|--|
| C.3.1 | Công ty có công bố rõ ràng chính sách và thực hành, nỗ lực về sức khỏe, an toàn, và phúc lợi cho nhân viên? | 1 | 1 | PTS NGHỆ TĨNH nêu rõ những nội dung này trên Báo cáo thường niên các năm, các ấn phẩm định kỳ và các chính sách hoạt động nội bộ của doanh nghiệp. | |
| C.3.2 | Công ty có công bố rõ ràng chính sách và thực hành, nỗ lực về các chương trình đào tạo và phát triển cho nhân viên? | 1 | 1 | PTS NGHỆ TĨNH nêu rõ những nội dung này trên Báo cáo thường niên các năm, các ấn phẩm định kỳ và các chính sách hoạt động nội bộ của doanh nghiệp. | |
| C.3.3 | Công ty có chính sách khen thưởng gắn với hiệu quả hoạt động của công ty trong dài hạn hơn là trong ngắn hạn? | 1 | 1 | PTS NGHỆ TĨNH nêu rõ những nội dung này trên Báo cáo thường niên các năm, các ấn phẩm định kỳ và các chính sách hoạt động nội bộ của doanh nghiệp. | |

C.4. Các bên có quyền lợi liên quan, bao gồm cả người lao động và tổ chức đại diện cho họ, phải được tự do truyền đạt những lo ngại của họ về những việc làm không hợp pháp hoặc không phù hợp đạo đức lên Hội đồng Quản trị và việc này không được ảnh hưởng tới quyền lợi của họ.

| | | | | | |
|-------|---|---|---|---|--|
| C.4.1 | Công ty có chính sách tố giác bao gồm quy trình khiếu nại dành cho nhân viên và các bên liên quan về hành vi không hợp pháp (kể cả tham nhũng) hoặc không phù hợp đạo đức và cung cấp thông tin liên hệ khiếu nại chi tiết được để cập trên trang web công ty hoặc báo cáo thường niên? | 1 | 1 | PTS NGHỆ TĨNH xây dựng và ban hành các văn bản quản trị hành chính lưu hành nội bộ. | |
| C.4.2 | Công ty có chính sách hay thủ tục để bảo vệ nhân viên/cá nhân khỏi bị trả đũa vì đã tiết lộ hành vi? | 1 | 1 | PTS NGHỆ TĨNH xây dựng và ban hành các văn bản quản trị hành chính lưu hành nội bộ. | |

D. CÔNG BỐ THÔNG TIN VÀ MINH BẠCH

D.1. Cấu trúc sở hữu minh bạch

| | | | | | |
|-------|---|---|---|--|--|
| D.1.1 | Thông tin về cổ đông có tiết lộ danh tính của các chủ sở hữu nắm giữ 5% cổ phần trở lên? | 1 | 1 | PTS NGHỆ TĨNH đã công bố chi tiết nội dung này trên Báo cáo quản trị định kỳ 06 tháng, 1 năm và Báo cáo thường niên. | |
| D.1.2 | Công ty có công bố việc sở hữu cổ phần trực tiếp và (được cho là) gián tiếp của cổ đông lớn? | 1 | 1 | PTS NGHỆ TĨNH đã công bố chi tiết nội dung này trên Báo cáo quản trị định kỳ 06 tháng, 1 năm và Báo cáo thường niên. | |
| D.1.3 | Công ty có công bố việc sở hữu cổ phần trực tiếp và (được cho là) gián tiếp của thành viên HĐQT? | 1 | 1 | PTS NGHỆ TĨNH đã công bố chi tiết nội dung này trên Báo cáo quản trị định kỳ 06 tháng, 1 năm và Báo cáo thường niên. | |
| D.1.4 | Công ty có công bố việc sở hữu cổ phần trực tiếp và (được cho là) gián tiếp của ban điều hành? | 1 | 1 | PTS NGHỆ TĨNH đã công bố chi tiết nội dung này trên Báo cáo quản trị định kỳ 06 tháng, 1 năm và Báo cáo thường niên. | |
| D.1.5 | Công ty có công bố chi tiết về công ty mẹ, công ty con, công ty liên kết, công ty liên doanh và doanh nghiệp/công ty có mục đích đặc biệt (SPE)/ (SPV)? | 1 | 1 | PTS NGHỆ TĨNH đã công bố chi tiết tiêu chí này trên Báo cáo thường niên, Báo cáo tài chính các kỳ. | |

D.2. Chất lượng của báo cáo thường niên

Báo cáo thường niên của công ty có công bố những nội dung sau:

| Mã | Tiêu chí | Tình hình tuân thủ của PTX | | Cơ sở đánh giá | Ghi chú/để xuất |
|--|---|----------------------------|------|--|-----------------|
| | | 2022 | 2023 | | |
| D.2.1 | Mục tiêu của công ty | 1 | 1 | Mục tiêu, kế hoạch của PTS NGHỆ TĨNH được nêu chi tiết trong Báo cáo thường niên, các tài liệu họp ĐHCĐ và được đăng tải trên Website công ty. | |
| D.2.2 | Chỉ số hiệu quả tài chính | 1 | 1 | Nội dung này được thể hiện chi tiết trong Báo cáo thường niên. | |
| D.2.3 | Chỉ số hiệu quả phi tài chính | 1 | 1 | Nội dung này được thể hiện chi tiết trong Báo cáo thường niên. | |
| D.2.4 | Chính sách cổ tức | 1 | 1 | Nội dung này được thể hiện chi tiết trong Báo cáo thường niên. | |
| D.2.5 | Chi tiết tiểu sử (tối thiểu tuổi, trình độ đào tạo, chuyên môn, ngày đầu bổ nhiệm, kinh nghiệm phù hợp, và vị trí thành viên HĐQT nào khác đang nắm giữ tại các công ty niêm yết) của thành viên HĐQT | 1 | 1 | Nội dung này được thể hiện chi tiết trong Báo cáo thường niên. | |
| D.2.6 | Chi tiết về tham gia của mỗi thành viên HĐQT | 1 | 1 | Nội dung này được thể hiện chi tiết trong Báo cáo thường niên. | |
| D.2.7 | Tổng thù lao của mỗi thành viên HĐQT | 1 | 1 | Nội dung này được thể hiện chi tiết trong Báo cáo thường niên. | |
| Tuyên bố Khẳng định về Quản trị Công ty | | | | | |
| D.2.8 | Báo cáo thường niên có công bố phát biểu, tuyên bố khẳng định sự tuân thủ đầy đủ của công ty với quy tắc quản trị công ty và trong trường hợp có tình trạng không tuân thủ, có xác định rõ và giải thích lý do cho mỗi vấn đề đó không? | 1 | 1 | PTS NGHỆ TĨNH đã nêu vấn đề này trong Báo cáo thường niên | |
| D.3. Công bố Giao dịch bên liên quan (GDBLQ) | | | | | |
| D.3.1 | Công ty có công bố chính sách về rà soát và phê duyệt GDBLQ trọng yếu/quan trọng? | 1 | 1 | PTS NGHỆ TĨNH tuân thủ vấn đề này theo Điều lệ công ty. Đồng thời PTS NGHỆ TĨNH sẽ rà soát, cải tiến và xây dựng chính sách trong các năm tiếp theo. | |
| D.3.2 | Công ty có công bố tên của bên liên quan, mối quan hệ, bản chất và giá trị cho mỗi GDBLQ trọng yếu/quan trọng? | 1 | 1 | | |
| D.4. Thành viên/ủy viên HĐQT giao dịch cổ phiếu của công ty | | | | | |
| D.4.1 | Công ty có công bố giao dịch cổ phiếu của công ty | 1 | 1 | PTS NGHỆ TĨNH đã trình bày trong Báo cáo quản trị 6 tháng, 1 năm và Báo cáo thường niên. | |
| D.5. Kiểm toán độc lập và Báo cáo kiểm toán | | | | | |
| Trường hợp cùng công ty kiểm toán cung cấp cả dịch vụ kiểm toán và phí kiểm toán | | | | | |
| D.5.1 | Phí kiểm toán và phí kiểm toán có được công bố công khai? | 2 | 2 | Công ty có CBTT về việc ký kết với Công ty kiểm toán nhưng chưa công bố mức phí | |
| D.5.2 | Phí dịch vụ phí kiểm toán có cao hơn phí dịch vụ kiểm toán? | 1 | 1 | Công ty có CBTT về việc ký kết với Công ty kiểm toán nhưng chưa công bố mức phí | |
| D.6. Phương tiện truyền thông | | | | | |
| Công ty có sử dụng các hình thức truyền thông sau đây? | | | | | |
| D.6.1 | Báo cáo quý | 1 | 1 | | |

| Mã | Tiêu chí | Tình hình tuân thủ của PTX | | Cơ sở đánh giá | Ghi chú/để xuất |
|--|--|----------------------------|------|--|-----------------|
| | | 2022 | 2023 | | |
| D.6.2 | Trang thông tin điện tử của công ty | 1 | 1 | PTS NGHỆ TĨNH công bố Báo cáo quý đầy đủ và đúng hạn trên Website Công ty, Sở GD-CKHN và UBCKNN. | |
| D.6.3 | Đánh giá của chuyên gia phân tích | 1 | 1 | | |
| D.6.4 | Thông tin trên phương tiện truyền thông/hợp báo | 2 | 2 | | |
| D.7. Nộp/công bố báo cáo thường niên/báo cáo tài chính đúng hạn | | | | | |
| D.7.1 | Báo cáo tài chính năm đã kiểm toán có được công bố công khai trong vòng 120 ngày kể từ thời điểm kết thúc năm tài chính? | 1 | 1 | PTS NGHỆ TĨNH công bố BCTC năm đầy đủ và đúng hạn trên Website Công ty, Sở GDCKHN và UBCKNN. | |
| D.7.2 | Báo cáo thường niên có được công bố công khai trong vòng 120 ngày kể từ thời điểm kết thúc năm tài chính? | 1 | 1 | PTS NGHỆ TĨNH công bố BCTN đầy đủ và đúng hạn trên Website Công ty, Sở GDCKHN và UBCKNN. | |
| D.7.3 | Sự trung thực và hợp lý của báo cáo tài chính năm có được thành viên HĐQT và/hoặc thành viên điều hành có thẩm quyền của công ty khẳng định? | 1 | 1 | PTS NGHỆ TĨNH nêu rõ vấn đề này trong BCTC và BCTN | |
| D.8. Trang thông tin điện tử của công ty | | | | | |
| Công ty có trang thông tin điện tử công bố thông tin cập nhật về: | | | | | |
| D.8.1 | Báo cáo Tài chính (quý gần nhất) | 1 | 1 | Website của PTS NGHỆ TĨNH có thể hiện đầy đủ nội dung này. | |
| D.8.2 | Tài liệu của chuyên gia phân tích và cơ quan truyền thông | 4 | 4 | PTS NGHỆ TĨNH sẽ cân nhắc việc bổ sung mục này trong thời gian sắp tới. | |
| D.8.3 | Báo cáo thường niên có thể được tải về | 1 | 1 | Website của PTS NGHỆ TĨNH có thể hiện đầy đủ nội dung này. | |
| D.8.4 | Thông báo và tài liệu họp ĐHCĐ và/hoặc ĐHCĐ bất thường | 1 | 1 | | |
| D.8.5 | Biên bản họp ĐHCĐ và/hoặc ĐHCĐ bất thường | 1 | 1 | | |
| D.8.6 | Điều lệ công ty có thể được tải về | 1 | 1 | | |
| D.9. Quan hệ nhà đầu tư | | | | | |
| D.9.1 | Công ty có công bố thông tin liên hệ (vd: số điện thoại, fax, và email) của cán bộ/bộ phận chịu trách nhiệm về quan hệ nhà đầu tư? | 1 | 1 | Website PTS NGHỆ TĨNH có mục liên hệ và hỏi đáp. PTS NGHỆ TĨNH còn công bố thông tin liên hệ của bộ phận phụ trách trong các bản tin IR định kỳ. | |
| E. TRÁCH NHIỆM CỦA HĐQT | | | | | |
| E.1. Vai trò và trách nhiệm của thành viên HĐQT | | | | | |
| Trách nhiệm của HĐQT và quy chế quản trị công ty được xác định rõ ràng | | | | | |
| E.1.1 | Công ty có công bố quy chế quản trị công ty/điều lệ hoạt động của HĐQT? | 1 | 1 | PTS NGHỆ TĨNH đã CBTT theo quy định và được đăng tải đầy đủ trên Website công ty. | |
| E.1.2 | Các loại quyết định phải có phê duyệt của thành viên HĐQT có được công bố công khai? | 1 | 1 | | |

| Mã | Tiêu chí | Tình hình tuân thủ của PTX | | Cơ sở đánh giá | Ghi chú/để xuất |
|---|---|----------------------------|------|--|-----------------|
| | | 2022 | 2023 | | |
| E.1.3 | Vai trò và trách nhiệm của thành viên HĐQT có được quy định và công bố rõ ràng? | 1 | 1 | Điều lệ, Quy chế quản trị nội bộ thể hiện rõ vai trò và trách nhiệm của HĐQT. | |
| Tầm nhìn/sứ mệnh của công ty | | | | | |
| E.1.4 | Công ty có công bố tầm nhìn và sứ mệnh được xem xét, cập nhật? | 1 | 1 | PTS NGHỆ TĨNH công bố chi tiết và đầy đủ trên Website Công ty và Báo cáo thường niên. | |
| E.1.5 | Thành viên HĐQT có đóng vai trò lãnh đạo trong quá trình xây dựng/theo dõi chiến lược của công ty ít nhất một năm? | 1 | 1 | Các thành viên HĐQT tham gia vào quá trình xây dựng chiến lược và giám sát/rà soát thông qua các kỳ họp HĐQT định kỳ, bất thường. | |
| E.1.6 | Thành viên HĐQT có quy trình xem xét, giám sát, theo dõi việc thực hiện chiến lược của công ty? | 1 | 1 | | |
| E.2. Cơ cấu HĐQT | | | | | |
| Bộ Quy tắc Đạo đức hoặc Ứng xử | | | | | |
| E.2.1 | Chi tiết của Bộ Quy tắc Đạo đức hoặc Ứng xử có được công bố công khai? | 1 | 1 | PTS NGHỆ TĨNH có đề cập nội dung trong BCTN. | |
| E.2.2 | Công ty có công bố về việc tất cả thành viên HĐQT, lãnh đạo cấp cao và nhân viên phải tuân thủ bộ quy tắc? | 1 | 1 | | |
| E.2.3 | Công ty có công bố cách thực hiện và giám sát việc tuân thủ Bộ Quy tắc Đạo đức hoặc Ứng xử? | 2 | 2 | PTS NGHỆ TĨNH đã thực hiện việc giám sát tuy nhiên chưa công bố công khai. | |
| Thành phần và cơ cấu của Hội đồng Quản trị. | | | | | |
| E.2.4 | Thành viên HĐQT độc lập có chiếm tối thiểu 50% số thành viên HĐQT? | 2 | 2 | Hiện tại, số lượng thành viên HĐQT của PTS NGHỆ TĨNH đang tuân thủ theo quy định của Luật doanh nghiệp, 01 thành viên HĐQT độc lập/tổng 05 thành viên. | |
| E.2.5 | Công ty có giới hạn về nhiệm kỳ tối đa 9 năm hoặc ít hơn hoặc tối đa 2 nhiệm kỳ 5 năm đối với mỗi thành viên HĐQT độc lập? Nhiệm kỳ 5 năm phải được yêu cầu bởi các đạo luật đã có từ trước khi đưa ra Thẻ Điểm Quản trị Công ASEAN vào năm 2011 | 2 | 2 | Điều lệ công ty và Quy chế quản trị nội bộ của PTS NGHỆ TĨNH có nêu rõ. | |
| E.2.6 | Công ty có đặt ra giới hạn tối đa năm vị trí HĐQT mà một thành viên HĐQT độc lập/không điều hành có thể nắm giữ đồng thời tại những công ty khác không? | 1 | 1 | | |
| E.2.7 | Công ty có thành viên HĐQT điều hành nào phục vụ tại hơn 2 HĐQT của các công ty niêm yết ngoài tập đoàn? | 4 | 4 | PTS NGHỆ TĨNH không có thành viên HĐQT thuộc trường hợp này. | |
| Tiểu ban nhân sự | | | | | |
| E.2.8 | Công ty có Tiểu ban Nhân sự hay không? | 3 | 3 | Hiện PTS NGHỆ TĨNH chưa thành lập Tiểu ban nhân sự và sẽ xem xét thành lập trong các năm tiếp theo. | |

| Mã | Tiêu chí | Tình hình tuân thủ của PTX | | Cơ sở đánh giá | Ghi chú/để xuất |
|--------------------------------|--|----------------------------|------|---|-----------------|
| | | 2022 | 2023 | | |
| E.2.9 | Tiểu ban Nhân sự có bao gồm đa số thành viên HĐQT độc lập? | 4 | 4 | Hiện PTS NGHỆ TĨNH chưa thành lập Tiểu ban nhân sự và sẽ xem xét thành lập trong các năm tiếp theo. | |
| E.2.10 | Chủ tịch của Tiểu ban Nhân sự có phải là thành viên HĐQT độc lập? | 4 | 4 | | |
| E.2.11 | Công ty có công bố quy chế hoạt động/cơ cấu quản trị/ điều lệ của Tiểu ban Nhân sự? | 4 | 4 | | |
| E.2.12 | Sự tham gia của thành viên trong các cuộc họp của Tiểu ban Nhân sự có được công bố công khai, nếu có, Tiểu ban Nhân sự có họp tối thiểu hai lần trong năm? | 4 | 4 | | |
| Tiểu ban Thù lao/ Lương thưởng | | | | | |
| E.2.13 | Công ty có Tiểu ban Thù lao không? | 4 | 4 | Hiện PTS NGHỆ TĨNH chưa thành lập Tiểu ban thù lao và sẽ xem xét thành lập trong các năm tiếp theo. | |
| E.2.14 | Tiểu ban Thù lao có bao gồm đa số thành viên HĐQT độc lập? | 4 | 4 | | |
| E.2.15 | Chủ tịch của Tiểu ban Thù lao có phải là thành viên HĐQT độc lập? | 4 | 4 | | |
| E.2.16 | Công ty có công bố quy chế hoạt động/cơ cấu quản trị/ điều lệ của Tiểu ban Thù lao? | 4 | 4 | | |
| E.2.17 | Sự tham gia của thành viên trong các cuộc họp của Tiểu ban Thù lao có được công bố công khai, nếu có, Tiểu ban Thù lao có họp tối thiểu hai lần trong năm? | 4 | 4 | | |
| Tiểu ban Kiểm toán | | | | | |
| E.2.18 | Công ty có Tiểu ban Kiểm toán không? | 4 | 4 | Hiện PTS NGHỆ TĨNH chưa thành lập Tiểu ban kiểm toán và sẽ xem xét thành lập trong các năm tiếp theo. | |
| E.2.19 | Tiểu ban Kiểm toán có bao gồm toàn bộ thành viên HĐQT không điều hành với đa số thành viên/ủy viên HĐQT độc lập? | 4 | 4 | | |
| E.2.20 | Chủ tịch của Tiểu ban Kiểm toán có phải là thành viên HĐQT độc lập? | 4 | 4 | | |
| E.2.21 | Công ty có công bố quy chế hoạt động/cơ cấu quản trị/điều lệ của Tiểu ban Kiểm toán? | 4 | 4 | | |
| E.2.22 | Tối thiểu một thành viên HĐQT độc lập của Tiểu ban Kiểm toán có chuyên môn về kế toán không (trình độ chuyên môn hoặc kinh nghiệm kế toán)? | 4 | 4 | | |
| E.2.23 | Sự tham gia của thành viên trong các cuộc họp của Tiểu ban Kiểm toán có được công bố công khai, nếu có, Tiểu ban Kiểm toán có họp tối thiểu bốn lần trong năm? | 4 | 4 | | |

| Mã | Tiêu chí | Tình hình tuân thủ của PTX | | Cơ sở đánh giá | Ghi chú/để xuất |
|----|----------|----------------------------|------|----------------|-----------------|
| | | 2022 | 2023 | | |

E.3. Quy trình HĐQT

Hợp và tham dự họp HĐQT

| | | | | | |
|-------|--|---|---|--|--|
| E.3.1 | Hợp HĐQT có được lập kế hoạch trước khi bắt đầu năm tài chính? | 1 | 1 | Hàng năm, PTS NGHỆ TĨNH đều lập kế hoạch HĐQT trước khi bắt đầu năm tài chính và đã báo cáo trong BCTN | |
| E.3.2 | Thành viên HĐQT có họp tối thiểu sáu lần trong năm? | 2 | 2 | PTS NGHỆ TĨNH đã nêu chi tiết trong Báo cáo quản trị và BCTN. | |
| E.3.3 | Mỗi thành viên HĐQT có tham dự tối thiểu 75% số cuộc họp HĐQT trong năm? | 1 | 1 | | |
| E.3.4 | Công ty có yêu cầu về số đại biểu tham dự tối thiểu phải đạt 2/3 số thành viên HĐQT đối với các cuộc họp cần ra quyết định của HĐQT? | 1 | 1 | | |
| E.3.5 | Thành viên HĐQT không điều hành của công ty có họp riêng tối thiểu một lần trong năm mà không có mặt các thành viên điều hành? | 2 | 2 | Hiện PTS NGHỆ TĨNH chưa thực hiện tiêu chí này. | |

Tiếp cận thông tin

| | | | | | |
|-------|--|---|---|--|--|
| E.3.6 | Văn bản cho các cuộc họp HĐQT có được cung cấp cho HĐQT tối thiểu năm ngày làm việc trước khi diễn ra cuộc họp HĐQT? | 1 | 1 | PTS NGHỆ TĨNH thực hiện tốt nội dung này. | |
| E.3.7 | Thư ký công ty có đóng vai trò quan trọng trong việc hỗ trợ HĐQT thực hiện trách nhiệm của mình? | 1 | 1 | PTS NGHỆ TĨNH hiện có 02 người Phụ trách quản trị công ty thay Thư ký HĐQT hỗ trợ tốt HĐQT thực hiện trách nhiệm. | |
| E.3.8 | Thư ký công ty có được đào tạo về pháp lý, kế toán hay thực hành công tác thư ký công ty và được cập nhật các vấn đề mới có liên quan? | 1 | 1 | PTS NGHỆ TĨNH có 02 người Phụ trách quản trị công ty, là những nhân sự có kinh nghiệm lâu năm và thường niên được đào tạo chính quy về pháp lý và thực hành công tác Người phụ trách quản trị công ty. | |

Bổ nhiệm và tái cử thành viên HĐQT

| | | | | | |
|--------|--|---|---|---|--|
| E.3.9 | Công ty có công bố các tiêu chí sử dụng để lựa chọn thành viên HĐQT mới? | 1 | 1 | PTS NGHỆ TĨNH có CBTT đầy đủ trong mục Quan hệ cổ đông tại Website Công ty. | |
| E.3.10 | Công ty có mô tả quy trình được áp dụng trong việc bổ nhiệm thành viên HĐQT mới? | 1 | 1 | | |
| E.3.11 | Tất cả các thành viên HĐQT có được bầu lại tối thiểu 3 năm, hoặc 5 năm đối với công ty niêm yết ở những quốc gia có pháp luật quy định nhiệm kỳ 5 năm một lần? 2Nhiệm kỳ 5 năm phải được yêu cầu bởi các đạo luật đã có từ trước khi có Thẻ Điểm Quản trị Công ASEAN vào năm 2011 | 1 | 1 | | |

| Mã | Tiêu chí | Tình hình tuân thủ của PTX | | Cơ sở đánh giá | Ghi chú/để xuất |
|----|----------|----------------------------|------|----------------|-----------------|
| | | 2022 | 2023 | | |

| | | | | | |
|--------|---|---|---|---|--|
| E.3.12 | Công ty có công bố chính sách/thực hành về thù lao (phí, thù lao, các hình thức quyền lợi hiện vật hoặc các bổng lộc khác) (nghĩa là việc sử dụng các chính sách khích lệ và các chỉ tiêu hiệu quả ngắn và dài hạn) đối với thành viên HĐQT điều hành và TGD? | 1 | 1 | PTS NGHỆ TĨNH trình bày chi tiết và đầy đủ trong BCTN. | |
| E.3.13 | Cơ cấu thù lao cho thành viên HĐQT không điều hành có được công bố công khai? | 1 | 1 | | |
| E.3.14 | Cổ đông hay HĐQT có thông qua thù lao của thành viên HĐQT điều hành và/hoặc lãnh đạo cấp cao? | 1 | 1 | | |
| E.3.15 | Công ty có các chính sách, tiêu chuẩn có thể đo lường để gắn mức thù lao chi trả dựa trên thành tích của các thành viên HĐQT điều hành hoặc ban điều hành với lợi ích lâu dài của công ty, chẳng hạn như áp dụng điều khoản thu hồi, chính sách khoản thưởng hoãn lại (Clawback provision, deferred bonus)? | 2 | 2 | PTS NGHỆ TĨNH cần nhắc bổ sung thêm tiêu chí này vào các năm tiếp theo. | |

Kiểm toán Nội bộ

| | | | | | |
|--------|--|---|---|--|--|
| E.3.16 | Công ty có bộ phận kiểm toán nội bộ riêng biệt? | 4 | 4 | PTS NGHỆ TĨNH chưa thành lập Bộ phận kiểm toán nội bộ. | |
| E.3.17 | Trưởng bộ phận kiểm toán nội bộ có được công bố, hoặc nếu được thuê ngoài, tên của công ty thuê ngoài có được công bố công khai? | 4 | 4 | | |
| E.3.18 | Việc bổ nhiệm và miễn nhiệm kiểm toán nội bộ có phải được Tiểu ban Kiểm toán thông qua? | 4 | 4 | | |

Giám sát rủi ro

| | | | | | |
|--------|---|---|---|--|--|
| E.3.19 | Công ty có công bố quy trình kiểm soát nội bộ/hệ thống quản lý rủi ro và định kỳ xem xét tính hiệu quả của hệ thống mà công ty đang thực hiện? | 1 | 1 | PTS NGHỆ TĨNH đã tuân thủ tiêu chí này và để cập đầy đủ trên BCTN. | |
| E.3.20 | Báo cáo thường niên/Báo cáo quản trị công ty có công bố rằng thành viên HĐQT đã rà soát các chốt kiểm soát trọng yếu của công ty (bao gồm các chốt kiểm soát về hoạt động, tài chính và tuân thủ) và các hệ thống quản lý rủi ro? | 1 | 1 | | |
| E.3.21 | Công ty có công bố cách thức quản lý các rủi ro quan trọng (như tài chính, vận hành bao gồm công nghệ thông tin, môi trường, xã hội và kinh tế)? | 1 | 1 | | |

| Mã | Tiêu chí | Tình hình tuân thủ của PTX | | Cơ sở đánh giá | Ghi chú/đề xuất |
|--|---|----------------------------|------|--|-----------------|
| | | 2022 | 2023 | | |
| E.3.22 | Báo cáo thường niên/Báo cáo quản trị công ty có trình bày tuyên bố của thành viên HĐQT hay Tiểu ban Kiểm toán về sự đầy đủ của các chốt kiểm soát nội bộ/hệ thống quản lý rủi ro của công ty? | 1 | 1 | PTS NGHỆ TĨNH đã tuân thủ tiêu chí này và đề cập đầy đủ trên BCTN. | |
| E.4. Nhân sự trong HĐQT | | | | | |
| Chủ tịch HĐQT | | | | | |
| E.4.1 | Hai người khác nhau đảm nhiệm vị trí chủ tịch HĐQT và TGD? | 1 | 1 | PTS NGHỆ TĨNH tuân thủ tốt quy định này. | |
| E.4.2 | Chủ tịch có phải là thành viên HĐQT độc lập? | 1 | 1 | Thành viên HĐQT không phải là chủ tịch. | |
| E.4.3 | Có bất kỳ thành viên HĐQT là nguyên Tổng Giám đốc/Giám đốc điều hành của công ty trong 2 năm trước? | 1 | 1 | Hiện tại, 1 thành viên HĐQT kiêm TGD công ty. | |
| E.4.4 | Vai trò và trách nhiệm của chủ tịch có được công bố công khai? | 1 | 1 | Được quy định trong Quy chế quản trị nội bộ công ty. | |
| Trưởng thành viên HĐQT độc lập | | | | | |
| E.4.5 | Nếu chủ tịch không phải là thành viên HĐQT độc lập, HĐQT có bầu chọn Trưởng thành viên độc lập (Lead independent director) và vai trò của vị trí này có được xác định rõ ràng? | 4 | 4 | PTS NGHỆ TĨNH không có trường hợp này. | |
| Kỹ năng và năng lực | | | | | |
| E.4.6 | Công ty có tối thiểu một thành viên HĐQT không điều hành có kinh nghiệm làm việc trước đó trong lĩnh vực chính mà công ty đang hoạt động? | 1 | 1 | Thành viên HĐQT không điều hành có nhiều kinh nghiệm trong lĩnh vực đầu tư, bất động sản. | |
| E.5. Hiệu quả HĐQT | | | | | |
| Phát triển thành viên HĐQT | | | | | |
| E.5.1 | Công ty có chương trình định hướng cho thành viên HĐQT mới? | 2 | 2 | Các nội dung đánh giá hiệu quả hoạt động của HĐQT/TGD được thể hiện trong các khoản mục BCTN, Tuy nhiên, các chương trình định hướng cho các thành viên mới chưa rõ nét. | |
| E.5.2 | Công ty có chính sách khuyến khích thành viên HĐQT tham gia các chương trình đào tạo liên tục hay đào tạo chuyên môn? | 2 | 2 | Được quy định trong các văn bản nội bộ công ty. | |
| Bổ nhiệm và Hiệu quả của TGD/Ban điều hành | | | | | |
| E.5.3 | Công ty có công bố cách thức thành viên HĐQT xây dựng quy hoạch kế nhiệm cho vị trí TGD/Giám đốc Điều hành/Quản lý chủ chốt? | 2 | 2 | PTS NGHỆ TĨNH xây dựng/quy hoạch và đào tạo đội ngũ kế thừa và sẵn sàng cho kế hoạch bổ nhiệm TGD mới. | |
| E.5.4 | Thành viên HĐQT có thực hiện đánh giá hiệu quả hàng năm đối với TGD/Giám đốc Điều hành/Quản lý chủ chốt? | 2 | 2 | Được trình bày chi tiết BCTN. | |

| Mã | Tiêu chí | Tình hình tuân thủ của PTX | | Cơ sở đánh giá | Ghi chú/đề xuất |
|--------------------------|--|----------------------------|------|--|-----------------|
| | | 2022 | 2023 | | |
| Đánh giá HĐQT | | | | | |
| E.5.5 | Công ty có tiến hành đánh giá năng lực hàng năm đối với HĐQT và công bố quy trình đánh giá cũng như các tiêu chí dùng trong đánh giá? | 1 | 1 | PTS NGHỆ TĨNH sẽ xem xét, đánh giá và xây dựng quy trình/tiêu chí trong các năm tiếp theo. | |
| Đánh giá thành viên HĐQT | | | | | |
| E.5.6 | Công ty có tiến hành đánh giá năng lực hàng năm đối với từng thành viên HĐQT và công bố quy trình đánh giá cũng như các tiêu chí dùng trong đánh giá? | 1 | 1 | PTS NGHỆ TĨNH sẽ xem xét, đánh giá và xây dựng quy trình/tiêu chí trong các năm tiếp theo. | |
| Đánh giá tiểu ban HĐQT | | | | | |
| E.5.7 | Công ty có tiến hành đánh giá năng lực hàng năm đối với các tiểu ban của HĐQT và công bố quy trình đánh giá cũng như các tiêu chí dùng trong đánh giá? | 1 | 1 | PTS NGHỆ TĨNH sẽ xem xét, đánh giá và xây dựng quy trình/tiêu chí trong các năm tiếp theo. | |

**BẢO CẢO
PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG**





TỔNG QUAN VỀ BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Phát triển bền vững trong kinh doanh luôn là mục tiêu trong dài được Hội đồng quản trị, ban Giám đốc Công ty nhấn mạnh hằng năm. Công ty Cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Nghệ Tĩnh luôn ý thức rõ cần đem lại lợi ích tối đa cho các bên liên quan đồng thời hạn chế thấp nhất các tác động tiêu cực đến môi trường, cộng đồng và xã hội. Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc Công nhận định rằng phát triển bền vững không chỉ là trách nhiệm xã hội mà còn là một yếu tố cốt lõi trong chiến lược kinh doanh của công ty.

Phát triển bền vững có thể giúp công ty tạo ra giá trị bền vững, bảo vệ thương hiệu, tăng cường tương tác với khách hàng và cộng đồng, đồng thời giúp tăng cường hiệu quả và tiết kiệm chi phí trong sản xuất và vận hành.

Phát triển bền vững gồm các hoạt động bao gồm quản lý tài nguyên, năng lượng và chất thải, tăng cường an toàn lao động và đào tạo, đóng góp vào các hoạt động xã hội. Thực hiện đến nay cho thấy, những doanh nghiệp truyền thống hoạt động chỉ hướng tới mục tiêu kinh tế thuần túy đã không còn phù hợp. Nếu không thay đổi tư duy và định hướng lại hoạt động, tất yếu doanh nghiệp đó sẽ bị loại bỏ, nhường chỗ cho các doanh nghiệp hướng tới sự cân bằng của mục tiêu kinh tế và mục tiêu xã hội.

Công ty Cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Nghệ Tĩnh cũng đang tập trung vào việc xây dựng mối quan hệ bền vững với khách hàng, đối tác và cán bộ công nhân viên của Công ty, đồng thời tăng cường hoạt động cộng đồng để tạo ra giá trị cho cộng đồng và đóng góp vào sự phát triển bền vững của địa phương và quốc gia. Báo cáo cũng tập trung vào việc đánh giá các mục tiêu và chỉ tiêu của công ty trong việc thực hiện phát triển bền vững, đồng thời đưa ra các kế hoạch và mục tiêu cụ thể cho năm tiếp theo. Báo cáo cũng tập trung vào việc đo lường và giám sát tiến độ của các hoạt động và kết quả, đánh giá mức độ thành công của các hoạt động triển khai phát triển bền vững trong năm 2023.

TỔNG QUAN VỀ BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Để thực hiện sứ mệnh mới “Nâng cao giá trị cho cổ đông, mang lại lợi ích cho người lao động, cộng đồng; nâng cao giá trị cuộc sống; góp phần phục vụ sự nghiệp phát triển kinh tế xã hội của đất nước”, Tập đoàn Petrolimex và PTS Nghệ Tĩnh nói riêng luôn trong quá trình nỗ lực trở thành thương hiệu số 1 tại Việt Nam về kinh doanh sản phẩm năng lượng sạch, thân thiện với môi trường vào năm 2030, đến năm 2045 sẽ đạt 100% tỉ trọng năng lượng sạch và thân thiện với môi trường.

Là một công ty hoạt động chủ yếu trong lĩnh vực vận tải và kinh doanh xăng dầu, Công ty Cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Nghệ Tĩnh luôn nhận thức rõ ràng về tầm quan trọng của việc đem lại lợi ích tối đa cho các bên liên quan đồng thời giảm thiểu những tác động tiêu cực đến môi trường, cộng đồng và xã hội. Vì vậy, công ty đã đề ra các mục tiêu chiến lược nhằm đảm bảo sự bền vững của môi trường và xã hội, và liên kết chặt chẽ với hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty.

ĐỐI VỚI MÔI TRƯỜNG:

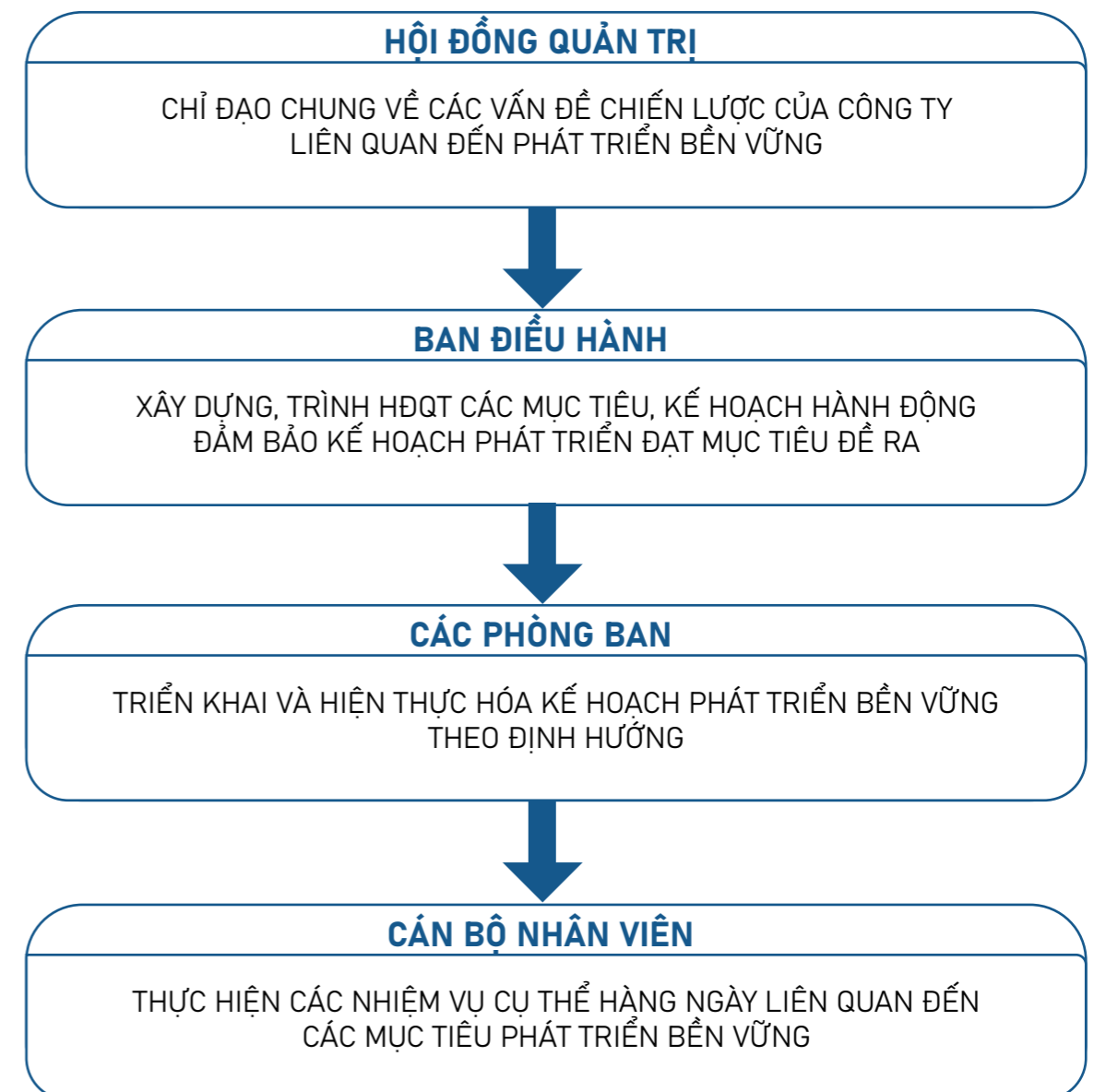
- Đầu tư, nâng cao trách nhiệm và tạo thói quen, ý thức chung về công tác bảo vệ môi trường (BVMT) nhằm giảm thiểu tối đa ô nhiễm môi trường, không để xảy ra sự cố rò rỉ, tràn dầu trong quá trình vận hành, đảm bảo an toàn sức khỏe cho người lao động, khách hàng Công ty.
- Căn trọng trong việc lựa chọn kỹ thuật và công nghệ tiên tiến, các giải pháp thông qua nền tảng công nghệ chuyển đổi số để nghiên cứu ứng dụng khoa học công nghệ về bảo vệ môi trường ngày càng hiệu quả hơn trên nhiều lĩnh vực mà Tập đoàn xăng dầu, Tổng Công ty PTC đã và đang chỉ đạo triển khai: giảm thiểu rác thải nhựa sử dụng một lần, thay thế bằng lọ, bình thủy tinh có thể tái sử dụng; triển khai hệ thống thu hồi hơi; lắp đặt các mái phao, sơn phản quang ở các bể chứa giảm thiểu lượng hơi xăng phát thải ra môi trường; trang bị hệ thống phao quây tràn dầu, bọt chữa cháy, tàu cứu hộ trên sông biển,...
- Chú trọng đầu tư cho công tác nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới sạch, thân thiện với môi trường, hướng tới trở thành thương hiệu Năng lượng hàng đầu quốc gia tiên phong trong việc cung ứng nguồn năng lượng sạch cho nền công nghiệp sạch, đồng thời không ngừng đổi mới sáng tạo, mở cửa cơ hội tiến tới hội nhập sâu rộng hơn trong khu vực và quốc tế.

ĐỐI VỚI XÃ HỘI, CỘNG ĐỒNG:

- PTS Nghệ Tĩnh cam kết bảo vệ sức khỏe và đảm bảo an toàn cho toàn bộ nhân viên lao động trong công ty, cùng với việc hỗ trợ các hoạt động y tế và phòng chống dịch bệnh trong địa phương.
- Tôn trọng và đối xử công bằng với tất cả nhân viên, khách hàng và đối tác của công ty, với sự tôn trọng đến văn hoá, tập quán và giá trị con người trong hoạt động sản xuất.
- PTS Nghệ Tĩnh luôn chia sẻ và quan tâm đến các hoàn cảnh khó khăn trong cộng đồng, địa bàn các tỉnh Nghệ Tĩnh và sẵn sàng cung cấp hỗ trợ theo khả năng của công ty, góp phần xây dựng một cộng đồng bền vững.
- Giữ vững mục tiêu là doanh nghiệp tiên phong trong việc phát triển kinh tế hiệu quả gắn liền với phát triển bền vững, thực hiện đầy đủ trách nhiệm với xã hội và cộng đồng thông qua tạo việc làm ổn định, bền vững cho người lao động; góp phần phát triển kinh tế địa phương; hoàn thành tốt nghĩa vụ đóng thuế cho nhà nước cũng như tích cực trong công tác an sinh xã hội và đặc biệt là đảm bảo nguồn an ninh năng lượng quốc phòng trong hiện tại cũng như tương lai.

CẤU TRÚC QUẢN TRỊ CHO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

PTX đang tiến hành xây dựng và triển khai các chính sách, quy trình và khung quản lý trong các lĩnh vực phát triển bền vững, nhằm đảm bảo sự hài hòa giữa lợi ích kinh tế và trách nhiệm xã hội. Các hoạt động của công ty được đánh giá hiệu quả và liên tục cải thiện theo phương pháp tiếp cận nhất quán hướng đến phát triển bền vững. PTX cũng đặt sự minh bạch, kịp thời và dựa trên lợi ích của các bên liên quan làm mục tiêu hàng đầu, nhằm xây dựng các mối quan hệ hợp tác và tin cậy với các bên liên quan.



ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Đánh giá các hoạt động liên quan đến môi trường

Ban lãnh đạo của Công ty luôn nhận thức rõ tầm quan trọng của công tác bảo vệ môi trường. Chính vì vậy, họ yêu cầu tất cả cán bộ nhân viên và người lao động tuân thủ nghiêm ngặt các quy định liên quan đến môi trường và giảm thiểu tối đa các tác động xấu tới hệ sinh thái xung quanh trong quá trình sản xuất kinh doanh. Các hoạt động của Công ty đều tuân thủ đầy đủ các yêu cầu pháp luật và không bị phạt hay bồi thường nào liên quan đến các vấn đề về môi trường.

Công ty đã ủy quyền cho bộ phận Hành chính chịu trách nhiệm tổ chức các khóa đào tạo nhằm nâng cao nhận thức và tăng cường sự phổ biến các quy định liên quan đến bảo vệ môi trường. Phòng Hành chính cũng được giao trách nhiệm quản lý và đánh giá toàn bộ các đơn vị trực thuộc Công ty để đảm bảo việc tuân thủ các quy định về bảo vệ môi trường. Ngoài ra, phòng Hành chính còn chịu trách nhiệm đảm bảo các công tác vệ sinh lao động, vệ sinh môi trường và vệ sinh an toàn thực phẩm.

Các phòng ban khác trong Công ty cũng được giao trách nhiệm triển khai các chính sách liên quan đến bảo vệ môi trường và chủ động đưa ra các sáng kiến giảm ô nhiễm môi trường lao động. Các phòng ban này phải chuyển đổi hành vi sang các hành động có lợi trong việc bảo vệ môi trường và nâng cao nhận thức của cán bộ nhân viên.



ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN CÁC VẤN ĐỀ NGƯỜI LAO ĐỘNG

Công ty cam kết bảo đảm quyền lợi và tạo sự bình đẳng cho người lao động, xây dựng môi trường văn hóa khích lệ và sáng tạo, và đặc biệt quan tâm đến đào tạo và phát triển nguồn nhân lực bền vững. Chúng tôi tập trung vào việc gắn kết giá trị cá nhân với giá trị văn hóa tổ chức, cam kết có trách nhiệm với xã hội bằng cách phát triển các phân khúc để tạo điều kiện cho người dân có chỗ ở ổn định.

Chúng tôi cũng cam kết cập nhật các công nghệ và phương pháp quản lý mới để xây dựng một xã hội và đất nước giàu mạnh. Công ty luôn đặt mục tiêu đào tạo và phát triển nguồn nhân lực là ưu tiên hàng đầu. Trong năm 2023, Công ty đã tập trung vào việc tuyển chọn nguồn lao động đạt đủ các tiêu chuẩn để đào tạo cán bộ quản lý và cán bộ công nghệ kỹ thuật.

Điều này nhằm tạo ra nguồn nhân sự kế cận trong tương lai, đáp ứng nhu cầu nhân lực quản lý cho các dự án đầu tư, phát triển sản xuất kinh doanh, mở rộng cũng như chuẩn bị nguồn nhân sự dự phòng để sẵn sàng thay thế các vị trí khi cần thiết. Công ty cam kết sẽ tiếp tục chú trọng đào tạo và phát triển nguồn nhân lực bền vững để đáp ứng tốt hơn nữa các yêu cầu và thách thức trong hoạt động sản xuất kinh doanh

Công ty tuân thủ các quy định của Nhà nước và Luật lao động về thời giờ làm việc, đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp và đảm bảo việc thanh toán đầy đủ các chế độ trợ cấp Bảo hiểm Xã hội và Bảo hiểm Y tế cho cán bộ nhân viên trong trường hợp ốm đau, thai sản và các trường hợp khác. Ngoài các chế độ này, Công ty còn áp dụng các chế độ riêng như hiếu hỉ, kết hôn, thăm hỏi ốm đau, sinh nhật cán bộ công nhân viên, khám sức khỏe đối với công nhân mới, khuyến học cho con người lao động và các chế độ khác, nhằm đảm bảo quyền lợi và chăm sóc tốt nhất cho người lao động.





CHƯƠNG **07**

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH
NĂM 2023 ĐÃ KIỂM TOÁN**



CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ DỊCH VỤ PETROLIMEX NGHỆ TĨNH

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Công Ty Cổ Phần Vận Tải Và Dịch Vụ Petrolimex Nghệ Tĩnh
Digitally signed by Công Ty Cổ Phần Vận Tải Và Dịch Vụ Petrolimex Nghệ Tĩnh
DN: 0.9.2342.19200300.10, 0.1.1=MST:29004284 97, cn=Công Ty Cổ Phần Vận Tải Và Dịch Vụ Petrolimex Nghệ Tĩnh, st=Nghệ An, c=VN
Date: 2024.03.14 08:09:31 +07'00'

TRÁCH
K
A
BA

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ DỊCH VỤ PETROLIMEX NGHỆ TĨNH

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

M.S.D.N.020
TRÁCH
K
A
Q. HAI BÀ

MỤC LỤC

| NỘI DUNG | TRANG |
|---|---------|
| BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC | 02 - 03 |
| BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP | 04 - 05 |
| BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP | 06 - 07 |
| BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP | 08 |
| BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỔNG HỢP | 09 |
| THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP | 10 - 36 |

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Vận tài và Dịch vụ Petrolimex Nghệ Tĩnh (gọi tắt là "Công ty") trình bày báo cáo này cùng với báo cáo tài chính tổng hợp đã được kiểm toán của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023.

Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc

Các thành viên của Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc đã điều hành Công ty trong năm và đến ngày lập báo cáo này gồm:

Hội đồng quản trị

| | |
|-------------------------|-----------------------------------|
| Ông Hoàng Công Thành | Chủ tịch |
| Ông Mạnh Xuân Hùng | Thành viên |
| Ông Đào Ngọc Tiến | Thành viên |
| Ông Hoàng Văn Tuyển | Thành viên (trước ngày 19/4/2023) |
| Ông Võ Anh Tuấn | Thành viên |
| Bà Nguyễn Thị Thanh Tâm | Thành viên (từ ngày 19/4/2023) |

Ban Giám đốc

| | |
|----------------------|-----------------------------------|
| Ông Mạnh Xuân Hùng | Giám đốc |
| Ông Trương Hồng Toàn | Phó Giám đốc |
| Ông Trần Thanh Sơn | Phó Giám đốc |
| Ông Nguyễn Hồng Lam | Phó Giám đốc (từ ngày 01/01/2023) |
| Ông Đào Ngọc Tiến | Phó Giám đốc (từ ngày 15/8/2023) |

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023, phản ánh một cách trung thực và hợp lý, tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập báo cáo tài chính tổng hợp này, Ban Giám đốc được yêu cầu phải:

- Tuân thủ chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính tổng hợp;
- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính tổng hợp hay không;
- Thiết kế và thực hiện kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính tổng hợp hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận; và
- Lập báo cáo tài chính tổng hợp trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng số kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng báo cáo tài chính tổng hợp được lập và trình bày tuân thủ chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (TIẾP THEO)

Ban Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập và trình bày báo cáo tài chính tổng hợp.

Thay mặt và đại diện Ban Giám đốc,



Mạnh Xuân Hùng
Giám đốc

Nghệ An, ngày 08 tháng 3 năm 2024

Số: 20/2024/KT-AV3-TC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các cổ đông, Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Vận tài và Dịch vụ Petrolimex Nghệ Tĩnh

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo của Công ty Cổ phần Vận tài và Dịch vụ Petrolimex Nghệ Tĩnh (gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 08/3/2024, từ trang 06 đến trang 36, bao gồm bảng cân đối kế toán tổng hợp tại ngày 31/12/2023, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp, báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và bản thuyết minh báo cáo tài chính tổng hợp.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính tổng hợp và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính tổng hợp không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính tổng hợp dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính tổng hợp. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính tổng hợp do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính tổng hợp trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc, cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính tổng hợp.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính tổng hợp đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Nghệ Tĩnh tại ngày 31/12/2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính tổng hợp.



Vũ Thị Hương Giang
Phó Tổng Giám đốc

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán:
0388-2023-055-1

Thay mặt và đại diện
CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN AN VIỆT
Hà Nội, ngày 08 tháng 3 năm 2024

Lưu Thị Hồng
Kiểm toán viên

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán:
4837-2024-055-1



BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023

Mẫu số B01 - DN

Đơn vị tính: VND

01/01/2023

| CHỈ TIÊU | Mã số | Thuyết minh | 31/12/2023 | 01/01/2023 |
|--|------------|-------------|------------------------|------------------------|
| A. TÀI SẢN NGẮN HẠN | 100 | | 81.182.348.240 | 67.299.708.274 |
| I. Tiền và các khoản tương đương tiền | 110 | | 38.633.545.078 | 22.619.748.918 |
| 1. Tiền | 111 | 5 | 38.633.545.078 | 22.619.748.918 |
| II. Các khoản phải thu ngắn hạn | 130 | | 16.192.172.693 | 20.709.830.458 |
| 1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng | 131 | 6 | 11.645.463.604 | 11.227.277.553 |
| 2. Trả trước cho người bán ngắn hạn | 132 | | 769.750.378 | 5.814.108.308 |
| 3. Phải thu ngắn hạn khác | 136 | 7 | 4.785.012.518 | 4.661.111.104 |
| 4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi | 137 | 8 | (1.008.053.807) | (992.666.507) |
| III. Hàng tồn kho | 140 | | 18.413.329.554 | 17.821.302.710 |
| 1. Hàng tồn kho | 141 | 10 | 18.413.329.554 | 17.821.302.710 |
| IV. Tài sản ngắn hạn khác | 150 | | 7.943.300.915 | 6.148.826.188 |
| 1. Chi phí trả trước ngắn hạn | 151 | 11.1 | 7.289.778.190 | 5.886.825.806 |
| 2. Thuế GTGT được khấu trừ | 152 | | 648.064.170 | 262.000.382 |
| 3. Thuế và các khoản phải thu Nhà nước | 153 | 16.2 | 5.458.555 | - |
| B. TÀI SẢN DÀI HẠN | 200 | | 137.168.688.444 | 132.512.361.153 |
| I. Tài sản cố định | 220 | | 128.689.931.970 | 120.845.034.692 |
| 1. Tài sản cố định hữu hình | 221 | 12 | 127.066.504.057 | 118.904.067.366 |
| - Nguyên giá | 222 | | 359.829.268.223 | 334.846.260.865 |
| - Giá trị hao mòn lũy kế | 223 | | (232.762.764.166) | (215.942.193.499) |
| 2. Tài sản cố định vô hình | 227 | 13 | 1.623.427.913 | 1.940.967.326 |
| - Nguyên giá | 228 | | 4.289.235.000 | 4.259.235.000 |
| - Giá trị hao mòn lũy kế | 229 | | (2.665.807.087) | (2.318.267.674) |
| II. Tài sản dở dang dài hạn | 240 | | 469.016.150 | 4.878.258.128 |
| 1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang | 242 | 14 | 469.016.150 | 4.878.258.128 |
| III. Tài sản dài hạn khác | 260 | | 8.009.740.324 | 6.789.068.333 |
| 1. Chi phí trả trước dài hạn | 261 | 11.2 | 8.009.740.324 | 6.789.068.333 |
| TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270=100+200) | 270 | | 218.351.036.684 | 199.812.069.427 |

Các thuyết minh từ trang 10 đến trang 36 là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính tổng hợp

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP (TIẾP THEO)
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023

Mẫu số B01 - DN
Đơn vị tính: VND
01/01/2023

| CHỈ TIÊU | Mã số | Thuyết minh | 31/12/2023 | 01/01/2023 |
|--|------------|-------------|------------------------|------------------------|
| C. NỢ PHẢI TRẢ | 300 | | 124.007.656.505 | 116.642.996.488 |
| I. Nợ ngắn hạn | 310 | | 121.451.656.505 | 114.396.996.488 |
| 1. Phải trả người bán ngắn hạn | 311 | 15 | 10.642.304.515 | 64.217.350.461 |
| 2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn | 312 | | 4.611.895.439 | 8.755.069.289 |
| 3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước | 313 | 16.1 | 1.527.713.929 | 1.566.349.830 |
| 4. Phải trả người lao động | 314 | | 25.084.751.667 | 18.331.247.488 |
| 5. Chi phí phải trả ngắn hạn | 315 | 17 | 49.667.944 | 7.952.928 |
| 6. Phải trả ngắn hạn khác | 319 | 19 | 1.543.413.453 | 1.365.435.510 |
| 7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn | 320 | 18.1 | 76.130.000.000 | 18.993.000.000 |
| 8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi | 322 | | 1.861.909.558 | 1.160.590.982 |
| II. Nợ dài hạn | 330 | | 2.556.000.000 | 2.246.000.000 |
| 1. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn | 338 | 18.2 | 2.556.000.000 | 2.246.000.000 |
| D. VỐN CHỦ SỞ HỮU | 400 | | 94.343.380.179 | 83.169.072.939 |
| I. Vốn chủ sở hữu | 410 | 20 | 94.343.380.179 | 83.169.072.939 |
| 1. Vốn góp của chủ sở hữu | 411 | 20a | 64.324.530.000 | 58.476.850.000 |
| - Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết | 411a | | 64.324.530.000 | 58.476.850.000 |
| 2. Thặng dư vốn cổ phần | 412 | 20 | 326.109.150 | 326.109.150 |
| 3. Quỹ đầu tư phát triển | 418 | 20 | 17.101.987.507 | 14.101.987.507 |
| 4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối | 421 | 20b | 12.590.753.522 | 10.264.126.282 |
| - LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước | 421a | | 91.508.897 | - |
| - LNST chưa phân phối kỳ này | 421b | | 12.499.244.625 | 10.264.126.282 |
| TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440=300+400) | 440 | | 218.351.036.684 | 199.812.069.427 |

Người lập biểu

Trần Thị Hồi

Phụ trách kế toán

Nguyễn Duy Khánh

Nghệ An, ngày 08 tháng 3 năm 2024
Giám đốc

M. S. Đ. N. 090042846
CÔNG TY CỔ PHẦN
VẬN TẢI VÀ DỊCH VỤ
PETROLIMEX
NGHỆ TĨNH
TP. VINH - T. NGHỆ AN

Mạnh Xuân Hùng

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP
Năm 2023

Mẫu số B02 - DN
Đơn vị tính: VND
Năm 2023 Năm 2022

| CHỈ TIÊU | Mã số | Thuyết minh | Năm 2023 | Năm 2022 |
|--|-----------|-------------|--------------------------|--------------------------|
| 1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ | 01 | 22 | 2.094.540.810.838 | 2.176.896.328.438 |
| 2. Các khoản giảm trừ doanh thu | 02 | 22 | - | - |
| 3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01-02) | 10 | 22 | 2.094.540.810.838 | 2.176.896.328.438 |
| 4. Giá vốn hàng bán | 11 | 23 | 1.951.392.200.439 | 2.054.565.968.040 |
| 5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11) | 20 | | 143.148.610.399 | 122.330.360.398 |
| 6. Doanh thu hoạt động tài chính | 21 | 24 | 64.231.992 | 110.006.301 |
| 7. Chi phí tài chính | 22 | 25 | 5.161.549.551 | 5.427.994.546 |
| - Trong đó: chi phí lãi vay | 23 | | 1.465.145.287 | 2.431.349.513 |
| 8. Chi phí bán hàng | 25 | 26.1 | 85.973.262.087 | 75.228.696.891 |
| 9. Chi phí quản lý doanh nghiệp | 26 | 26.2 | 37.178.321.165 | 29.315.031.402 |
| 10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30=20+(21-22)-(25+26)} | 30 | | 14.899.709.588 | 12.468.643.860 |
| 11. Thu nhập khác | 31 | 27 | 264.225.722 | 333.047.935 |
| 12. Chi phí khác | 32 | 28 | 315.185.820 | 231.384.513 |
| 13. Lợi nhuận khác (40=31-32) | 40 | | (50.960.098) | 101.663.422 |
| 14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40) | 50 | | 14.848.749.490 | 12.570.307.282 |
| 15. Chi phí thuế TNDN hiện hành | 51 | 30 | 2.349.504.865 | 2.306.181.000 |
| 16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại | 52 | | - | - |
| 17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51-52) | 60 | | 12.499.244.625 | 10.264.126.282 |
| 18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu | 70 | 31 | 2.115 | 1.529 |

Người lập biểu

Trần Thị Hồi

Phụ trách kế toán

Nguyễn Duy Khánh

Nghệ An, ngày 08 tháng 3 năm 2024
Giám đốc

M. S. Đ. N. 090042846
CÔNG TY CỔ PHẦN
VẬN TẢI VÀ DỊCH VỤ
PETROLIMEX
NGHỆ TĨNH
TP. VINH - T. NGHỆ AN

Mạnh Xuân Hùng

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỔNG HỢP
(Theo phương pháp giá trị tiếp)
Năm 2023

Mẫu số B03 - DN
Đơn vị tính: VND
Năm 2022

| CHỈ TIÊU | Mã số | Thuyết minh | Năm 2023 | Năm 2022 |
|--|-----------|--------------|-------------------------|-------------------------|
| I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh | | | | |
| 1. Lợi nhuận trước thuế | 01 | | 14.848.749.490 | 12.570.307.282 |
| 2. Điều chỉnh cho các khoản | | | | |
| - Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT | 02 | 12;13 | 19.911.927.789 | 23.126.470.642 |
| - Các khoản dự phòng | 03 | 8 | 15.387.300 | (14.193.295) |
| - Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ | 04 | | (61.506) | - |
| - Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư | 05 | 24;27 | (204.981.969) | (163.499.579) |
| - Chi phí lãi vay | 06 | | 1.465.145.287 | 2.431.349.513 |
| 3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động | 08 | | 36.036.166.391 | 37.950.434.563 |
| - Tăng, giảm các khoản phải thu | 09 | | 1.755.426.304 | (6.142.747.161) |
| - Tăng, giảm hàng tồn kho | 10 | | (592.026.844) | 5.625.312.895 |
| - Tăng, giảm các khoản phải trả | 11 | | (56.387.882.698) | 56.682.419.245 |
| - Tăng, giảm chi phí trả trước | 12 | | (2.623.624.375) | (520.145.317) |
| - Tiền lãi vay đã trả | 14 | | (1.423.430.271) | (2.488.869.186) |
| - Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp | 15 | 16 | (2.427.216.404) | (2.098.902.430) |
| - Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh | 16 | | 11.920.000 | - |
| - Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh | 17 | | (635.533.809) | (847.372.667) |
| Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh | 20 | | (26.286.201.706) | 88.160.129.942 |
| II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư | | | | |
| 1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác | 21 | | (15.388.478.617) | (14.706.650.285) |
| 2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác | 22 | 27 | 189.545.455 | 154.545.454 |
| 3. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia | 27 | 24 | 51.874.522 | 21.454.125 |
| Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư | 30 | | (15.147.058.640) | (14.530.650.706) |
| III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính | | | | |
| 1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu | 31 | 20 | 5.847.680.000 | - |
| 2. Tiền thu từ đi vay | 33 | | 187.709.000.000 | 268.080.000.000 |
| 3. Tiền trả nợ gốc vay | 34 | | (130.262.000.000) | (316.662.000.000) |
| 4. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu | 36 | | (5.847.685.000) | (5.847.685.000) |
| Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính | 40 | | 57.446.995.000 | (54.429.685.000) |
| Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (50=20+30+40) | 50 | | 16.013.734.654 | 19.199.794.236 |
| Tiền và tương đương tiền đầu kỳ | 60 | 5 | 22.619.748.918 | 3.419.954.682 |
| Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ | 61 | | 61.506 | - |
| Tiền và tương đương tiền cuối kỳ (70=50+60+61) | 70 | 5 | 38.633.545.078 | 22.619.748.918 |

Số thuyết minh được áp dụng cho cột số liệu năm 2023.

Người lập biểu

Phụ trách kế toán

Nghệ An, ngày 08 tháng 03 năm 2024

Giám đốc

Trần Thị Hồi

Nguyễn Duy Khánh



Mạnh Xuân Hùng

Các thuyết minh từ trang 10 đến trang 36 là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính tổng hợp

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP
(Các thuyết minh từ trang 10 đến trang 36 là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính tổng hợp)

MẪU SỐ B09 - DN

1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

1.1 Hình thức sở hữu vốn:

Công ty Cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Nghệ Tĩnh, trụ sở đặt tại xóm 13, xã Nghi Kim, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An được thành lập theo Quyết định số 1364/QĐ-BTM ngày 03/10/2000 của Bộ trưởng Bộ Thương mại (nay là Bộ Công thương) trên cơ sở cổ phần hóa Xí nghiệp Vận tải và Cơ khí - một bộ phận thuộc Công ty Xăng dầu Nghệ Tĩnh. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu số 2900428497 ngày 06/12/2000. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 25 ngày 15/11/2023 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Nghệ An cấp.

Vốn điều lệ là 64.324.530.000 VND, mệnh giá cổ phần là 10.000 VND.

Số lao động của Công ty tại ngày 31/12/2023 là 430 người (tại ngày 01/01/2023 là 418 người).

1.2 Lĩnh vực kinh doanh: thương mại và dịch vụ.

1.3 Ngành nghề kinh doanh:

- Vận tải xăng dầu, vận tải hàng hóa bằng đường bộ;
- Mua, bán xăng dầu và các sản phẩm hóa dầu;
- Dịch vụ đào tạo nghề, dịch vụ đào tạo lái xe mô tô, ô tô các hạng; sát hạch lái xe mô tô, ô tô các hạng;
- Cho thuê xe ô tô tập lái;
- Sửa chữa cơ khí;
- Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh;
- Bán lẻ dầu hỏa, gas, than nhiên liệu dùng cho gia đình trong các cửa hàng chuyên doanh.

1.4 Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường: 12 tháng.

1.5 Đặc điểm hoạt động của doanh nghiệp trong năm tài chính có ảnh hưởng đến báo cáo tài chính tổng hợp: không có yếu tố ảnh hưởng trọng yếu đến báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty.

1.6 Cấu trúc doanh nghiệp:

| Đơn vị | Địa chỉ | Hoạt động kinh doanh |
|---|---|--------------------------------|
| A Các đơn vị trực thuộc hạch toán báo số (hạch toán tập trung tại Công ty) | | |
| 1 Chi nhánh Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Thanh Hóa | Số 184 Đường Đình Hương, Phường Đông Cương, Thành phố Thanh Hóa, Tỉnh Thanh Hóa | Vận tải và kinh doanh xăng dầu |
| 2 Chi nhánh Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Hà Tĩnh | Tổ dân phố 1, Phường Đại Nài, Thành phố Hà Tĩnh, Tỉnh Hà Tĩnh | Vận tải và kinh doanh xăng dầu |
| B Các đơn vị trực thuộc hạch toán phụ thuộc | | |
| 1 Trung tâm Đào tạo và Sát hạch lái xe PTS | Xóm 13, Xã Nghi Kim, Thành phố Vinh, Tỉnh Nghệ An | Đào tạo và sát hạch lái xe |

1.7 Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên báo cáo tài chính tổng hợp: các thông tin trên báo cáo tài chính tổng hợp có thể so sánh được.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (TIẾP THEO)

MẪU SỐ B09 - DN

(Các thuyết minh từ trang 10 đến trang 36 là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính tổng hợp)

2. KỶ KẾ TOÁN, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

Kỳ kế toán năm bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12.

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán: Đồng Việt Nam (VND).

3. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

Báo cáo tài chính tổng hợp được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND), được lập dựa trên các nguyên tắc kế toán phù hợp với quy định của chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành tại Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/3/2016 của Bộ Tài chính, chuẩn mực kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính tổng hợp.

4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

4.1 Cơ sở lập báo cáo tài chính tổng hợp

Báo cáo tài chính tổng hợp được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty được lập trên cơ sở tổng hợp báo cáo tài chính của Văn phòng Công ty và báo cáo tài chính của Trung tâm Đào tạo và Sát hạch lái xe PTS sau khi bù trừ số dư các khoản công nợ nội bộ, doanh thu và chi phí nội bộ.

4.2 Ước tính kế toán

Việc lập báo cáo tài chính tổng hợp tuân thủ theo các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính tổng hợp yêu cầu Ban Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại thời điểm báo cáo cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính. Kết quả hoạt động kinh doanh thực tế có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

4.3 Chuyển đổi ngoại tệ

Trong năm, các nghiệp vụ kinh tế phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi sang VND theo tỷ giá giao dịch thực tế tại ngày phát sinh. Chênh lệch tỷ giá phát sinh được phản ánh vào doanh thu hoạt động tài chính (nếu lãi) và chi phí tài chính (nếu lỗ). Các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được đánh giá lại theo tỷ giá giao dịch thực tế tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại được phản ánh vào chênh lệch tỷ giá hối đoái và số dư được kết chuyển sang doanh thu tài chính tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

Nguyên tắc xác định tỷ giá giao dịch thực tế:

- Tỷ giá giao dịch thực tế đối với các giao dịch bằng ngoại tệ phát sinh trong năm như sau: tỷ giá giao dịch thực tế khi ghi nhận nợ và thu hồi nợ phải thu là tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi doanh nghiệp chỉ định khách hàng thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh;
- Tỷ giá giao dịch thực tế khi đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại thời điểm lập báo cáo tài chính: đối với các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng là tỷ giá mua của chính ngân hàng nơi doanh nghiệp mở tài khoản ngoại tệ.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (TIẾP THEO)

MẪU SỐ B09 - DN

(Các thuyết minh từ trang 10 đến trang 36 là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính tổng hợp)

Tỷ giá sử dụng để quy đổi là tỷ giá mua của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Vinh: tại thời điểm 31/12/2023 là 24.005 VND/USD, tại thời điểm 31/12/2022 là 23.360 VND/USD.

4.4 Các khoản phải thu và dự phòng phải thu khó đòi

Các khoản phải thu được theo dõi chi tiết theo kỳ hạn gốc, kỳ hạn còn lại tại thời điểm báo cáo, đối tượng phải thu, loại nguyên tệ phải thu và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Công ty. Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng, phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc:

- Phải thu của khách hàng gồm các khoản phải thu mang tính thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua - bán;
- Phải thu khác gồm các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua - bán.

Công ty căn cứ kỳ hạn còn lại tại thời điểm báo cáo của các khoản phải thu để phân loại là dài hạn hoặc ngắn hạn.

Các khoản phải thu được ghi nhận không vượt quá giá trị có thể thu hồi. Dự phòng phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị các khoản phải thu mà Công ty dự kiến không có khả năng thu hồi tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

4.5 Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định theo giá gốc, trường hợp giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được thì hàng tồn kho được xác định theo giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm: chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Giá trị thuần có thể thực hiện được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền di động (từng lần nhập xuất).

Hàng tồn kho được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

4.6 Tài sản cố định hữu hình và khấu hao

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình được xác định theo giá gốc, ngoại trừ một số tài sản cố định được đánh giá lại khi xác định giá trị doanh nghiệp để cổ phần hóa.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình hình thành từ mua sắm và xây dựng chuyển giao là toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng, số khấu hao được tính bằng nguyên giá chia (:) cho thời gian hữu dụng ước tính. Thời gian tính khấu hao cụ thể của các loại tài sản như sau:

| | Số năm |
|--|---------|
| Nhà cửa, vật kiến trúc | 05 - 30 |
| Máy móc, thiết bị | 03 - 09 |
| Phương tiện vận tải, thiết bị truyền dẫn | 05 - 10 |
| Thiết bị, dụng cụ quản lý | 03 - 05 |

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (TIẾP THEO)

MẪU SỐ B09 - DN

(Các thuyết minh từ trang 10 đến trang 36 là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính tổng hợp)

4.7 Tài sản cố định vô hình và khấu hao

Tài sản cố định vô hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định vô hình được xác định theo giá gốc.

Tài sản cố định vô hình của Công ty bao gồm:

- Quyền sử dụng đất lâu dài là tiền chi ra để mua 166 m² đất tại Khối 2, Thị trấn Phố Châu, Huyện Hương Sơn, Tỉnh Hà Tĩnh cộng lệ phí trước bạ;
- Phần mềm máy tính là các chương trình phần mềm không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng, là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng.

Ngoại trừ quyền sử dụng đất lâu dài không được khấu hao, phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng từ 05 năm đến 08 năm, dựa trên thời gian hữu dụng ước tính.

4.8 Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang được ghi nhận theo giá gốc, phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho hoạt động kinh doanh. Việc khấu hao các tài sản này được áp dụng giống như đối với các tài sản khác, bắt đầu từ khi tài sản ở vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

4.9 Chi phí trả trước

Chi phí trả trước được ghi nhận theo thực tế phát sinh, bao gồm: chi phí công cụ dụng cụ; chi phí sắm, lắp, bình điện xuất dùng; chi phí sửa chữa tài sản cố định; chi phí thuê mặt bằng, thuê cửa hàng; chi phí san lấp, giải phóng mặt bằng và chi phí khác phục vụ cho hoạt động kinh doanh của nhiều kỳ kế toán.

- Chi phí công cụ dụng cụ được phân bổ vào kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng từ 03 đến 06 tháng;
- Chi phí sắm, lắp, bình điện xuất dùng được phân bổ vào kết quả hoạt động kinh doanh theo quãng đường xe chạy;
- Chi phí sửa chữa tài sản cố định phát sinh một lần có giá trị lớn do Công ty không thực hiện trích trước được phân bổ vào kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng từ 03 tháng đến 18 tháng kể từ khi phát sinh;
- Chi phí thuê mặt bằng, thuê cửa hàng; chi phí san lấp, giải phóng mặt bằng là số tiền thuê đã trả trước và chi phí đã bỏ ra để san lấp, giải phóng mặt bằng phục vụ xây dựng cửa hàng được phân bổ vào kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng tương ứng với thời gian thuê;
- Chi phí trả trước khác là chi phí lắp đặt thiết bị DAT được phân bổ vào kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng trong vòng 12 tháng kể từ khi phát sinh.

Công ty căn cứ vào thời gian trả trước theo hợp đồng hoặc thời gian phân bổ của từng loại chi phí để phân loại chi phí trả trước ngắn hạn hoặc dài hạn và không thực hiện tái phân loại tại thời điểm báo cáo.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (TIẾP THEO)

MẪU SỐ B09 - DN

(Các thuyết minh từ trang 10 đến trang 36 là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính tổng hợp)

4.10 Các khoản nợ phải trả

Các khoản nợ phải trả được theo dõi chi tiết theo kỳ hạn gốc, kỳ hạn còn lại tại thời điểm báo cáo, đối tượng phải trả và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Công ty. Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc:

- Phải trả người bán gồm các khoản phải trả mang tính thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua - bán;
- Phải trả khác gồm các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Công ty căn cứ kỳ hạn còn lại tại thời điểm báo cáo của các khoản nợ phải trả để phân loại là dài hạn hoặc ngắn hạn.

Các khoản nợ phải trả được ghi nhận không thấp hơn nghĩa vụ phải thanh toán.

4.11 Vay và nợ thuê tài chính

Vay và nợ thuê tài chính là các khoản đi vay, được theo dõi chi tiết theo từng đối tượng cho vay, từng kế ước vay và theo kỳ hạn phải trả của các khoản vay. Các khoản có thời gian trả nợ còn lại trên 12 tháng kể từ thời điểm báo cáo được trình bày là vay và nợ thuê tài chính dài hạn. Các khoản đến hạn trả trong vòng 12 tháng tiếp theo kể từ thời điểm báo cáo được trình bày là vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn.

4.12 Chi phí đi vay

Chi phí đi vay là lãi tiền vay được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm khi phát sinh.

4.13 Chi phí phải trả

Chi phí phải trả là lãi vay được ước tính dựa trên số tiền vay, thời hạn và lãi suất thực tế từng kỳ theo từng kế ước vay.

4.14 Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm phản ánh vốn góp của cổ đông trong và ngoài doanh nghiệp, được ghi nhận theo số vốn thực góp của các cổ đông góp cổ phần, tính theo mệnh giá cổ phiếu đã phát hành. Trong năm, vốn góp của chủ sở hữu tăng thêm 5.847.680.000 VND theo Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông thường niên số 114-2023/PTX-NQ-ĐHĐCĐ ngày 19/4/2023.

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá thực tế phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu và phát hành bổ sung.

Các quỹ và lợi nhuận sau thuế của năm 2022 được trích lập và phân phối theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên số 114-2023/PTX-NQ-ĐHĐCĐ ngày 19/4/2023.

4.15 Doanh thu và thu nhập khác

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm, hàng hóa cho người mua;

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (TIẾP THEO)

MẪU SỐ B09 - DN

(Các thuyết minh từ trang 10 đến trang 36 là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính tổng hợp)

- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng;
- Xác định được các chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo;
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Doanh thu hoạt động đào tạo

Doanh thu hoạt động đào tạo được xác định dựa trên số lượng học viên và học phí của mỗi học viên. Doanh thu hoạt động đào tạo được ghi nhận 50% tại thời điểm bắt đầu khóa học và 50% còn lại được ghi nhận tại thời điểm kết thúc khóa học.

Doanh thu hoạt động tài chính bao gồm lãi tiền gửi, lãi chênh lệch tỷ giá, lãi bán hàng trả chậm. Cụ thể như sau:

- Tiền lãi được xác định tương đối chắc chắn trên cơ sở số dư tiền gửi và lãi suất thực tế từng kỳ;
- Chênh lệch tỷ giá phản ánh các khoản lãi từ chênh lệch tỷ giá hối đoái thực tế phát sinh trong năm của các nghiệp vụ phát sinh có gốc ngoại tệ;
- Lãi bán hàng trả chậm được ghi nhận theo số tiền chậm trả và lãi suất trả chậm được quy định trong hợp đồng tương ứng với thời gian chậm trả;

Thu nhập khác phản ánh các khoản thu nhập phát sinh từ các sự kiện hay các nghiệp vụ riêng biệt với hoạt động kinh doanh thông thường của Công ty, ngoài các khoản doanh thu nêu trên.

4.16 Giá vốn hàng bán

Giá vốn hàng bán là trị giá vốn của hàng hóa, dịch vụ đã bán và cung cấp trong năm được ghi nhận theo thực tế phát sinh phù hợp với doanh thu.

4.17 Chi phí tài chính

Chi phí tài chính bao gồm lãi tiền vay, lỗ chênh lệch tỷ giá và chi phí tài chính khác, cụ thể như sau:

- Lãi tiền vay được ghi nhận theo thực tế phát sinh trên cơ sở số dư tiền vay và lãi suất vay thực tế từng kỳ;
- Lỗ chênh lệch tỷ giá phản ánh các khoản lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái thực tế phát sinh trong năm của các nghiệp vụ phát sinh có gốc ngoại tệ;

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (TIẾP THEO)

MẪU SỐ B09 - DN

(Các thuyết minh từ trang 10 đến trang 36 là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính tổng hợp)

- Chi phí tài chính khác là lãi mua hàng trả chậm được ghi nhận theo số tiền chậm trả và lãi suất trả chậm được quy định trong hợp đồng tương ứng với thời gian chậm trả.

4.18 Chi phí bán hàng, chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí bán hàng phản ánh các chi phí thực tế phát sinh trong quá trình bán hàng của kỳ kế toán năm, bao gồm: chi phí về lương nhân viên bộ phận bán hàng (tiền lương, tiền công, các khoản phụ cấp...); kinh phí công đoàn, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp của nhân viên bán hàng, chi phí khấu hao, cước vận chuyển hàng và các chi phí khác.

Chi phí quản lý doanh nghiệp phản ánh các chi phí quản lý chung của Công ty phát sinh trong năm, bao gồm các chi phí về lương nhân viên bộ phận quản lý doanh nghiệp (tiền lương, tiền công, các khoản phụ cấp...); kinh phí công đoàn, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp của nhân viên quản lý doanh nghiệp; chi phí vật liệu văn phòng, công cụ lao động; khấu hao tài sản cố định; tiền thuê đất, lệ phí môn bài; dự phòng phải thu khó đòi; dịch vụ mua ngoài (điện, nước, điện thoại, fax, bảo hiểm tài sản, cháy nổ...); chi phí bằng tiền khác (tiếp khách, hội nghị...).

4.19 Thuế

Chi phí thuế thu nhập hiện hành phản ánh số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp phát sinh trong năm và số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp bổ sung do phát hiện sai sót không trọng yếu của các năm trước.

Theo quy định tại Thông tư số 96/2016/TT-BTC ngày 22/6/2016 của Bộ Tài chính, hoạt động đào tạo lái xe của Trung tâm Đào tạo và sát hạch lái xe PTS thuộc lĩnh vực xã hội hóa, theo đó, hoạt động này được hưởng thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp ưu đãi là 10% trong suốt thời gian hoạt động.

Thu nhập tính thuế có thể khác với tổng lợi nhuận kế toán trước thuế được trình bày trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp vì thu nhập tính thuế không bao gồm các khoản thu nhập chịu thuế hay chi phí được khấu trừ trong các năm khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có) và ngoài ra không bao gồm các chi tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ.

Việc xác định các loại thuế của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định nghĩa vụ về các loại thuế tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

4.20 Công cụ tài chính

Ghi nhận ban đầu

Tài sản tài chính

Theo Thông tư số 210/2009/TT-BTC ngày 06/11/2009 của Bộ Tài chính, tài sản tài chính được phân loại một cách phù hợp, cho mục đích thuyết minh trong các báo cáo tài chính, thành tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản cho vay và phải thu, các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn và tài sản tài chính sẵn sàng để bán. Công ty xác định phân loại các tài sản tài chính này tại thời điểm ghi nhận lần đầu.

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, tài sản tài chính được xác định theo giá gốc cộng với các chi phí giao dịch trực tiếp liên quan đến việc mua sắm tài sản tài chính đó. Các tài sản tài chính của Công ty bao gồm tiền, phải thu khách hàng, phải thu khác.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (TIẾP THEO)

MẪU SỐ B09 - DN

(Các thuyết minh từ trang 10 đến trang 36 là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính tổng hợp)

Nợ phải trả tài chính

Theo Thông tư số 210/2009/TT-BTC ngày 06/11/2009 của Bộ Tài chính, nợ phải trả tài chính được phân loại một cách phù hợp, cho mục đích thuyết minh trong các báo cáo tài chính, thành nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ. Công ty xác định phân loại các nợ phải trả tài chính này tại thời điểm ghi nhận lần đầu.

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, nợ phải trả tài chính được xác định theo giá gốc cộng với các chi phí giao dịch trực tiếp liên quan đến việc phát hành nợ phải trả tài chính đó. Nợ phải trả tài chính của Công ty bao gồm phải trả người bán, chi phí phải trả, phải trả khác, vay và nợ thuê tài chính.

Giá trị sau ghi nhận ban đầu

Giá trị sau ghi nhận ban đầu của các công cụ tài chính được phản ánh theo giá trị hợp lý. Trường hợp chưa có quy định về việc xác định lại giá trị hợp lý của các công cụ tài chính thì trình bày theo giá trị ghi sổ.

Bù trừ các công cụ tài chính

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được bù trừ và giá trị thuần sẽ được trình bày trên bảng cân đối kế toán, nếu và chỉ nếu, Công ty có quyền hợp pháp thực hiện việc bù trừ các giá trị đã được ghi nhận này và có ý định bù trừ trên cơ sở thuần, hoặc thu được các tài sản và thanh toán nợ phải trả đồng thời.

4.21 Bên liên quan

Các bên được coi là bên liên quan của Công ty nếu một bên có khả năng, trực tiếp hoặc gián tiếp, kiểm soát bên kia hoặc có ảnh hưởng đáng kể tới bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động, hoặc khi Công ty và bên kia cùng chịu sự kiểm soát chung hoặc ảnh hưởng đáng kể chung. Các bên liên quan có thể là tổ chức hoặc cá nhân, bao gồm các thành viên gia đình thân cận của các cá nhân được coi là liên quan.

Thông tin với bên liên quan được trình bày tại thuyết minh số 6, 15, 20, 22, 34.

5. TIỀN

| | 31/12/2023 | 01/01/2023 |
|---------------------------------|-----------------------|-----------------------|
| | VND | VND |
| Tiền mặt | 14.596.325.824 | 13.870.429.355 |
| Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn | 22.985.398.030 | 8.500.843.069 |
| Tiền đang chuyển (*) | 1.051.821.224 | 248.476.494 |
| Cộng | 38.633.545.078 | 22.619.748.918 |

(*) Phản ánh lượng tiền tồn quỹ tại các cửa hàng xăng dầu trực thuộc, số tiền này sẽ được chuyển về tài khoản ngân hàng của Công ty vào ngày làm việc tiếp theo.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (TIẾP THEO)

MẪU SỐ B09 - DN

(Các thuyết minh từ trang 10 đến trang 36 là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính tổng hợp)

6. PHẢI THU CỦA KHÁCH HÀNG

| | 31/12/2023 | 01/01/2023 |
|--|-----------------------|-----------------------|
| | VND | VND |
| Ngắn hạn | 11.645.463.604 | 11.227.277.553 |
| Các khoản phải thu của khách hàng chiếm từ 10% trở lên trên tổng phải thu khách hàng | 6.378.834.238 | 3.320.616.680 |
| <i>Công ty CP Nhiên liệu bay Petrolimex</i> | <i>6.378.834.238</i> | <i>3.320.616.680</i> |
| Các khoản phải thu của khách hàng khác | 5.266.629.366 | 7.906.660.873 |
| Phải thu của khách hàng là các bên liên quan | | |
| <i>Công ty CP Nhiên liệu bay Petrolimex</i> | <i>6.378.834.238</i> | <i>3.320.616.680</i> |
| <i>Công ty Xăng dầu Hà Nam Ninh</i> | <i>27.855.025</i> | <i>16.092.387</i> |

7. PHẢI THU KHÁC

| | 31/12/2023 | | 01/01/2023 | |
|-------------------------|----------------------|---------------------|----------------------|---------------------|
| | Giá trị | Dự phòng | Giá trị | Dự phòng |
| | VND | | VND | |
| Ngắn hạn | 4.785.012.518 | (52.756.438) | 4.661.111.104 | (52.756.438) |
| Phải thu người lao động | 319.844.704 | (52.756.438) | 236.890.779 | (52.756.438) |
| Tạm ứng | 2.492.399.500 | - | 2.731.469.768 | - |
| Ký cược, ký quỹ | 1.811.202.296 | - | 1.637.963.776 | - |
| Phải thu khác | 161.566.018 | - | 54.786.781 | - |

8. DỰ PHÒNG PHẢI THU KHÓ ĐÒI

| | Năm 2023 | Năm 2022 |
|-------------------------------|------------------------|------------------------|
| | VND | VND |
| Ngắn hạn | | |
| Số dư đầu năm | (992.666.507) | (1.006.859.802) |
| Trích lập dự phòng | (31.031.400) | (60.562.079) |
| Hoàn nhập dự phòng | 15.644.100 | 74.755.374 |
| Các khoản dự phòng đã sử dụng | - | - |
| Số dư cuối năm | (1.008.053.807) | (992.666.507) |
| <i>Trong đó:</i> | | |
| - Phải thu của khách hàng | (958.584.369) | (939.910.069) |
| - Phải thu khác | (49.469.438) | (52.756.438) |

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (TIẾP THEO)

MẪU SỐ B09 - DN

(Các thuyết minh từ trang 10 đến trang 36 là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính tổng hợp)

9. NỢ XẤU

| | 31/12/2023 | | 01/01/2023 | |
|---|----------------------|------------------------|--------------------|------------------------|
| | Giá gốc | Giá trị có thể thu hồi | Giá gốc | Giá trị có thể thu hồi |
| Tổng giá trị các khoản phải thu quá hạn thanh toán | 1.008.053.807 | - | 994.310.007 | 1.643.500 |
| Công ty TNHH Dịch vụ và Du lịch Tân Phương Thảo | 122.170.433 | - | 139.170.433 | - |
| <i>Thời gian quá hạn: trên 03 năm</i> | | | | |
| <i>Giá trị các khoản phải thu quá hạn</i> | <i>122.170.433</i> | - | <i>139.170.433</i> | - |
| Công ty CP Xây lắp thương mại tổng hợp Hồng Hoan | 247.375.000 | - | 247.375.000 | - |
| <i>Thời gian quá hạn: trên 03 năm</i> | | | | |
| <i>Giá trị các khoản phải thu quá hạn</i> | <i>247.375.000</i> | - | <i>247.375.000</i> | - |
| Công ty CP Vận tải và Đầu tư xây dựng 805 Nghệ An | 158.500.871 | - | 158.500.871 | - |
| <i>Thời gian quá hạn: trên 03 năm</i> | | | | |
| <i>Giá trị các khoản phải thu quá hạn</i> | <i>158.500.871</i> | - | <i>158.500.871</i> | - |
| Các đối tượng khác | 480.007.503 | - | 449.263.703 | 1.643.500 |

10. HÀNG TỒN KHO

| | 31/12/2023 | | 01/01/2023 | |
|-----------------------|-----------------------|----------|-----------------------|----------|
| | Giá gốc | Dự phòng | Giá gốc | Dự phòng |
| Nguyên liệu, vật liệu | 306.624.643 | - | 225.118.209 | - |
| Hàng hóa | 18.106.704.911 | - | 17.596.184.501 | - |
| Cộng | 18.413.329.554 | - | 17.821.302.710 | - |

11. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC

| | 31/12/2023 | 01/01/2023 |
|--------------------------------------|----------------------|----------------------|
| | VND | VND |
| 11.1 Ngắn hạn | 7.289.778.190 | 5.886.825.806 |
| Công cụ, dụng cụ xuất dùng | 422.150.667 | - |
| Chi phí sắm, lắp, bình điện | 3.499.433.482 | 3.227.450.654 |
| Chi phí sửa chữa tài sản cố định | 2.896.623.226 | 2.409.375.152 |
| Chi phí thuê mặt bằng, thuê cửa hàng | 250.000.000 | 250.000.000 |
| Chi phí trả trước khác | 221.570.815 | - |
| 11.2 Dài hạn | 8.009.740.324 | 6.789.068.333 |
| Chi phí thuê cửa hàng | 2.146.939.244 | 2.097.439.115 |
| Chi phí san lấp, giải phóng mặt bằng | 5.862.801.080 | 3.617.730.294 |
| Chi phí sửa chữa tài sản cố định | - | 1.073.898.924 |

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI VÀ DỊCH VỤ PETROLIMEX NGHỆ TĨNH

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (TIẾP THEO)

(Các thuyết minh từ trang 10 đến trang 36 là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính tổng hợp)

12. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

| NGUYÊN GIÁ | Nhà cửa, vật kiến trúc | Máy móc, thiết bị | Phương tiện vận tải, thiết bị truyền dẫn | Thiết bị, dụng cụ quản lý | Đơn vị tính: VND | |
|-------------------------------|------------------------|-------------------|--|---------------------------|------------------|-----------------|
| | | | | | Cộng | Cộng |
| Tại 01/01/2023 | 147.841.120.846 | 16.096.074.561 | 164.579.629.313 | 6.329.436.145 | 334.846.260.865 | 27.763.263.075 |
| Tăng trong năm | 20.832.451.392 | 2.777.311.683 | 4.091.000.000 | 62.500.000 | 6.930.811.683 | 20.832.451.392 |
| Mua sắm | - | 2.777.311.683 | 4.091.000.000 | - | - | - |
| Đầu tư XDCB hoàn thành | 20.832.451.392 | - | - | - | 2.780.255.717 | - |
| Giảm trong năm | 652.124.122 | - | 2.128.131.595 | - | 2.780.255.717 | - |
| Thanh lý, nhượng bán | 652.124.122 | - | 2.128.131.595 | - | 2.780.255.717 | - |
| Tại 31/12/2023 | 168.021.448.116 | 18.873.386.244 | 166.542.497.718 | 6.391.936.145 | 359.829.268.223 | 27.763.263.075 |
| GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ | | | | | | |
| Tại 01/01/2023 | 64.381.095.895 | 12.227.847.371 | 134.722.328.231 | 4.610.922.002 | 215.942.193.499 | 19.564.388.376 |
| Tăng trong năm | 9.381.059.509 | 1.450.665.580 | 8.366.570.040 | 366.093.247 | 19.564.388.376 | 2.743.817.709 |
| Khấu hao trong năm | 9.381.059.509 | 1.450.665.580 | 8.366.570.040 | 366.093.247 | 19.564.388.376 | 2.743.817.709 |
| Giảm trong năm | 615.686.114 | - | 2.128.131.595 | - | 2.743.817.709 | - |
| Thanh lý, nhượng bán | 615.686.114 | - | 2.128.131.595 | - | 2.743.817.709 | - |
| Tại 31/12/2023 | 73.146.469.290 | 13.678.512.951 | 140.960.766.676 | 4.977.015.249 | 232.762.764.166 | 19.564.388.376 |
| GIÁ TRỊ CÒN LẠI | | | | | | |
| Tại 01/01/2023 | 83.460.024.951 | 3.868.227.190 | 29.857.301.082 | 1.718.514.143 | 118.904.067.366 | 127.066.504.057 |
| Tại 31/12/2023 | 94.874.978.826 | 5.194.873.293 | 25.581.731.042 | 1.414.920.896 | 127.066.504.057 | 127.066.504.057 |

Công ty đã thể chấp các tài sản cố định hữu hình với giá trị còn lại tại ngày 31/12/2023 là 5.700.017.223 VND (tại ngày 01/01/2023 là 13.598.616.950 VND) để đảm bảo cho các khoản vay ngân hàng.

Nguyên giá của tài sản cố định hữu hình đã khấu hao hết còn sử dụng tại ngày 31/12/2023 là 130.429.157.007 VND (tại ngày 01/01/2023 là 116.525.551.807 VND).

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (TIẾP THEO)

MẪU SỐ B09 - DN

(Các thuyết minh từ trang 10 đến trang 36 là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính tổng hợp)

13. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH

| | Đơn vị tính: VND | | |
|-------------------------------|-------------------|-------------------|---------------|
| | Quyền sử dụng đất | Phần mềm máy tính | Cộng |
| NGUYÊN GIÁ | | | |
| Tại 01/01/2023 | 871.015.000 | 3.388.220.000 | 4.259.235.000 |
| Tăng trong năm | - | 30.000.000 | 30.000.000 |
| Mua trong năm | - | 30.000.000 | 30.000.000 |
| Giảm trong năm | - | - | - |
| Tại 31/12/2023 | 871.015.000 | 3.418.220.000 | 4.289.235.000 |
| GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ | | | |
| Tại 01/01/2023 | - | 2.318.267.674 | 2.318.267.674 |
| Tăng trong năm | - | 347.539.413 | 347.539.413 |
| Khấu hao trong năm | - | 347.539.413 | 347.539.413 |
| Giảm trong năm | - | - | - |
| Tại 31/12/2023 | - | 2.665.807.087 | 2.665.807.087 |
| GIÁ TRỊ CÒN LẠI | | | |
| Tại 01/01/2023 | 871.015.000 | 1.069.952.326 | 1.940.967.326 |
| Tại 31/12/2023 | 871.015.000 | 752.412.913 | 1.623.427.913 |

Nguyên giá của tài sản cố định vô hình đã khấu hao hết còn sử dụng tại ngày 31/12/2023 là 1.242.220.000 VND (tại ngày 01/01/2023 là 819.220.000 VND).

14. CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BÀN DỜ DANG

| | Năm 2023 VND | Năm 2022 VND |
|--|--------------------|----------------------|
| Tại ngày 01/01 | 4.878.258.128 | 5.038.675.141 |
| Tăng trong năm | 19.477.685.949 | 11.450.261.894 |
| Giảm trong năm | 23.886.927.927 | 11.610.678.907 |
| Kết chuyển sang tài sản cố định | 20.832.451.392 | 7.634.939.941 |
| Kết chuyển sang chi phí trả trước | 3.054.476.535 | 3.975.738.966 |
| Tại ngày 31/12 (*) | 469.016.150 | 4.878.258.128 |
| (*) Chi tiết: | | |
| | 31/12/2023 VND | 01/01/2023 VND |
| Cửa hàng Xăng dầu Hưng Đông | - | 3.075.234.789 |
| Cửa hàng Xăng dầu Thạch Sơn | - | 1.377.842.429 |
| Kho nhiên liệu bay | 277.165.455 | 277.165.455 |
| Mở rộng sân tập Hưng Đông | 148.015.455 | 148.015.455 |
| Chi phí lựa chọn nhà thầu mua xe sơ mi rơ moóc | 43.835.240 | - |
| Cộng | 469.016.150 | 4.878.258.128 |

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (TIẾP THEO)

MẪU SỐ B09 - DN

(Các thuyết minh từ trang 10 đến trang 36 là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính tổng hợp)

15. PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN

| | 31/12/2023 VND | | 01/01/2023 VND | |
|--|-----------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|
| | Giá trị | Số có khả năng trả nợ | Giá trị | Số có khả năng trả nợ |
| Ngắn hạn | 10.642.304.515 | 10.642.304.515 | 64.217.350.461 | 64.217.350.461 |
| Các khoản phải trả người bán chiếm từ 10% trở lên trên tổng phải trả | 7.660.926.848 | 7.660.926.848 | 58.083.548.099 | 58.083.548.099 |
| Công ty TNHH Đầu tư phát triển xây dựng và Thương mại Hưng Phát | 4.163.171.600 | 4.163.171.600 | - | - |
| Công ty CP Vận tải và Thương mại Phúc An | 2.364.361.247 | 2.364.361.247 | 2.773.110.553 | 2.773.110.553 |
| Công ty CP Đầu tư Phát triển 369 | 1.133.394.001 | 1.133.394.001 | - | - |
| Tổng công ty Dịch vụ Xăng dầu Petrolimex | - | - | 55.310.437.546 | 55.310.437.546 |
| Các đối tượng khác | 2.981.377.667 | 2.981.377.667 | 6.133.802.362 | 6.133.802.362 |
| Phải trả người bán là các bên liên quan | | | | |
| Công ty TNHH Gas Petrolimex Hải Phòng - CN Hà Tĩnh | 701.979.575 | 701.979.575 | 355.432.148 | 355.432.148 |
| Tổng công ty Hóa dầu Petrolimex - CTCP | 2.799.792 | 2.799.792 | 27.577.449 | 27.577.449 |
| Công ty Xăng dầu Khu vực III - TNHH MTV | 423.076.139 | 423.076.139 | 264.457.390 | 264.457.390 |

16. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

| | 01/01/2023 VND | Số phải nộp trong năm VND | Số đã thực nộp trong năm VND | 31/12/2023 VND |
|-----------------------------|----------------------|------------------------------|---------------------------------|----------------------|
| Thuế giá trị gia tăng | 227.882.694 | 10.380.833.069 | 10.270.904.140 | 337.811.623 |
| Thuế thu nhập doanh nghiệp | 685.657.857 | 2.349.504.865 | 2.427.216.404 | 607.946.318 |
| Thuế thu nhập cá nhân | 7.446.678 | 561.451.100 | 560.909.743 | 7.988.035 |
| Thuế nhà đất, tiền thuê đất | 645.362.601 | 932.227.715 | 1.009.080.918 | 568.509.398 |
| Các loại thuế khác | - | 124.532.953 | 124.532.953 | - |
| Cộng | 1.566.349.830 | 14.348.549.702 | 14.392.644.158 | 1.522.255.374 |
| Trong đó: | | | | |
| 16.1 Phải nộp | 1.566.349.830 | - | - | 1.527.713.929 |
| 16.2 Phải thu | - | - | - | 5.458.555 |

17. CHI PHÍ PHẢI TRẢ

| | 31/12/2023 VND | 01/01/2023 VND |
|------------------|-------------------|-------------------|
| Ngắn hạn | 49.667.944 | 7.952.928 |
| Lãi vay phải trả | 49.667.944 | 7.952.928 |

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (TIẾP THEO)

(Các thuyết minh từ trang 10 đến trang 36 là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính tổng hợp)

MẪU SỐ B09 - DN

18. VAY VÀ NỢ THUẾ TÀI CHÍNH

| | 31/12/2023 | 01/01/2023 |
|----------------------|-----------------------|-----------------------|
| | VND | VND |
| 18.1 Ngắn hạn | 76.130.000.000 | 18.993.000.000 |
| Các khoản vay | 76.130.000.000 | 18.993.000.000 |
| 18.2 Dài hạn | 2.556.000.000 | 2.246.000.000 |
| Các khoản vay | 2.556.000.000 | 2.246.000.000 |

a. Các khoản vay

| | 01/01/2023 | | 31/12/2023 | |
|---|-----------------------|------------------------|------------------------|-----------------------|
| | VND | VND | VND | VND |
| Vay ngắn hạn [1] | 18.993.000.000 | 187.280.000.000 | 130.143.000.000 | 76.130.000.000 |
| Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam | 9.793.000.000 | 9.793.000.000 | - | 9.793.000.000 |
| - Chi nhánh Vinh | - | - | - | - |
| Ngân hàng TMCP Quốc tế - Chi nhánh Vinh | - | 40.000.000.000 | 14.800.000.000 | 25.200.000.000 |
| Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam | 9.000.000.000 | 146.000.000.000 | 105.000.000.000 | 50.000.000.000 |
| - Chi nhánh Vinh | - | - | - | - |
| Vay cá nhân | 200.000.000 | 1.280.000.000 | 550.000.000 | 930.000.000 |
| Vay dài hạn | 2.246.000.000 | 1.359.000.000 | 1.049.000.000 | 2.556.000.000 |
| Cá nhân [2] | 2.246.000.000 | 1.359.000.000 | 1.049.000.000 | 2.556.000.000 |

[1] Các khoản vay ngắn hạn được rút bằng VND, chịu lãi suất căn cứ theo thỏa thuận giữa Công ty với các Ngân hàng và cá nhân tại từng thời điểm rút vốn. Lãi vay Ngân hàng được trả hàng tháng theo thông báo lãi của Ngân hàng. Lãi vay cá nhân được trả vào thời điểm cuối năm hoặc trả cùng với kỳ trả nợ gốc. Mục đích vay để bổ sung vốn phục vụ hoạt động kinh doanh.

[2] Các khoản vay dài hạn cá nhân là tiền của người lao động cho Công ty vay theo lãi suất được quy định tại từng hợp đồng vay. Lãi vay được trả vào thời điểm cuối năm hoặc trả cùng với kỳ trả nợ gốc.

23

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (TIẾP THEO)

MẪU SỐ B09 - DN

(Các thuyết minh từ trang 10 đến trang 36 là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính tổng hợp)

b. Kỳ hạn thanh toán các khoản vay dài hạn như sau:

| | Tổng nợ | Đơn vị tính: VND | | |
|-----------------------|----------------------|--------------------|----------------------|------------|
| | | Từ 1 năm trở xuống | Trên 1 năm đến 5 năm | Trên 5 năm |
| Tại 31/12/2023 | | | | |
| Các khoản vay | 2.556.000.000 | - | 2.556.000.000 | - |
| Cá nhân | 2.556.000.000 | - | 2.556.000.000 | - |
| Cộng | 2.556.000.000 | - | 2.556.000.000 | - |
| Tại 01/01/2023 | | | | |
| Các khoản vay | 2.246.000.000 | - | 2.246.000.000 | - |
| Cá nhân | 2.246.000.000 | - | 2.246.000.000 | - |
| Cộng | 2.246.000.000 | - | 2.246.000.000 | - |

19. PHẢI TRẢ KHÁC

| | 31/12/2023 | 01/01/2023 |
|--|----------------------|----------------------|
| | VND | VND |
| Ngắn hạn | 1.543.413.453 | 1.365.435.510 |
| Bảo hiểm xã hội | 133.285.593 | 28.118.883 |
| Lệ phí thi phải trả Sở Giao thông vận tải Tỉnh Nghệ An | 1.064.817.206 | 699.242.206 |
| Phải trả tiền khuyến mại cho khách hàng | 43.359.840 | 124.462.840 |
| Tiền bảo hiểm thu hộ phải trả Công ty Bảo hiểm PJICO | 77.510.000 | 75.400.000 |
| Các khoản phải trả, phải nộp khác | 224.440.814 | 438.211.581 |

20. VỐN CHỦ SỞ HỮU

BẢNG ĐỐI CHIẾU BIẾN ĐỘNG CỦA VỐN CHỦ SỞ HỮU

| Diễn giải | Đơn vị tính: VND | | | | |
|-----------------------------|------------------------|----------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|
| | Vốn góp của chủ sở hữu | Thặng dư vốn cổ phần | Quỹ đầu tư phát triển | LNST chưa phân phối | Cộng |
| Số đầu năm trước | 58.476.850.000 | 326.109.150 | 11.983.667.467 | 9.106.638.907 | 79.893.265.524 |
| Tăng trong năm trước | - | - | 2.118.320.040 | 10.264.126.282 | 12.382.446.322 |
| Lãi trong năm | - | - | - | 10.264.126.282 | 10.264.126.282 |
| Phân phối lợi nhuận | - | - | 2.118.320.040 | - | 2.118.320.040 |
| Giảm trong năm trước | - | - | - | 9.106.638.907 | 9.106.638.907 |
| Phân phối lợi nhuận | - | - | - | 9.106.638.907 | 9.106.638.907 |
| Số đầu năm nay | 58.476.850.000 | 326.109.150 | 14.101.987.507 | 10.264.126.282 | 83.169.072.939 |
| Tăng trong năm nay | 5.847.680.000 | - | 3.000.000.000 | 12.499.244.625 | 21.346.924.625 |
| Tăng vốn | 5.847.680.000 | - | - | - | 5.847.680.000 |
| Lãi trong năm | - | - | - | 12.499.244.625 | 12.499.244.625 |
| Phân phối lợi nhuận | - | - | 3.000.000.000 | - | 3.000.000.000 |
| Giảm trong năm nay | - | - | - | 10.172.617.385 | 10.172.617.385 |
| Phân phối lợi nhuận | - | - | - | 10.172.617.385 | 10.172.617.385 |
| Số cuối năm nay | 64.324.530.000 | 326.109.150 | 17.101.987.507 | 12.590.753.522 | 94.343.380.179 |

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (TIẾP THEO)

MẪU SỐ B09 - DN

(Các thuyết minh từ trang 10 đến trang 36 là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính tổng hợp)

CHI TIẾT VỐN GÓP CỦA CHỦ SỞ HỮU

Đơn vị tính: VND

| | 31/12/2023 | | 01/01/2023 | |
|--|-----------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|
| | Tổng số | Vốn cổ phần thường | Tổng số | Vốn cổ phần thường |
| Tổng công ty Dịch vụ Xăng dầu Petrolimex | 32.805.870.000 | 32.805.870.000 | 29.823.520.000 | 29.823.520.000 |
| Ông Hoàng Công Thành | 2.070.360.000 | 2.070.360.000 | 1.882.150.000 | 1.882.150.000 |
| Ông Đào Ngọc Tiến | 718.080.000 | 718.080.000 | 652.810.000 | 652.810.000 |
| Ông Trương Hồng Toàn | 450.000.000 | 450.000.000 | 450.000.000 | 450.000.000 |
| Ông Mạnh Xuân Hùng | 582.930.000 | 582.930.000 | 529.940.000 | 529.940.000 |
| Các cổ đông khác | 27.697.290.000 | 27.697.290.000 | 25.138.430.000 | 25.138.430.000 |
| Cộng | 64.324.530.000 | 64.324.530.000 | 58.476.850.000 | 58.476.850.000 |

GIAO DỊCH VỀ VỐN VỚI CÁC CHỦ SỞ HỮU VÀ CHIA CỔ TỨC, PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN

a. Vốn góp của chủ sở hữu

| | Năm 2023 VND | Năm 2022 VND |
|----------------|-----------------|-----------------|
| Tại ngày 01/01 | 58.476.850.000 | 58.476.850.000 |
| Tăng trong năm | 5.847.680.000 | - |
| Tăng bằng tiền | 5.847.680.000 | - |
| Giảm trong năm | - | - |
| Tại ngày 31/12 | 64.324.530.000 | 58.476.850.000 |

Trong năm, Công ty phát hành 584.768 cổ phiếu phổ thông theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên số 114-2023/PTX-NQ-ĐHĐCĐ ngày 19/4/2023 cho cổ đông hiện hữu.

b. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối

| | Năm 2023 VND | Năm 2022 VND |
|---------------------------------|-----------------|-----------------|
| Tại ngày 01/01 | 10.264.126.282 | 9.106.638.907 |
| Tăng trong năm | 12.499.244.625 | 10.264.126.282 |
| Lãi trong năm | 12.499.244.625 | 10.264.126.282 |
| Giảm trong năm | 10.172.617.385 | 9.106.638.907 |
| Phân phối lợi nhuận năm trước | 10.172.617.385 | 9.106.638.907 |
| Chia cổ tức bằng tiền | 5.847.685.000 | 5.847.685.000 |
| Trích quỹ đầu tư phát triển | 3.000.000.000 | 2.118.320.040 |
| Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi | 1.060.632.385 | 928.061.200 |
| Thưởng Ban Điều hành | 264.300.000 | 212.572.667 |
| Tại ngày 31/12 | 12.590.753.522 | 10.264.126.282 |

c. Cổ phiếu

| | 31/12/2023 Cổ phiếu | 01/01/2023 Cổ phiếu |
|--|------------------------|------------------------|
| Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành | 6.432.453 | 5.847.685 |
| Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng | 6.432.453 | 5.847.685 |
| Cổ phiếu phổ thông | 6.432.453 | 5.847.685 |
| Số lượng cổ phiếu đang lưu hành | 6.432.453 | 5.847.685 |
| Cổ phiếu phổ thông | 6.432.453 | 5.847.685 |

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành (VND/cổ phiếu) 10.000 10.000

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (TIẾP THEO)

MẪU SỐ B09 - DN

(Các thuyết minh từ trang 10 đến trang 36 là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính tổng hợp)

21. CÁC KHOẢN MỤC NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP

| Ngoại tệ các loại | 31/12/2023 | 01/01/2023 |
|-------------------|------------|------------|
| Đô la Mỹ (USD) | 300,03 | 300,33 |

22. DOANH THU

| | Năm 2023 VND | Năm 2022 VND |
|--|--------------------------|--------------------------|
| Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ | 2.094.540.810.838 | 2.176.896.328.438 |
| Doanh thu bán xăng dầu chính | 1.896.407.211.409 | 1.991.637.953.334 |
| Doanh thu bán dầu mỡ nhờn | 8.532.940.379 | 10.585.331.738 |
| Doanh thu bán gas và phụ kiện | 13.425.824.870 | 14.268.323.702 |
| Doanh thu dịch vụ vận tải đường bộ | 124.699.457.503 | 120.700.486.900 |
| Doanh thu dịch vụ cơ khí, sửa chữa | 293.404.000 | 420.639.545 |
| Doanh thu Trung tâm Đào tạo và sát hạch lái xe PTS | 51.181.972.677 | 39.283.593.219 |

Các khoản giảm trừ doanh thu

| | | |
|--|---|---|
| | - | - |
|--|---|---|

Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ 2.094.540.810.838 2.176.896.328.438

Trong đó:

| | | |
|---|----------------|----------------|
| Doanh thu đối với các bên liên quan | | |
| Công ty Xăng dầu Thanh Hóa | 39.646.251.704 | 36.957.955.146 |
| Công ty Cổ phần Nhiên liệu bay Petrolimex | 39.580.108.465 | 30.760.717.939 |
| Công ty Xăng dầu Nghệ An | 23.686.724.374 | 27.031.894.006 |
| Công ty Xăng dầu Hà Tĩnh | 20.390.281.874 | 19.411.140.838 |
| Công ty Cổ phần Thương mại và Vận tải Petrolimex Hà Nội | 463.467.020 | 2.003.119.815 |
| Công ty Xăng dầu Quảng Bình | 370.852.678 | 462.055.906 |
| Công ty TNHH MTV Petrolimex Lào | 66.932.970 | 1.826.917.222 |
| Công ty Xăng dầu Hà Nam Ninh | 96.938.476 | 14.900.358 |

23. GIÁ VỐN HÀNG BÁN

| | Năm 2023 VND | Năm 2022 VND |
|--|--------------------------|--------------------------|
| Giá vốn của xăng dầu chính đã bán | 1.789.395.734.860 | 1.901.859.801.856 |
| Giá vốn của dầu mỡ nhờn đã bán | 7.272.217.808 | 9.106.238.949 |
| Giá vốn của gas và phụ kiện đã bán | 11.705.628.277 | 12.375.764.182 |
| Giá vốn của dịch vụ vận tải đường bộ đã cung cấp | 107.635.047.916 | 105.551.740.372 |
| Giá vốn của dịch vụ cơ khí, sửa chữa đã cung cấp | 282.741.005 | 405.330.144 |
| Giá vốn của Trung tâm Đào tạo và Sát hạch lái xe PTS | 35.100.830.573 | 25.267.092.537 |
| Cộng | 1.951.392.200.439 | 2.054.565.968.040 |

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (TIẾP THEO)

MẪU SỐ B09 - DN

(Các thuyết minh từ trang 10 đến trang 36 là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính tổng hợp)

24. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

| | Năm 2023 VND | Năm 2022 VND |
|--|-------------------|--------------------|
| Lãi tiền gửi | 51.874.522 | 21.454.125 |
| Lãi chênh lệch tỷ giá | 643.130 | 52.417.174 |
| Lãi bán hàng trả chậm, chiết khấu thanh toán | 11.714.340 | 16.325.349 |
| Doanh thu hoạt động tài chính khác | - | 19.809.653 |
| Cộng | 64.231.992 | 110.006.301 |

25. CHI PHÍ TÀI CHÍNH

| | Năm 2023 VND | Năm 2022 VND |
|------------------------|----------------------|----------------------|
| Lãi tiền vay | 1.465.145.287 | 2.431.349.513 |
| Lỗ chênh lệch tỷ giá | 561.578 | 524.433 |
| Chi phí tài chính khác | 3.695.842.686 | 2.996.120.600 |
| Cộng | 5.161.549.551 | 5.427.994.546 |

26. CHI PHÍ BÁN HÀNG VÀ CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

| | Năm 2023 VND | Năm 2022 VND |
|--|-----------------------|-----------------------|
| 26.1 Chi phí bán hàng | 85.973.262.087 | 75.228.696.891 |
| Chi tiết các khoản chiếm từ 10% trở lên trên tổng chi phí bán hàng | 38.938.174.317 | 37.119.595.905 |
| Chi phí nhân viên | 27.193.741.782 | 23.070.299.684 |
| Chi phí khấu hao | 11.744.432.535 | 14.049.296.221 |
| Các khoản chi phí bán hàng khác | 47.035.087.770 | 38.109.100.986 |
| 26.2 Chi phí quản lý doanh nghiệp | 37.178.321.165 | 29.315.031.402 |
| Chi tiết các khoản chiếm từ 10% trở lên trên tổng chi phí quản lý doanh nghiệp | 25.408.230.000 | 19.352.621.610 |
| Chi phí nhân viên | 25.408.230.000 | 19.352.621.610 |
| Các khoản chi phí quản lý doanh nghiệp khác | 11.770.091.165 | 9.962.409.792 |

27. THU NHẬP KHÁC

| | Năm 2023 VND | Năm 2022 VND |
|---|--------------------|--------------------|
| Giá trị thu hồi từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ | 189.545.455 | 154.545.454 |
| Giá trị còn lại của TSCĐ thanh lý, nhượng bán | (36.438.008) | (12.500.000) |
| Tiền thu cho thuê xe | - | 150.000.000 |
| Các khoản khác | 111.118.275 | 41.002.481 |
| Cộng | 264.225.722 | 333.047.935 |

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (TIẾP THEO)

MẪU SỐ B09 - DN

(Các thuyết minh từ trang 10 đến trang 36 là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính tổng hợp)

28. CHI PHÍ KHÁC

| | Năm 2023 VND | Năm 2022 VND |
|------------------------------------|--------------------|--------------------|
| Các khoản bị phạt | - | 12.840.000 |
| Tiền ủng hộ địa phương | 24.000.000 | 92.300.000 |
| Giá trị còn lại của TSCĐ bị phá dỡ | 268.150.299 | - |
| Các khoản khác | 23.035.521 | 126.244.513 |
| Cộng | 315.185.820 | 231.384.513 |

29. CHI PHÍ SẢN XUẤT KINH DOANH THEO YẾU TỐ

| | Năm 2023 VND | Năm 2022 VND |
|----------------------------------|------------------------|------------------------|
| Chi phí nguyên liệu, vật liệu | 63.131.759.670 | 57.905.291.347 |
| Chi phí nhân công | 103.667.396.636 | 75.538.152.956 |
| Chi phí khấu hao tài sản cố định | 19.911.927.789 | 23.126.470.642 |
| Chi phí dịch vụ mua ngoài | 8.913.568.991 | 7.717.432.649 |
| Chi phí khác | 70.545.549.660 | 71.480.543.752 |
| Cộng | 266.170.202.746 | 235.767.891.346 |

30. CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HIỆN HÀNH

| | Năm 2023 VND | Năm 2022 VND |
|--|-----------------------|-----------------------|
| Tổng lợi nhuận kế toán (1) | 14.848.749.490 | 12.570.307.282 |
| Hoạt động đào tạo | 6.985.845.655 | 5.743.187.148 |
| Các hoạt động khác | 7.862.903.835 | 6.827.120.134 |
| Các khoản điều chỉnh tăng (2) | 230.816.726 | 1.357.042.621 |
| Thu nhập của HĐQT không tham gia điều hành trực tiếp | 194.400.000 | 174.304.000 |
| Chi phí không được trừ của hoạt động kinh doanh khác | 36.416.726 | 1.182.738.621 |
| Các khoản điều chỉnh giảm (3) | - | - |
| Tổng lợi nhuận tính thuế (4)=(1)+(2)-(3) | 15.079.566.216 | 13.927.349.903 |
| Hoạt động đào tạo (4a) | 6.985.845.655 | 5.743.187.148 |
| Các hoạt động khác (4b) | 8.093.720.561 | 8.184.162.755 |
| Thuế suất thuế TNDN ưu đãi (5a) | 10% | 10% |
| Thuế suất thuế TNDN hiện hành (5b) | 20% | 20% |
| Điều chỉnh chi phí thuế TNDN của các năm trước vào chi phí thuế thu nhập hiện hành năm nay (6) | 32.176.187 | 95.029.734 |
| Chi phí thuế TNDN hiện hành (7)=(4a)*(5a)+(4b)*(5b)+(6) | 2.349.504.865 | 2.306.181.000 |

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (TIẾP THEO)

MẪU SỐ B09 - DN

(Các thuyết minh từ trang 10 đến trang 36 là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính tổng hợp)

31. LÃI CƠ BÀN TRÊN CỔ PHIẾU

| <u>Lãi cơ bản trên cổ phiếu</u> | Năm 2023 VND | Năm 2022 VND |
|--|-----------------------|----------------------|
| Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (1) | 12.499.244.625 | 10.264.126.282 |
| Các khoản điều chỉnh tăng hoặc giảm lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông | | |
| Các khoản điều chỉnh tăng (2a) | - | - |
| Các khoản điều chỉnh giảm (2b) | - | 1.324.932.385 |
| Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông (3)=(1)+(2a)-(2b) | 12.499.244.625 | 8.939.193.897 |
| Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm (4) | 5.908.565 | 5.847.685 |
| Lãi cơ bản trên cổ phiếu (5)=(3)/(4) | 2.115 | 1.529 |

Khoản điều chỉnh giảm (2b) tại cột số liệu so sánh năm 2022 là trích quỹ khen thưởng, phúc lợi; thưởng cho người quản lý theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 114-2023/PTX-NQ-ĐHCD ngày 19/4/2023.

Lãi cơ bản trên cổ phiếu năm 2023 có thể thay đổi sau khi Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 thông qua phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2023.

Không có sự tác động của các công cụ trong tương lai có thể được chuyển đổi thành cổ phiếu và pha loãng giá trị cổ phiếu nên không có dấu hiệu cho thấy lãi suy giảm trên cổ phiếu sẽ nhỏ hơn lãi cơ bản trên cổ phiếu.

32. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỔNG HỢP

Mã số 21 - Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác không bao gồm khoản mua sắm TSCĐ năm nay đã thanh toán trong năm trước số tiền là 2.355.321.818 VND và khoản chưa thanh toán trong năm, số tiền là 5.640.220.662 VND.

Mã số 33 - Tiền thu từ đi vay và mã số 34 - Tiền trả nợ gốc vay không bao gồm khoản phân loại từ vay dài hạn sang vay ngắn hạn đến hạn trả với số tiền 930.000.000 VND.

32. CÁC SỰ KIỆN SAU NGÀY KẾT THÚC KỲ KẾ TOÁN NĂM

Ban Giám đốc khẳng định rằng, theo nhận định của Ban Giám đốc, trên các khía cạnh trọng yếu, không có sự kiện bất thường nào xảy ra sau ngày kết thúc năm tài chính tại ngày 31/12/2023 làm ảnh hưởng đến tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày.

33. CÔNG CỤ TÀI CHÍNH

Các loại công cụ tài chính

Chi tiết các chính sách kế toán chủ yếu và các phương pháp mà Công ty áp dụng (bao gồm các tiêu chí để ghi nhận, cơ sở xác định giá trị và cơ sở ghi nhận các khoản thu nhập và chi phí) đối với từng loại tài sản tài chính, nợ phải trả tài chính và công cụ vốn được trình bày tại thuyết minh số 4.20.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (TIẾP THEO)

MẪU SỐ B09 - DN

(Các thuyết minh từ trang 10 đến trang 36 là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính tổng hợp)

| | Giá trị ghi số 31/12/2023 VND | Giá trị ghi số 01/01/2023 VND |
|--------------------------|-------------------------------------|-------------------------------------|
| Tài sản tài chính | | |
| Tiền | 38.633.545.078 | 22.619.748.918 |
| Phải thu của khách hàng | 9.678.825.428 | 9.294.700.977 |
| Phải thu khác | 1.761.732.858 | 1.585.207.338 |
| Cộng | 50.074.103.364 | 33.499.657.233 |
| Nợ tài chính | | |
| Phải trả người bán | 10.642.304.515 | 64.217.350.461 |
| Chi phí phải trả | 49.667.944 | 7.952.928 |
| Phải trả khác | 120.869.840 | 199.862.840 |
| Vay và nợ thuê tài chính | 78.686.000.000 | 21.239.000.000 |
| Cộng | 89.498.842.299 | 85.664.166.229 |

Công ty trình bày và thuyết minh về công cụ tài chính theo quy định của Thông tư số 210/2009/TT-BTC ngày 06/11/2009 của Bộ Tài chính. Thông tư này hướng dẫn áp dụng chuẩn mực kế toán quốc tế về trình bày báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính nhưng không đưa ra hướng dẫn cụ thể cho việc đánh giá và ghi nhận công cụ tài chính theo giá trị hợp lý. Công ty đã trình bày giá trị hợp lý của công cụ tài chính theo hướng dẫn về thuyết minh báo cáo tài chính của Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính tại một số thuyết minh ở phần trên.

Mục tiêu quản lý rủi ro tài chính

Các hoạt động của Công ty phải chịu rủi ro thị trường (bao gồm rủi ro tiền tệ và rủi ro lãi suất), rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản.

Ban Giám đốc chịu trách nhiệm đặt mục tiêu và các nguyên tắc cơ bản về quản lý rủi ro tài chính cho Công ty. Ban Giám đốc lập các chính sách chi tiết như nhận diện và đo lường rủi ro, hạn mức rủi ro và các chiến lược phòng ngừa rủi ro. Việc quản lý rủi ro tài chính được nhân sự thuộc bộ phận tài chính thực hiện.

Các nhân sự thuộc bộ phận tài chính đo lường mức độ rủi ro thực tế so với hạn mức được đề ra và lập báo cáo thường xuyên để Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc xem xét. Thông tin trình bày sau đây là dựa trên thông tin mà Ban Giám đốc nhận được.

• **Rủi ro thị trường**

- *Rủi ro tiền tệ*

Việc kinh doanh của Công ty chịu rủi ro một phần từ đồng Đô la Mỹ (USD) vì một số giao dịch bán hàng bằng USD.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (TIẾP THEO)

MẪU SỐ B09 - DN

(Các thuyết minh từ trang 10 đến trang 36 là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính tổng hợp)

Rủi ro tiền tệ của Công ty đối với USD như sau:

| | 31/12/2023 VND | 01/01/2023 VND |
|-------------------------------------|-------------------|-------------------|
| Tài sản tài chính | 7.202.220 | 85.545.583 |
| Tiền | 7.202.220 | 6.839.412 |
| Phải thu của khách hàng | - | 78.706.171 |
| Nợ tài chính | - | - |
| (Nợ)/Tài sản tài chính thuần | 7.202.220 | 85.545.583 |
| Cộng: cam kết mua ngoại tệ | - | - |
| Trừ: mua bán ngoại tệ kỳ hạn | - | - |
| Mức độ rủi ro tiền tệ | 7.202.220 | 85.545.583 |

- *Rủi ro lãi suất*

Lãi suất của các khoản vay thay đổi theo biến động lãi suất của ngân hàng tại từng thời kỳ. Do vậy, Công ty phải chịu rủi ro lãi suất đối với các khoản vay này.

• **Rủi ro tín dụng**

Chính sách của Công ty là chỉ giao dịch với các khách hàng có quá trình tín dụng tốt và thu được đủ tài sản đảm bảo phù hợp nhằm giảm rủi ro tín dụng. Đối với các tài sản tài chính khác, chính sách của Công ty là giao dịch với các tổ chức tài chính và các đối tác khác có xếp hạng tín nhiệm cao.

Mức rủi ro tín dụng tối đa đối với mỗi nhóm tài sản tài chính bằng với giá trị ghi sổ của nhóm công cụ tài chính đó trên bảng cân đối kế toán tổng hợp. Các nhóm tài sản tài chính lớn của Công ty là tiền gửi ngân hàng, phải thu khách hàng và phải thu khác.

- *Các tài sản tài chính không quá hạn cũng không bị giảm giá*

Tiền gửi ngân hàng không quá hạn cũng không bị giảm giá là các khoản tiền gửi chủ yếu tại các ngân hàng có xếp hạng tín nhiệm cao theo xác định của các cơ quan xếp hạng tín nhiệm quốc tế. Phải thu khách hàng, phải thu khác không quá hạn cũng không bị giảm giá chủ yếu là từ các đối tượng có quá trình thanh toán tốt cho Công ty.

- *Tài sản tài chính quá hạn hoặc giảm giá*

| | 31/12/2023 VND | 01/01/2023 VND |
|----------------------------------|----------------------|--------------------|
| Tài sản tài chính quá hạn | | |
| Quá hạn dưới 03 năm | - | - |
| Quá hạn từ 03 năm trở lên | 1.008.053.807 | 994.310.007 |
| Cộng | 1.008.053.807 | 994.310.007 |

Tài sản tài chính quá hạn (phải thu quá hạn) nêu trên đã được Công ty phòng ngừa rủi ro bằng cách trích lập dự phòng theo quy định. Ngoài các khoản nêu trên, Công ty không có các nhóm tài sản tài chính quá hạn hoặc giảm giá khác.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (TIẾP THEO)

MẪU SỐ B09 - DN

(Các thuyết minh từ trang 10 đến trang 36 là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính tổng hợp)

• **Rủi ro thanh khoản**

Ban Giám đốc cho rằng Công ty không gặp khó khăn trong việc đáp ứng các nghĩa vụ gắn liền với các khoản nợ tài chính được thanh toán bằng cách giao tiền mặt hoặc một tài sản tài chính khác.

Bảng dưới đây phân tích các khoản nợ tài chính phi phái sinh vào các nhóm đáo hạn có liên quan dựa trên kỳ hạn còn lại từ ngày lập bảng cân đối kế toán tổng hợp đến ngày đáo hạn theo hợp đồng. Các số tiền được trình bày trong bảng sau là các dòng tiền theo hợp đồng không chiết khấu.

| | Đến 1 năm VND | Trên 1 năm VND |
|--------------------------|-----------------------|----------------------|
| Tại 31/12/2023 | | |
| Phải trả người bán | 10.642.304.515 | - |
| Chi phí phải trả | 49.667.944 | - |
| Phải trả khác | 120.869.840 | - |
| Vay và nợ thuê tài chính | 76.130.000.000 | 2.556.000.000 |
| Cộng | 86.942.842.299 | 2.556.000.000 |
| Tại 01/01/2023 | | |
| Phải trả người bán | 64.217.350.461 | - |
| Chi phí phải trả | 7.952.928 | - |
| Phải trả khác | 199.862.840 | - |
| Vay và nợ thuê tài chính | 18.993.000.000 | 2.246.000.000 |
| Cộng | 83.418.166.229 | 2.246.000.000 |

• **Đo lường theo giá trị hợp lý**

Giá gốc trừ dự phòng (nếu có) đối với phải thu khách hàng, phải thu khác, phải trả người bán, chi phí phải trả, phải trả khác, vay và nợ thuê tài chính là gần bằng với giá trị hợp lý của chúng.

34. THÔNG TIN VỚI BÊN LIÊN QUAN

| Giao dịch với bên liên quan | Năm 2023 VND | Năm 2022 VND |
|--|--------------------------|--------------------------|
| Mua hàng hóa, dịch vụ | 1.851.128.087.327 | 1.962.969.629.054 |
| Tổng công ty Dịch vụ Xăng dầu Petrolimex | 1.823.439.750.372 | 1.933.517.633.898 |
| Công ty Xăng dầu Khu vực III | 5.808.939.525 | 4.881.943.564 |
| Công ty TNHH Gas Petrolimex Hải Phòng - CN Hà Tĩnh | 11.535.923.910 | 12.481.309.728 |
| Tổng công ty Hóa dầu Petrolimex - Công ty Cổ phần | 8.511.279.687 | 9.935.708.627 |
| Công ty CP Thiết bị Xăng dầu Petrolimex | 1.244.550.000 | 496.000.000 |
| Công ty TNHH Hóa chất PTN | 461.892.000 | 552.336.000 |
| Công ty CP Thương mại và Vận tải Petrolimex Hà Nội | 43.827.273 | 179.949.255 |
| Công ty Bảo hiểm PJICO Nghệ An | - | 476.846.282 |
| Công ty Bảo hiểm PJICO Thanh Hóa | - | 447.901.700 |
| Công ty CP Tin học Viễn thông Petrolimex | 81.924.560 | - |

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (TIẾP THEO)

MẪU SỐ B09 - DN

(Các thuyết minh từ trang 10 đến trang 36 là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính tổng hợp)

| Giao dịch với bên liên quan | Năm 2023 VND | Năm 2022 VND |
|---|---------------------------|---------------------------|
| Chi phí tài chính khác | 3.695.842.686 | 2.996.120.600 |
| Tổng công ty Dịch vụ Xăng dầu Petrolimex | 3.695.842.686 | 2.996.120.600 |
| Cổ tức đã trả | 3.333.842.000 | 3.348.842.000 |
| Tổng công ty Dịch vụ Xăng dầu Petrolimex | 2.982.352.000 | 2.982.352.000 |
| Ông Hoàng Công Thành | 188.215.000 | 188.215.000 |
| Ông Mạnh Xuân Hùng | 52.994.000 | 60.000.000 |
| Ông Trương Hồng Toàn | 45.000.000 | 52.994.000 |
| Ông Đào Ngọc Tiến | 65.281.000 | 65.281.000 |
| Số dư với bên liên quan | 31/12/2023 VND | 01/01/2023 VND |
| Phải thu khác (ký cược, ký quỹ vô bình gas) | | |
| Công ty TNHH Gas Petrolimex Hải Phòng - CN Hà Tĩnh | 1.150.752.296 | 1.135.563.776 |
| Thù lao, lương, thưởng và phúc lợi khác của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và Ban Kiểm soát | | |
| | Năm 2023 VND | Năm 2022 VND |
| Ông Hoàng Công Thành | 730.380.000 | 612.450.000 |
| Ông Mạnh Xuân Hùng | 658.120.000 | 555.220.000 |
| Ông Đào Ngọc Tiến | 523.500.000 | 440.759.999 |
| Ông Hoàng Văn Tuyển | 104.400.000 | 87.152.000 |
| Ông Võ Anh Tuấn | 56.520.000 | 87.152.000 |
| Bà Nguyễn Thị Thanh Tâm | 47.880.000 | - |
| Ông Trương Hồng Toàn | 523.500.000 | 447.659.999 |
| Ông Trần Thanh Sơn | 530.400.000 | 284.999.999 |
| Ông Nguyễn Hồng Lam | 337.500.000 | - |
| Ông Trần Anh Tuấn | 523.500.000 | 440.759.999 |
| Ông Nguyễn Trị Dũng | 454.778.189 | 351.954.962 |
| Ông Thái Văn Linh | 346.020.626 | 263.633.738 |
| Cộng | 4.836.498.815 | 3.571.742.696 |

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (TIẾP THEO)

MẪU SỐ B09 - DN

(Các thuyết minh từ trang 10 đến trang 36 là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính tổng hợp)

35. BÁO CÁO BỘ PHẬN

Bộ phận theo khu vực địa lý

Ban Giám đốc cho rằng Công ty chỉ có một bộ phận địa lý là Việt Nam nên không trình bày báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý.

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh

Để phục vụ mục đích quản lý, cơ cấu tổ chức của Công ty được chia thành 03 bộ phận hoạt động: bộ phận vận tải, bộ phận kinh doanh xăng, dầu, các sản phẩm hóa dầu, dịch vụ khác và bộ phận hoạt động của Trung tâm Đào tạo và Sát hạch lái xe PTS.

Hoạt động chủ yếu của 03 bộ phận kinh doanh trên như sau:

- Bộ phận vận tải: dịch vụ vận tải xăng dầu đường bộ;
- Bộ phận hoạt động kinh doanh xăng, dầu, các sản phẩm hóa dầu, dịch vụ khác: phân phối các sản phẩm liên quan đến xăng dầu và dịch vụ cơ khí, sửa chữa;
- Bộ phận hoạt động của Trung tâm Đào tạo và Sát hạch lái xe PTS: đào tạo nghề, đào tạo lái xe mô tô, ô tô các hạng; sát hạch lái xe mô tô, ô tô các hạng.

Các thông tin bộ phận về hoạt động kinh doanh của Công ty như sau:

Năm 2023

Bảng cân đối kế toán tổng hợp tại ngày 31/12/2023

| | Vận tải | Xăng, dầu, các sản phẩm hóa dầu, dịch vụ khác | Trung tâm đào tạo | Đơn vị tính: VND Cộng |
|---------------------------|----------------|--|----------------------|--------------------------|
| Tài sản | | | | |
| Tài sản bộ phận | 29.157.121.093 | 161.211.609.948 | 19.379.960.720 | 209.748.691.761 |
| Tài sản không phân bổ | | | | 8.602.344.923 |
| Cộng | | | | 218.351.036.684 |
| Nợ phải trả | | | | |
| Nợ phải trả bộ phận | 9.093.801.427 | 96.011.272.806 | 12.121.661.462 | 117.226.735.695 |
| Nợ phải trả không phân bổ | | | | 6.780.920.810 |
| Cộng | | | | 124.007.656.505 |

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (TIẾP THEO)

MẪU SỐ B09 - DN

(Các thuyết minh từ trang 10 đến trang 36 là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính tổng hợp)

Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp năm 2023

| | Vận tài | Xăng, dầu, các sản phẩm hóa dầu, dịch vụ khác | Trung tâm đào tạo | Đơn vị tính: VND Cộng |
|--|-----------------|--|----------------------|--------------------------|
| Doanh thu thuần | 124.699.457.503 | 1.918.659.380.658 | 51.181.972.677 | 2.094.540.810.838 |
| Giá vốn hàng bán | 107.635.047.916 | 1.808.656.321.950 | 35.100.830.573 | 1.951.392.200.439 |
| Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp | | | | 123.151.583.252 |
| Doanh thu hoạt động tài chính | | | | 64.231.992 |
| Chi phí tài chính | | | | 5.161.549.551 |
| Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh | | | | 14.899.709.588 |
| Lãi (lỗ) khác | | | | (50.960.098) |
| Lợi nhuận trước thuế | | | | 14.848.749.490 |
| Chi phí thuế TNDN | | | | 2.349.504.865 |
| Lợi nhuận sau thuế | | | | 12.499.244.625 |

Năm 2022

Bảng cân đối kế toán tổng hợp tại 31/12/2022

| | Vận tài | Xăng, dầu, các sản phẩm hóa dầu, dịch vụ khác | Trung tâm đào tạo | Đơn vị tính: VND Cộng |
|---------------------------|----------------|--|----------------------|--------------------------|
| Tài sản | | | | |
| Tài sản bộ phận | 34.069.298.360 | 122.733.555.625 | 23.135.887.398 | 179.938.741.383 |
| Tài sản không phân bổ | | | | 19.873.328.044 |
| Cộng | | | | 199.812.069.427 |
| Nợ phải trả | | | | |
| Nợ phải trả bộ phận | 9.435.733.881 | 82.121.912.422 | 20.937.505.752 | 112.495.152.055 |
| Nợ phải trả không phân bổ | | | | 4.147.844.433 |
| Cộng | | | | 116.642.996.488 |

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (TIẾP THEO)

MẪU SỐ B09 - DN

(Các thuyết minh từ trang 10 đến trang 36 là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính tổng hợp)

Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp năm 2022

| | Vận tài | Xăng, dầu, các sản phẩm hóa dầu, dịch vụ khác | Trung tâm đào tạo | Đơn vị tính: VND Cộng |
|--|-----------------|--|----------------------|--------------------------|
| Doanh thu thuần | 120.700.486.900 | 2.016.912.248.319 | 39.283.593.219 | 2.176.896.328.438 |
| Giá vốn hàng bán | 105.551.740.372 | 1.923.747.135.131 | 25.267.092.537 | 2.054.565.968.040 |
| Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp | | | | 104.543.728.293 |
| Doanh thu hoạt động tài chính | | | | 110.006.301 |
| Chi phí tài chính | | | | 5.427.994.546 |
| Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh | | | | 12.468.643.860 |
| Lãi (lỗ) khác | | | | 101.663.422 |
| Lợi nhuận trước thuế | | | | 12.570.307.282 |
| Chi phí thuế TNDN | | | | 2.306.181.000 |
| Lợi nhuận sau thuế | | | | 10.264.126.282 |

36. SỐ LIỆU SO SÁNH

Số liệu so sánh là báo cáo tài chính tổng hợp năm 2022 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán An Việt và được trình bày lại cho phù hợp với số liệu của năm hiện hành.

Người lập biểu



Trần Thị Hồi

Phụ trách kế toán



Nguyễn Duy Khánh

Nghệ An, ngày 08 tháng 3 năm 2024
Giám đốc



Mạnh Xuân Hùng



**ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
CỦA CÔNG TY**



CHỦ TỊCH HĐQT
Hoàng Công Thành

